



Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí
Trị sự: ĐĐ. Thích Huệ Cảnh
Thư ký: ĐĐ. Thích Đồng Thiện
Thủ quỹ: Ni sư Thích Diệu Tánh
Chủ bút: Vĩnh Hào

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

Trình bày: Tâm Quang
Hình bìa: Pixabay.com

LIÊN LẠC:

• Bài vở: baivochanhphap@gmail.com

• Quảng cáo / Phát hành:

(714) 638-0989

(714) 266-4171

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai học hỏi và thực hành đúng đắn. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hưởng vị.

Nguyệt san Chánh Pháp là báo biểu, không trả nhuận bút cho bài vở gửi đăng. Quý văn thi hữu nào muốn có nhuận bút xin ghi rõ "có nhuận bút" và địa chỉ liên lạc để tòa soạn quyết định. Bài gửi đăng xin đánh máy sẵn và gửi bằng electronic file qua email: baivochanhphap@gmail.com.

Trân trọng cảm ơn.

Chi phiếu ủng hộ xin ghi:

CHANH PHÁP
11502 Daniel Ave.
Garden Grove, CA 92840

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- ◆ THƯ TÒA SOẠN, trang 2
- ◆ TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI (Diệu Âm lược dịch), trang 4
- ◆ PHẬT GIÁO VÀ HÒA BÌNH (Sa môn Thích Tin Nghĩa), trang 9
- ◆ NỘI DUNG KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA, t.t. (HT. Thích Thắng Hoan), trang 10
- ◆ HOA KINH (thơ Mặc Phương Tử), trang 12
- ◆ ĐOAN TẬN LẬU HOẶC LẬP TỨC (Nguyễn Giác), trang 13
- ◆ NHƯ LAI SỬ GIÁ (thơ Chúc Hiền), tr. 16
- ◆ HƯỜNG VỀ PHẬT ĐÀN QUA KINH THÁNH CẦU (Mặc Phương Tử), trang 17
- ◆ BẢY BƯỚC SEN VÀNG... (thơ Tánh Thiện), trang 19
- ◆ THÔNG TƯ CẦU AN CHO HT. THÍCH NGUYÊN TRÍ (Hội Đồng Điều Hành), trang 20
- ◆ LUẬN VỀ VẤN ĐỀ PHẬT SỰ (Chúc Phú), trang 21
- ◆ THƯ MỜI AN CƯ KIẾT HẠ VÀ ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN GHPGTNTNHK (Hội Đồng Điều Hành), trang 24
- ◆ THÔNG BÁO AN CƯ SỐ 3 (Hội Đồng Điều Hành), trang 25
- ◆ HẠC CÂM (thơ Tiểu Lục Thân Phong), trang 26
- ◆ ĐỨC LỚN MỚI THỰC SỰ LỚN (Quảng Tánh), trang 27
- ◆ TRỜI MỘT NGÀY, LOẠN SINH (thơ Phù Du), trang 28
- ◆ SAO CON NGƯỜI VẪN KHÓ? (Đào Văn Bình), trang 29
- ◆ TÂM TÌNH TRONG LÚC BỆNH (thơ Đồng Thiện), trang 31
- ◆ NÊN CÙNG KÝ ÔNG BÀ TÔ TIÊN NHƯ THẾ NÀO – Câu Chuyện Dưới Cờ (Nhóm Áo Lam), trang 32
- ◆ VẤN ĐỀ NGUYỄN NHÂN ĐẦU TIÊN – Lá Thư Đầu Tuần (Nhóm Áo Lam), trang 33
- ◆ VẠN SỰ KHÓ (thơ Chu Vương Miện), trang 34
- ◆ CÁC DANH TẶNG ĐỜI NGUYỄN, t.t. (Nguyễn Lang), trang 35
- ◆ TA ĐẾN TỪ Đâu, TA VỀ Đâu? (thơ Phan Anh), trang 37
- ◆ STORY OF A THERA WHO HAD BEEN A GOLDSMITH (Daw Mya Tin), trang 54

- ◆ THÔNG BÁO THỰC HIỆN BỘ 2 CỦA "VĂN HỌC PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI – SỬU KHẢO" (Ban Chủ Trương Văn Học Sưu Khảo), trang 39
- ◆ NGÀY GẶP PHỤ VƯƠNG (thơ TM Ngô Tăng Giao), trang 40
- ◆ THÔNG BACH SỐ 1 & PHIẾU GHI DANH THAM DỰ KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP BẮC MỸ LẦN 9 (HT. Thích Đồng Tuyên), trang 41-45
- ◆ TRỜI SẬP MƯA (Nguyễn Văn Sâm), trang 48
- ◆ ĐI NGANG TRỜI THÁI KHÔNG (TN Huệ Trân), trang 51
- ◆ NHÀ THƠ PHẬT TỬ W.S. MERWIN (Phan Tấn Hải), trang 53
- ◆ GÌN GIỮ MÓNG (Bs. Nguyễn Ý Đức), trang 55
- ◆ TIẾNG THẦM VÀNG LẶNG (thơ Tịnh Nghiêm – Nghiêm Xuân Cường), tr. 56
- ◆ NẤU CHAY: BÁP CẢI HẤP (nauchay.com), trang 57
- ◆ GƯƠNG SÁNG NIỆM PHẬT (Thích Nguyễn Tạng), trang 58
- ◆ AI CÙNG PHẢI HỌC LÀM NGƯỜI (TL Đào Mạnh Xuân), trang 60
- ◆ HÃY SỐNG TRỌN ĐỜI SỐNG NÀY... (Lâm Thanh Huyền – Minh Chi dịch), trang 62
- ◆ TRUYỆN CỰC NGẮN (Steven N.), trang 63
- ◆ GHPGVNTNHK & CỘNG ĐỒNG PGVN NÂM CALI TỎ CHỨC ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN (Binh Sa), trang 64
- ◆ HOA XƯƠNG RỒNG (thơ Bùi Vĩnh Hưng), trang 69
- ◆ ANH Ý ĐÁO ĐÉ (Tiểu Lục Thân Phong), trang 70
- ◆ TAI HẠI CỦA THAM ÁI (Truyện cổ Phật giáo), trang 72
- ◆ QUÝ Y, BÊN CHÙA TRÚ MƯA... (thơ Diệu Viên), trang 73
- ◆ BỤI ĐƯỜNG – chương 12 (Vĩnh Hào), trang 74



Báo Chánh Pháp số 90, tháng 05 năm 2019, do ĐLHT. Thích Thắng Hoan (CA) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Kính nguyện Đại Lão Hòa Thượng pháp thể kính an, chúng sinh dị độ; chư phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.



Thư Tòa soạn

MÂY TRẮNG HỎI ĐƯỜNG QUA

Khuya dậy nghe tiếng dế gáy đầu đó ở vườn sau. Trăng hạ huyền mảnh khảnh phương tây. Bầu trời không mây, trong vắt, như tấm gương ảnh hiện một góc sáng, loang dần lên từ phương đông. Gió nhẹ mơn man cành liễu rũ. Hương thơm từ nhiều loài hoa sau vườn tỏa nhẹ vào cửa sổ để hé. Hai con quạ từ đâu bay về đậu trên cây phong, không gây tiếng động. Nỗi cô liêu bất chợt trùm cả hư không.

Bóng lữ hành về đầu trong gió bụi nghìn trùng.

Còn cát, bãi hoang, trầm tích muôn vàn dấu chân, đi qua rồi đi lại; dấu sau xóa dấu trước; trùng lặp bao lần trong giếng bão, gió chướng.

Có những đêm mưa không nơi trú ẩn, thung thỉnh từng bước, dẫm trên sình lầy, băng qua xóm làng yên ngủ. Vội vàng chi, áo này sẽ kịp khô trước bình minh.

Trên cô phong đỉnh, đầu chạm trời xanh, chân dẫm mây trắng, mắt đa tình phóng nhìn làng mạc xa trong bóng chiều sương khói, thương nhân sinh khổ lụy trong mê lộ đời kiếp, biết hỏi ai con đường! (1)

Niềm cô tịch ngập tràn dưới những bước chân, lừng lững đi vào phố thị.

Giữa chốn phen hoa, nghe ra tiếng nhạc du dương, êm đềm ru giấc trăm năm.

Mộng bình sinh không lưu mãi trong linh đình thế cuộc. Người với ta chung nhịp u mê. Vui thì cười, buồn thì khóc. Vọng động tìm nhau buộc/mở dây oan trái. Thấy việc bất nhân không thể không nói. Nhìn người vô tình chẳng thể khoanh tay. Bất mãn, đấu tranh. Yêu thương, chiếm hữu. Vào tù ra tội, khổ sai tử nhục một phen đã biết mùi nhân thế. Trong đau khổ cùng tận vẫn nhìn ra vẻ tịch liêu sâu thẳm...

Ai từng đi qua đường mây nổi
Dặm dài xa hút bóng chim bay
Phơ phất chiều hoang sương lạnh núi
Lãng tử canh tàn tỉnh giấc say.



Hương vị cô liêu (2) từ rừng thẳm,
Rót tràn đáy mắt những đêm thâu.
Ngọt ngào tiếng ca bên bờ suối
Mơ màng thức/ngủ mộng liêu trai

Lững thững quay về ghềnh đá bạc
Tìm lại mục tử hỏi đường mây
Người đâu tuyết tích, ai tra vân
— Mây trắng, phương nào lại chẳng bay.

Không người, không ta, không bờ bến
Tịch tịch đầu non đá đơm hoa
Lặng lẽ xếp lại cuộc đi/đến
Mắt xanh vẫn ngồi dặm trùng xa.

- 1) Hình ảnh từ bài thi kệ bốn câu, tương truyền là của Hòa thượng Bồ Đại (? – 916): "*Nhất bát thiên gia phạn / Cô thân vạn lý du / Thanh mục đồ nhân thiếu / Vấn lộ bạch vân đầu.*" Bài đã được dịch và phổ biến trong văn học Phật giáo Việt Nam: "Bình bát cơm ngàn nhà / Thân chơi muôn dặm xa / Mắt xanh trông người thế / Mây trắng hỏi đường qua." Trong thiên môn khoa nghi cũng có bài thi kệ này, hai câu sau đối khác: "*Nhất bát thiên gia phạn / Cô thân vạn lý du / Kỳ vị sinh tử sự / Giáo hóa độ quần mê.*" Tạm dịch thành bài thất ngôn như sau: "Một bình bát, khát thực muôn nhà / Đơn thân rảo bước muôn dặm xa / Chỉ có sinh-tử là việc lớn / Tận tụy hóa độ khắp hà-sa" (Vĩnh Hào, Thư Tòa Soạn Chánh Pháp số 13, tháng 12.2012).
- 2) "*Trên tất cả là hương vị cô liêu tuyệt đối. Bởi vì, hương vị của Chánh pháp chính là hương vị cô liêu của sự sống.*" (Tuệ Sỹ — "Đẫn vào thế giới văn học Phật giáo")



Krzys16 / pixabay.com

TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

ĐIỀU ÂM lược dịch

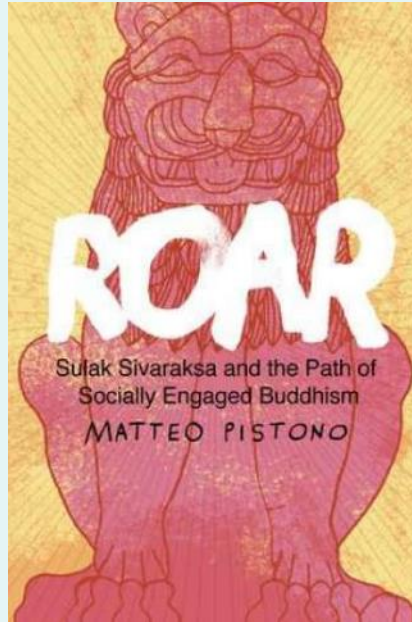
THÁI LAN: Cuốn tiểu sử mới về cuộc đời và thời đại của Sulak Sivaraksa, ánh sáng hàng đầu của Phật giáo Dẫn thân

‘Tiếng gầm: Sulak Sivaraksa và con đường của Phật giáo gắn kết xã hội’ là cuốn tiểu sử được xuất bản gần đây (tháng 3-2019) của tác giả sinh tại Hoa Kỳ Matteo Pistono.

Tác giả kể chi tiết cuộc đời và thời đại của Sulak Sivaraksa, một trong những nhân vật quan trọng nhất trong Phật giáo gắn kết xã hội đương đại. Nổi tiếng là một trong những tiếng nói trí tuệ hàng đầu của châu Á, Sulak - người đồng sáng lập của Mạng Phật tử Dẫn thân Quốc tế (INEB) có trụ sở tại Thái Lan - đã vươn lên nổi bật toàn cầu thông qua tầm nhìn tập trung, bền bỉ và sâu sắc của ông về một xã hội công bằng, nhân ái hơn.

Sulak và một nhóm các nhà tư tưởng và các nhà hoạt động xã hội cùng khuyến khích Phật giáo hoặc không theo đạo Phật đã thành lập INEB vào năm 1989. Mạng lưới này hoạt động như một tổ chức tự trị thuộc Hội Sathirakoses-Nagapradeepa có trụ sở tại Bangkok. INEB bao gồm các thành viên riêng lẻ và các tổ chức từ hơn 25 quốc gia trên khắp châu Á, Úc, Âu và Bắc Mỹ, và hoạt động xung quanh giá trị cốt lõi và thực hành của kalyana-mitrata (thiện hữu tri thức).

(Buddhistdoor Global - March 16, 2019)



NHẬT BẢN: Lễ hội đi trên lửa của Phật giáo tại núi Takao, Tokyo

Núi Takao, Tokyo - Ngày 10-3-2019, hàng ngàn khách tham quan đã dự lễ hội đi trên lửa (Hiwatari Matsuri) được tổ chức hàng năm gần căn cứ không quân Yokota.

Các tu sĩ khổ hạnh của giáo phái Chisan thuộc Phật tông Shingon đi chân trần qua than hồng nóng bỏng để tự xua đuổi điều xui rủi và tà ma.

Sự kiện thường niên này diễn ra gần Takaosan Yakuojin, một đền thờ Phật giáo cổ nằm trên đỉnh núi Takao.

Tại lễ hội, các tín đồ cầu nguyện được sự bình an cho gia đình và bản thân họ, cũng như cầu được phù hộ khỏi các vụ tai nạn giao thông.

(bignewsnetwork.com - March 15, 2019)



Hình ảnh Lễ hội đi trên lửa của Phật phái Nhật Bản Chisan tại núi Takao, Tokyo
Photos: stripes.com



HÀN QUỐC: 52 ngôi chùa được công nhận về các chương trình templestay (Ở lại Chùa) xuất sắc

Ngày 19-3-2019, với mục đích khuyến khích và thúc đẩy các chương trình templestay, Hội Văn hóa Phật giáo Hàn Quốc đã vinh danh 52 ngôi chùa trên khắp Hàn Quốc vì các chương trình hiệu quả của họ.

Hội Văn hóa Phật giáo Hàn Quốc đã tổ chức một lễ trao giải tại chùa Jogyesa ở trung tâm Seoul để công nhận những chùa đã vận hành các chương trình templestay nổi bật trong năm 2018.

Các giải thưởng 2 triệu, 1.5 triệu và 1 triệu won bằng tiền mặt đã được trao cho 52 ngôi chùa nói trên.

Các chương trình templestay, phổ biến với người

dân trong nước và du khách ngoại quốc, là cơ hội để tìm hiểu về Phật giáo trong một hoặc hai ngày thông qua các hoạt động văn hóa thực hành.

Những người tham gia templestay thường trò chuyện với các nhà sư, tham gia các nghi lễ trà truyền thống, làm đèn lồng hoa sen và thực hiện lễ 108 lạy.

(The Korea Herald - March 19, 2019)



Chương trình templestay



*Đại diện các chùa được công nhận về chương trình templestay nổi bật trong năm 2018
Photos: Hội Văn hóa Phật giáo Hàn Quốc*

TRUNG QUỐC: Họa sĩ dân gian cố gắng đạt kỷ lục Guinness với bức tranh cuộn Phật giáo dài 300 mét

Zhang Zhanping, 66 tuổi, một nông dân và cũng là một họa sĩ dân gian, đã giới thiệu các bức tranh cuộn có một bài kinh về 1,250 vị La Hán của Phật giáo vào ngày 18-3-2019 tại huyện Đại, thành phố Tân Châu ở tỉnh Sơn Tây, bắc Trung Quốc.

Họa sĩ Zhang Zhanping, người chuyên làm và vẽ các tác phẩm điêu khắc Phật giáo, cho biết ông đã dành 8 năm để sáng tác 9 bức tranh cuộn, mỗi tranh nặng 5 kg và rộng 69 cm. Tổng chiều dài của các bức tranh cuộn này đo được hơn 300 mét. Zhang cũng nói rằng ông đã cố gắng để đăng ký Kỷ lục Guinness

ness Thế giới.
(Ecns.com - March 19, 2019)



Họa sĩ Zhang Zhanping và bộ tranh cuộn 1,250 vị La Hán



*Các hộp đựng bộ tranh cuộn của họa sĩ Zhang
Photos: Wang Bintian*

TÍCH LAN: Tổng thống cam kết bảo vệ triết lý Phật giáo

Ngày 17-3-2019, trong lễ khánh thành pho tượng Phật bằng đá được tôn trí tại chùa Selgiri ở Newakada (Udubaddawa, Kuliapitiya), tổng thống Tích Lan Maithripala Sirisena nói rằng Tuần lễ Tam Tạng Kinh (từ ngày 16 đến 23-3-2019) đã được công

bổ để tạo nên một sự phục hưng Phật giáo trong nước, cũng như để cung cấp kiến thức cho thế hệ trẻ của kinh Tam Tạng Nguyên Thủy.

Ông nói Tuần lễ Tam Tạng Kinh đã được tuyên bố trước khi Tích Lan đề xuất với UNESCO để công nhận kinh Tam Tạng Nguyên Thủy là Di sản Thế giới.

Ông Sirisena nhấn mạnh rằng với tư cách là Tổng thống cũng như một Phật tử, ông sẽ thực hiện trách nhiệm của mình đối với việc bảo vệ bảo vệ triết lý Phật giáo vì lợi ích của các thế hệ tương lai.

(dailynews.lk - March 20, 2019)



Hòa thượng Alankulame Premasiri tặng Tổng thống Tích Lan Maithripala Sirisena một bản sao tượng Phật bằng đá trong lễ khánh thành pho tượng này - được tôn trí tại chùa Selgiri ở Newakada (Udubaddawa, Kuliapitiya)

HÀN QUỐC: Cựu sĩ quan thủy quân lục chiến Mỹ trả bản in khắc gỗ Phật giáo lại cho chùa Sinheungsa

Một cựu sĩ quan Thủy quân lục chiến Mỹ đã trả lại một bản Phật giáo mà ông đã lấy được từ chùa Sinheungsa ở tỉnh Gangwon cách đây nhiều thập niên.

Theo chùa Sinheungsa thuộc tông phái Phật giáo Jogye của Hàn Quốc, vào ngày 18-3-2019 tại Seattle, Hoa Kỳ, cựu trung úy 92 tuổi Richard Rockwell đã trao trả bản in gỗ nói trên cho một đại diện của chùa Sinheungsa.

Chùa Sinheung cho biết ông Rockwell đã nhặt được một bản khi ông có mặt tại ngôi chùa đổ nát này tại thành phố Sokcho (Thúc Thảo) ở tỉnh Gangwon (Giang Nguyên)

trong một nhiệm vụ tìm kiếm và trinh sát vào tháng 10-1954. Ông đã mang nó theo khi trở về Hoa Kỳ vào tháng 11 năm đó.

Trong quá khứ, cựu chiến binh Rockwell đã truyền đạt ý định của mình thông qua viện Bảo tàng thành phố Sokcho để trả lại một bản cùng với gần 280 ảnh slides mà ông đã chụp về đất nước nam Triều Tiên.

(kbs.co.kr – March 26, 2019)



Một bản kinh Phật giáo được cựu thủy quân lục chiến Mỹ trả lại cho chùa Sinheungsa của Hàn Quốc—Photo: Yonhap

NHẬT BẢN: Kho báu của Phật giáo Mật tông được trưng bày tại triển lãm Tokyo

Tokyo, Nhật Bản - Ngày 26-2-2019, một cuộc triển lãm đặc biệt về các bảo vật quốc gia với tác phẩm mạn đà la điều khắc liên quan đến đại sư Kukai (Không Hải) đã khai mạc tại Bảo tàng Quốc gia Tokyo.

"Kho báu Quốc gia của chùa Toji: Kukai và Mạn đà la Điều khắc" là tác phẩm chính của triển lãm, gồm 15 trong số 21 tượng được trưng bày – là số lượng lớn nhất được triển lãm bên ngoài ngôi chùa này.

Với việc trưng bày khoảng 110 báu vật của chùa Toji, triển lãm nói trên giới thiệu về thể giới của nghệ thuật Phật giáo Mật tông. Triển lãm sẽ được tổ chức đến hết ngày 2-6-2019 tại Bảo tàng Heieikan thuộc Bảo tàng Quốc gia Tokyo ở Công viên Ueno, Tokyo.

(The Yomiuri Shimbun – March 26, 2019)



*Triển lãm "Kho báu Quốc gia của chùa Toji: Kukai và Mạn đà la Điều khắc" tại Bảo tàng Quốc gia Tokyo, Nhật Bản
Photo: The Yomiuri Shimbun*

ẤN ĐỘ: Đức Đạt lai Lạt ma chia buồn và cầu nguyện về vụ xả súng tại Christchurch

Ngày 20-3-2019, trong thư chia buồn gửi đến Thủ tướng Jacinda Arden của New Zealand, Đức Đạt lai Lạt ma đã bày tỏ sự đau buồn sâu sắc về thảm kịch của vụ xả súng vào các nhà thờ Hồi giáo ở thành phố Christchurch.

Vụ xả súng tại thành phố Christchurch xảy ra vào ngày 15-3, trong đó một tay súng đã tấn công 2 nhà thờ Hồi giáo, giết chết 50 người đang cầu nguyện.

Trong thư gửi Thủ tướng New Zealand, Đức Đạt lai Lạt ma đã viết: "Tôi xin dành những lời cầu nguyện chân thành của mình cho những người đã mất, và muốn gửi lời chia buồn của tôi thông qua bà đến gia đình, bạn bè của họ, và đến người dân New Zealand".

(Buddhistdoor Global – March 22, 2019)



*Đức Đạt lai Lạt ma hoằng pháp tại thành phố Auckland, New Zealand vào năm 2013
Photo: dalailama.com*

TRUNG QUỐC: Tranh Phật giáo Thangka cổ xưa làm trẻ hóa nền kinh tế địa phương vùng tây bắc Trung Quốc

Thangka, một phong cách tranh cuộn Tây Tạng mô tả chư thần Phật, được vẽ trên vải sợi bông hoặc lụa bằng cách sử dụng các sắc tố khoáng chất và hữu cơ, hiện nay đang làm trẻ hóa nền kinh tế địa phương ở huyện Hạ Hà, thuộc thị trấn Cam Nam, tỉnh Cam Túc.

Bán tranh Thangka đã trở thành một nguồn thu nhập cho nhiều gia đình, và kỹ năng vẽ tranh này nhanh chóng được thanh thiếu niên địa phương ưa chuộng.

Hiện nay có 15 công ty và 30 xưởng vẽ tranh Thangka đã đăng ký trong huyện.

(NewsNow – March 27, 2019)



Tranh Thangka của huyện Hạ Hà, thuộc thị trấn Cam Nam, tỉnh Cam Túc



Photos: Chinanews.com





HÀN QUỐC: Bình đựng xá lợi tại chùa Wangheungsa sẽ được nâng cấp là bảo vật quốc gia

Ngày 1-4-2019, Cục Quản lý Di sản Hàn Quốc cho biết: Bình đựng xá lợi cổ xưa nhất Hàn Quốc (tại chùa Wangheungsa ở Buyeo) sẽ được nâng cấp là bảo vật quốc gia, sau khi được đổi tên thành "Bình đựng Xá lợi Khai quật tại Chùa Wangheungsa ở Buyeo (Bảo vật Số 1767)".

Vào năm 2007, bình đựng xá lợi này được phát hiện tại một ngôi chùa bằng gỗ của đền thờ hoàng gia Baekje bởi những người khai quật của Viện Nghiên cứu Tài sản Văn hóa Quốc gia Buyeo.

Bình này là một cấu trúc 3 lớp, từ trong ra ngoài gồm một chai bằng vàng, một bình bạc và một hộp đồng.

(donga.com - April 2, 2019)



Bình đựng xá lợi cổ xưa nhất Hàn Quốc tại chùa Wangheungsa ở Buyeo
Photo: donga.com

ẤN ĐỘ: Đức Đạt lai Lạt ma công bố giáo trình Kiến thức SEE

New Delhi, Ấn Độ - Ngày 5-4-2019, Đức Đạt lai Lạt ma đã công bố giáo trình Kiến thức SEE (Social, Emotional & Ethical Learning - Kiến thức Xã hội, Cảm xúc và Đạo đức) tại 2 ngày hội toàn cầu ra mắt tại Khách sạn Andaz, New Delhi.

Hội nghị đã chứng kiến các nhà giáo dục, các nhà lãnh đạo xã hội, các nhà hảo tâm và sinh viên từ 37 quốc gia, cùng với đại diện của hàng ngàn cơ quan giáo dục từ khắp Ấn Độ tham gia.

Tempa Tsering, giám đốc Quỹ Đức Đạt lai Lạt ma, cho biết hội nghị được tổ chức để thảo luận, hoạch định chiến lược và hiểu rõ vấn đề về sự lành mạnh và hạnh phúc của nhân loại trong tương lai.

(Phayul - April 5, 2019)



Đức Đạt lai Lạt ma công bố giáo trình Kiến thức SEE
Photo: Phayul

HỒNG KÔNG: Người giàu nhất Hồng Kông mở bảo tàng Phật giáo 380 triệu usd

Ông trùm kinh doanh Li Ka-shing, người giàu nhất Hồng Kông, mở một bảo tàng Phật giáo nhiều triệu usd tại Tu viện Tsz Shan ở đặc khu này.

Ông Li có một lịch sử từ thiện lâu đời, đã đóng góp hàng triệu đô la cho các trường đại học và bệnh viện tại Đông Á và Bắc Mỹ. Ông cũng đã đóng góp cho các nỗ lực cứu trợ sau thảm họa sóng thần Ấn Độ Dương năm 2004 và trận động đất ở Tứ Xuyên (Trung Quốc) năm 2008.

Bây giờ, người đàn ông 90 tuổi này, vốn có tài sản mà Forbes ước tính trị giá 33,4 tỉ đô la, đã hướng sự chuyên tâm của mình đến nghệ thuật bằng cách mở viện bảo tàng Phật giáo tại Tu viện Tsz Shan.

Bảo tàng này trị giá 3 tỉ đô la Hồng Kông (382 triệu usd), trưng bày các hiện vật và 100 pho tượng Phật.

Miễn phí cho tất cả khách tham quan, bảo tàng sẽ chính thức mở cửa vào ngày 1-5-2019.

(NewsNow - April 3, 2019)

CANADA: Tôn trí tượng Phật A Di Đà không lồ tại Alberta

Tuần trước, tín đồ và tu sĩ Phật giáo từ Trung tâm Thiền định Westlock ở Alberta đã theo dõi việc tôn trí kim tượng của Phật A Di Đà cao 15 mét bên trên thiền đường của họ.

Pho tượng này đã đến Canada vào tháng 1-2019 sau nhiều năm lập kế hoạch, và việc xây dựng được tạo tác tại Trung Quốc. Công việc tiếp theo được thực hiện tại Canada để bảo đảm rằng tượng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng về cấu trúc của địa phương.

Nặng 22.7 tấn, pho tượng được đặt trên đỉnh của chánh điện và bệ tượng hình hoa sen, với tổng chiều cao khoảng 21 mét.

(Buddhistdoor Global - March 26, 2019)



Lễ cầu phúc cuối cùng trước khi nâng tượng vào vị trí
Photo: cbc.ca



Cần trục đưa pho tượng lên bệ
Photo: facebook.com





Ông trùm kinh doanh Li Ka-shing và các tác phẩm Phật giáo tại bảo tàng Phật giáo của mình



Tu viện Tsz Shan tại Hồng Kông, nơi ông Li lập bảo tàng Phật giáo



Một số tượng Phật tại bảo tàng Phật giáo Hồng Kông
Photos: NewsNow



ẤN ĐỘ: Họa sĩ M. R. Pimpare làm sống lại Nghệ thuật Phật giáo của hang động Ajanta

Họa sĩ M. R. Pimpare đã nghiên cứu và tái tạo các bức tranh Phật giáo từ hang động Ajanta từ năm 1965, và tranh của ông được chiêm ngưỡng và tôn vinh bởi các nhà sử học, nhà văn, nhà khảo cổ và chính khách ở Ấn Độ và khắp Á châu.

Vào năm 2012, Pimpare được công nhận trong cuốn Sách kỷ lục Limca vì đã tái tạo khoảng 350 bức tranh từ các hang Ajanta trong hơn 50 năm qua.

Pimpare không có ý định từ bỏ sự cống hiến trọn đời của mình cho các bức bích họa của hang động Ajanta. Ngay cả khi ông không thể tránh được phải ngừng công việc này, thì vẫn sẽ có một thế hệ mới của những người yêu thích nghệ thuật Phật giáo Ấn Độ đảm nhận lời kêu gọi của việc phục chế nghệ thuật này.

(tipitaka.net - April 7, 2019)

UGANDA: Phó Tổng thống Ssekandi kêu gọi áp dụng các giá trị Phật giáo

Uganda chuẩn bị tham gia cùng với phần còn lại của thế giới để kỷ niệm Ngày Quốc tế Phật giáo - dự kiến sẽ được tổ chức vào ngày 8-4-2019 tại Nhật Bản.

Là một phần của các hoạt động dẫn đến lễ kỷ niệm của Phật giáo trên thế giới, trước khi lên đường sang Nhật Bản với vai trò trưởng phái đoàn Uganda, Phó Tổng thống Edward Kiwwanuka Ssekandi đã đến viếng Trung tâm Phật giáo Uganda vào ngày 6-4-2019 và kêu gọi áp dụng các giá trị Phật giáo tại đất nước này.

(ntv.co.ug - April 6, 2019)



Họa sĩ M. R. Pimpare và gia đình



Ái nữ của họa sĩ Pimpare trình tác phẩm của ông với Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi
Photos: tipitaka.net

PHẬT GIÁO VÀ HÒA BÌNH



Photos by Binh Sa

CẢM TỪ ĐẠI LỄ PHẬT ĐÀN P.L. 2563

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Hòa Thượng, Thượng tọa, Đại Đức Tăng Ni
Kính thưa quý vị quan khách, quý đại diện các tôn giáo bạn, quý cơ quan truyền thông
báo chí,

Kính thưa toàn thể đồng hương và Phật tử hiện diện trong ngày đại lễ hôm nay,

Kính thưa quý liệt vị,

Nói đến Phật giáo là nói đến Từ Bi và Hòa Bình, Từ Bi. Vì vậy Phật giáo thường được mệnh danh là Đạo Từ Bi, Đạo Hòa Bình; và con đường của Phật là con đường hướng dẫn nhân loại, chúng sanh, bằng nỗ lực tự thân, hoàn thiện nhân cách để tiến đến giải thoát khổ đau, khai mở Tuệ Giác—trí tuệ giác ngộ.

Đối với tự thân, người con Phật lấy Tuệ Giác làm mục tiêu. Đối với tha nhân, xã hội, người con Phật trải lòng Từ Bi nhằm mang lại hạnh phúc an vui cho tất cả.

Tuệ Giác là trí tuệ giải trừ sự mê chấp điên đảo, xa lìa tham, sân, si. Thế giới ngày nay tràn ngập thống khổ, ách nạn, chiến tranh vì con người còn tham lam danh vọng, tiền tài; thù hận, ganh ghét nhau vì sự khác biệt quan điểm, chủng tộc, màu da; si mê cuồng tín vì luôn bảo thủ lý tưởng, tín điều và quan kiến của mình.

Từ Bi là lòng thương vô hạn đối với con người và chúng sanh. Thế giới đảo điên, lòng người man trá, đày đọa làm khổ nhau, phân biệt và kỳ thị vì thiếu lòng Từ Bi. Không có lòng Từ Bi, con người chỉ biết thủ lợi, hãm danh, mưu cầu lợi lộc cho cá nhân và gia đình mà không đoái nghĩ đến khổ đau, nghèo đói của người khác.

Theo gương Đức Phật trong sự nghiệp giải thoát giác ngộ, người con Phật suốt trên 25 thế kỷ qua, đã trải qua bao nhiêu thăng trầm vinh nhục trong việc thực hành và truyền bá Đạo Vàng đến khắp năm châu như ngày hôm nay. Hành đạo và truyền bá với Từ Bi và Tuệ Giác, có khi phải chịu nhiều hy sinh, khổ lụy, thậm chí đổi cả thân mạng để bảo vệ Chánh Pháp, nhưng không bao giờ muốn tổn hại đến sinh mệnh của đồng loại và chúng sanh.

Đây là phẩm cách cao thượng của người con Phật, xuất gia hay tại gia. Phẩm cách ấy có thể làm lý tưởng hòa bình cho thế giới ngày nay, như trong Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã từng nêu ra cách nay 55 năm: *"Công bố lý-tưởng Hòa-bình của giáo-lý Đức Phật, hai tông phái Phật-giáo (Bắc Tông và Nam Tông) tại Việt-Nam thực-hiện nguyện-vọng thống-nhất thực-sự đã hoài-bảo từ lâu để phục-vụ nhân-loại và dân-tộc: đó là lập-trường thuần nhất của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất."*

Đại lễ Phật Đản là cơ hội để người con Phật chúng ta nhìn lại công hạnh và ân sâu của Đức Phật, và cũng để tự nhắc rằng, người con Phật chúng ta sống ở đâu, thời đại nào, cũng phải luôn nhớ hết lòng "phục vụ nhân loại và dân tộc" trong lý tưởng Hòa Bình.

Nhân mùa Phật Đản 2563, dưới ánh hào quang vô lượng của Đức Từ Phụ, xin hãy cùng nhau thành tâm cầu nguyện một nền hòa bình an lạc sẽ đến với toàn nhân loại, và riêng đất nước dân tộc Việt Nam, sớm thoát khỏi ách nạn của vô minh tham chấp, vui hưởng một ngày mai thịnh trị, thái bình.

Trân trọng kính tri ân chư tôn đức Tăng Ni và toàn thể liệt quý vị.

Nam Mô Lâm Tỳ Ni Viên Vô Ưu Thọ Hạ Thị Hiện Đản Sanh,

Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tác đại chứng minh.

Sa môn Thích Tín Nghĩa

NỘI DUNG KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

HT. Thích Thắng Hoan

(trích từ tác phẩm YẾU CHỈ KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA)

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

(tiếp theo)

PHỤ BẢN 1

III PHÁP HOA BÀY DỤ (Pháp Hoa Văn Cú)

- 1.- Hòa Trạch Dụ
- 2.- Cùng Tử Dụ
- 3.- Dược Thảo Dụ
- 4.- Hóa Thành Dụ
- 5.- Y Châu Dụ
- 6.- Kiết Châu Dụ
- 7.- Y Tử Dụ

1.- Hòa là dụ cho cái khổ ngũ trước v.v... của chúng sanh. Trạch là dụ cho ba cõi. Hòa Trạch nghĩa là dụ cho cái khổ ngũ trước v.v... của tất cả chúng sanh trong ba cõi. Tám khổ năm trước của chúng sanh trong ba cõi luôn luôn bức bách không được yên ổn, cũng như nhà lớn bị lửa thiêu đốt không được an cư nên gọi hòa trạch là dụ.

2.- Người Nhị Thừa không có trang nghiêm công đức pháp thí và tài thí của Đại Thừa, cũng như người bần cùng thiếu thốn tư lương cơm ăn áo mặc để sinh hoạt cho thân mạng, nên gọi cùng tử là dụ. (Công đức pháp thí và tài thí nghĩa là công của lục độ vạn hạnh).

3.- Dược thảo là dụ cho người căn tánh của ba thừa. Cây có ba loại, cây hạng nhỏ, cây hạng trung và cây hạng lớn. Cây hạng nhỏ là dụ cho người và trời, cây hạng trung là dụ cho Thịnh Văn và Duyên Giác, cây lớn nhỏ không đồng nhau, nhưng nếu được mây mưa thấm nhuần thì cũng đều nảy mầm xanh lá và cũng có thể trị bệnh cho mọi người. Người của ba thừa, căn tánh tuy cao thấp không đồng nhau, nếu như được thấm nhuần mây lành mưa pháp của đức Như Lai thì có thể trở thành Đại Y Vương, để cứu độ quần sanh, nên gọi Dược Thảo là dụ.



4.- Trạng thái không đột nhiên là hiện ra có gọi là hóa và phòng kẻ gian, ngừa kẻ địch gọi là thành. Niết Bàn có thể phòng kẻ gian Kiến Hoặc, Tư Hoặc và ngừa kẻ địch sanh tử. Như có người đi về Bảo Sở giữa đường lại muốn quay trở lại, nhưng trong đoàn đi đó có đạo sư Thống Huệ phương tiện biến ra Hóa Thành để tạm dừng chân và sau đó giúp họ đến được Bảo Sở. Đức Thế Tôn vì muốn cho người hạng Nhị Thừa dứt hẳn sinh tử lưu chuyển cho nên phương tiện huyền khai giáo lý Trung Thừa và Đại Thừa khiến họ trước hết đoạn trừ phiền não của Kiến Hoặc và Tư Hoặc để chứng Chân Không Niết Bàn đặng bồi dưỡng và sau đó đưa họ đến cứu cánh Bảo Sở, nên gọi Hóa Thành là dụ. (Bảo Sở là dụ cho lý của Thật Tướng, tức là Đại Niết Bàn cứu cánh).

5.- Y Châu nghĩa là ngọc châu trong áo. Như có người đến nhà bạn hữu say rượu nằm ngủ, người bạn liền lấy ngọc châu cột trong áo của anh, nhưng anh không biết mình có ngọc châu nên tự chịu lấy sự nghèo khổ. Sau này, người bạn thân mới nói với anh rằng: (Trong áo nơi thân anh, tự có bảo châu vô giá, tại sao anh lại nghèo khổ như thế?) Người bạn từ đó được ngọc châu tiêu dùng no đủ, không còn nghèo khổ nữa. Đây là dụ cho người hành Nhị Thừa, thuộc xưa vào thời đức Phật Đại Thông ra đời, đã từng gieo giống Đại Thừa, nhưng bị vô minh che lấp cho nên không thể biết rõ mình đã sẵn có hạt giống đó. Về sau nhờ Phật phương tiện khai thị liền chứng đặng đạo quả Đại Thừa, được lợi lạc vô cùng, nên gọi Y Châu là dụ.

6.- Kiết Châu là hạt châu trong búi tóc của Luân Vương. Luân Vương là dụ cho đức Như Lai, búi tóc là dụ cho huyền giáo của Nhị Thừa

và hạt châu là dụ cho thật lý của Như Lai. Hạt châu ở trong búi tóc là dụ thật lý đã ẩn ở trong huyền. Nhân đây đức Như Lai nơi trong hội Pháp Hoa khai huyền hiển thật để thọ ký cho hàng Nhị Thừa đặng thành Phật, dụ Luân Vương mở hạt châu trong búi tóc cùng các công thần tiêu dùng, nên gọi Kiết Châu là dụ.

7.- Y là dụ cho đức Như Lai và Tử là dụ cho người của ba Thừa. Các con không biết nề uống lầm thuốc độc và tâm bị tán loạn. Người cha thiết lập phương tiện khiến cho các con uống thuốc linh dược để khỏi bệnh cuồng loạn. Đây là thí dụ người của ba Thừa tin thọ huyền giáo, không tin chánh đạo. Đức Như Lai thiết lập các phương tiện, khiến họ uống lại Pháp Dược Đại Thừa sớm trừ khổ não, không cho các khổ hoạn phục hồi, nên gọi Y tử là dụ.

IV.- PHÁP HOA LỤC THUY (Sáu dấu hiệu Pháp Hoa) (Pháp Hoa Văn Cú)

- 1.- Dấu hiệu thuyết pháp
- 2.- Dấu hiệu nhập định
- 3.- Dấu hiệu mưa hoa
- 4.- Dấu hiệu động đất
- 5.- Dấu hiệu đại chúng hoan

hỷ

- 6.- Dấu hiệu phóng quang
- Diệu lý của Kinh Pháp Hoa

thì rất mâu nhiệm, người đời khó tin thọ, cho nên trước hết dùng dấu hiệu tương kính thường tình biến hiện để phát sanh sự khát ngưỡng. Đức Như Lai liền mở bày pháp nhiệm tâm để diệu đạo dễ nường tựa và những điều bí mật có chỗ biểu hiện. Từ đó Kinh Pháp Hoa có đầy đủ sáu dấu hiệu:

1.- Đức Phật sắp nói Kinh Pháp Hoa, trước hết nói nghĩa kinh vô lượng để làm lời tựa cho Pháp Hoa. Từ một pháp, đức Phật nói nghĩa vô lượng và nghĩa hội vô lượng để quy về một pháp. Cho nên nghĩa kinh vô lượng và lời tựa của chúng hội Pháp Hoa Quy Nhất. Kinh nói rằng: (Nói kinh Đại Thừa gọi là nói nghĩa vô lượng). Và lại đức Phật nói pháp là nghi thức thông thường của Phật và như thế sẽ được những dấu hiệu gì?

Nguyên do đức Phật tuy hoàn tất nói nghĩa kinh vô lượng và nhơn trong lúc đại chúng chưa phân tâm, ngài cho họ nghe thấy những sự việc đặc biệt kỳ lạ để báo hiệu sắp nói pháp kỳ lạ nên gọi là dấu hiệu nói pháp.

2.- Đức Phật sắp nói Kinh Pháp Hoa vì muốn chúng hội quy nhất, cho nên trước hết nhập định Vô Lượng Nghĩa Xứ này. Kinh nói: (nhập vào Vô Lượng Nghĩa Xứ Tam Muội). Và lại nhập định cũng là nghi thức thông thường của Phật và như thế sẽ được những dấu hiệu gì?

Nguyên do đức Phật vào Khai Định là ý

đang ở nơi Hiệp Định và đây cũng là một thứ thiền định khác lạ nên gọi là dấu hiệu nhập định. (Khai Định nghĩa là Thiền Định Vô Lượng Nghĩa Xứ. Hiệp Định nghĩa là Thiền Định của Pháp Hoa Chúng Hội Quy Nhất).

3.- Đức Phật sắp nói Kinh Pháp Hoa cho nên chư Thiên rải bốn thứ hoa cúng dường nhằm tiêu biểu cho Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hưởng, Thập Địa là những nguyên nhân của các Bồ Tát đang được thành Phật cho nên

báo hiệu bằng cách mưa hoa cúng dường. Kinh nói: (Chư Thiên cho mưa bốn thứ Hoa Mạn Đà La v.v...)

4.- Đức Phật sắp nói Kinh Pháp Hoa cho nên sáu thứ chấn động cõi đất là để biểu thị cho giáo lý viên mãn của Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hưởng, Thập Địa, Đẳng Giác và Diệu Giác. Sáu thứ này lần lượt phá trừ Vô Minh Hoặc, Vô Minh mặc dù bằng bạc khắp nơi, nhưng chưa từng xâm nhập và hủy diệt Phật Tánh, cho nên mới có thể phá hoại. Do đó sự động đất là biểu tượng cho sáu thứ trên, nên gọi là dấu hiệu địa động. Kinh nói: (Khắp các cõi Phật, sáu thứ chấn động).

5.- Đại chúng khi thấy mưa hoa và động đất liền biết được Phật Thế Tôn nhất định sắp nói đại

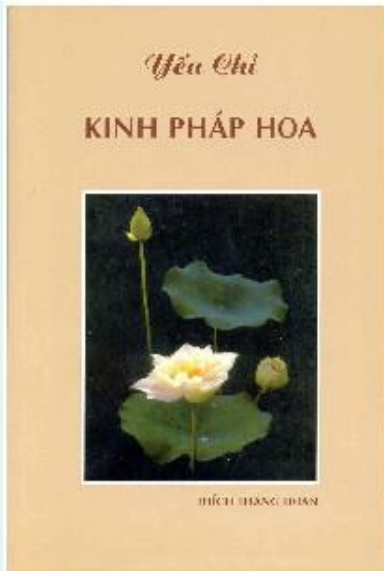
pháp cho nên trong lòng đầy sự hân hoan khích động, đây là biểu tượng đại cơ đang phát. Kinh nói: (Đại chúng được những điều chưa từng có, hoan hỷ chấp tay nhất tâm nhìn Phật). Và lại sự hỷ nộ là thường tình của con người và như thế sẽ được những dấu hiệu gì?

Nguyên do hoa trời làm vui con mắt và đất động là chấn động trong tâm, đó là dấu hiệu bên ngoài; còn dấu hiệu bên trong là tâm hoan hỷ. Các hỷ phi thường đó đã chứa sẵn từ lâu, không phải vì sự chấn động làm hoan hỷ. Hôm nay sự chấn động làm trợ duyên, cho nên hoan hỷ phát sanh nên mới có thể nhất tâm xem Phật, đây gọi là dấu hiệu chúng hỷ.

6.- Đức Phật phóng hào quang chiếu soi từ cõi này đến cõi kia là báo hiệu sắp nói Kinh Pháp Hoa và ngài mỗi khi sắp nói kinh Đại Thừa cũng thường phóng hào quang như thế, cho nên trước khi nói kinh, đức Phật báo hiệu bằng cách phóng quang chiếu soi. Kinh nói: (Phật phóng Bạch Hào Tướng Quang nơi giữa lòng mây chiếu khắp một vạn tám ngàn thế giới phương đông).

V.- PHÁP HOA NGŨ TRÙNG HUYỀN NGHĨA (Pháp Hoa Huyền Nghĩa)

- 1.- Pháp Dụ làm Danh Huyền Nghĩa
- 2.- Thật Tướng làm Thể Huyền Nghĩa
- 3.- Nhất Thừa Nhân Quả làm Tông Huyền Nghĩa



4.- Đoạn Nghi Sanh Tín làm Dụng Huyền Nghĩa

5.- Vô Thượng Đề Hồ làm Giáo Tướng Huyền Nghĩa

Thiên Thai Trí Giả Đại Sư mỗi khi giải thích các kinh đều đứng trên lập trường Ngũ Trùng Huyền Nghĩa là: Thích Danh, Biện Thể, Minh Tông, Luận Dụng và Phán Giáo Tướng. Cho nên Kinh Pháp Hoa đây cũng có nghĩa Ngũ Trùng Huyền Diệu.

1.- Pháp tức là Diệu Pháp và dụ tức là Liên Hoa. Diệu Pháp: Diệu là tên không thể nghĩ bàn và Pháp là pháp huyền thật của thập giới, thập như. Nguyên do Diệu Pháp thì khó giải thích và mượn dụ thì dễ bày tỏ. Diệu Pháp thì thuộc về Huyền và Thật cả hai cùng một thể. Liên Hoa thì thuộc về hoa và quả đồng thời, nên dùng Liên Hoa để đặt tên cho Diệu Pháp, do đó gọi Liên Hoa là Pháp Dụ làm Danh.

2.- Trung Đạo Thật Tướng giải bày diệu thể của kinh này, nên gọi Thật Tướng làm thể.

3.- Nhất Thừa tức là Nhất Thật Tướng. Tông tức là yếu chỉ. Nghĩa là người tu cái hạnh của Thật Tướng này làm nhân thì chứng được cái lý của Thật Tướng này làm quả, nên gọi Nhất Thừa Nhân Quả làm Tông.

4.- Dụng tức là lực dụng. Nghĩa là dùng Đại Thừa Diệu Pháp khai thị viên cơ, nơi Tích Môn khiến dứt hẳn cái nghi về huyền để sanh cái tin về thật; nơi Bổn Môn khiến dứt hẳn cái nghi nơi gần để sanh cái tín nơi xa, nên gọi Đoạn Nghi Sanh Tín làm dụng.

5.- Thánh nhân tỏ lòng dạy bảo gọi là giáo, phân biệt đồng dị gọi là Tướng. Sự mẫu nhiệm của kinh này thì rất thuần nhất và tròn sáng, nhưng sự khác biệt của nó là biến ra từng mảnh các giáo lý của kinh, cũng như dụ cho chất Đề Hồ. Vị của Đề Hồ là hai thứ Tô của sữa và lạc không giống nhau sanh ra, nên gọi Vô Thượng Đề Hồ làm giáo tướng.

(còn tiếp)

HOA KINH

*Bóng đời đổ xuống miền hoa cỏ
Ta vẫn ca bài ca nhất phương
Vẫn chiếc áo lì năm tháng cũ,
Vẫn đề thơ hát khúc vô thường.*

*Bốn phương mây vẫn còn lưu lạc
Và vạn bờ xa tiếng sóng xa
Màu sắc thời gian trôi mãi miết,
Mà đường vô tận biết đâu nhà!*

*Khúc độc hành vọng mãi tiếng thơ
Bao giờ, ta chả biết bao giờ!
Từ trời Hy Mã mênh mông nắng,
Đến suối Tào Khê mây rủ tơ.*

*Một sớm ngủ bên bờ cỏ lục
Giật mình, nghe tiếng giọt sương tan.
Tình hư không gọi hôn mây trắng,
Rộn tiếng chim ca, lộng gió ngàn.*

*Rời một mùa sang, hoa phượng nở
Đỏ như màu lửa sáng bên trời.
Vàng con bướm liệng xôn xao nắng,
Sen tỏa đậm thơm mùa Hạ tươi.*

*Nhưng lòng hoa Phượng, hoa Sen ấy
Vẫn bốn mùa thơm với sắc màu.
Vẫn nở trong lời KINH NGỌC tụng,
Vẫn ngời trong mỗi giọt trăng sao.*

thơ

MẶC PHƯƠNG TỬ



ĐOẠN TẬN LẬU HOẶC LẬP TỨC

Nguyễn Giác



TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

Làm thế nào để **các lậu hoặc đoạn tận lập tức**? Nghĩa là, không cần trải qua thời gian. Cũng không cần tu Tứ niệm xứ hay Tứ thiên bất định. Nghĩa là, tức khắc giải thoát, không chờ tới chuyện phải tìm một gốc cây để ngồi.

Một lần, câu hỏi đó được Đức Phật trả lời. Đó là Kinh SN 22.81.

Câu trả lời Đức Phật đưa ra là phải thấy các pháp là **"vô thường, hữu vi, do duyên sanh"** – và ý này Đức Phật lập lại trong Kinh tới 20 lần, và nhóm chữ **"lậu hoặc được đoạn tận lập tức"** được Đức Phật lập lại trong Kinh tới 12 lần.

Trước khi Đức Phật dạy pháp đoạn tận tức khắc này, Đức Phật nói rằng Ngài đã dạy nhiều pháp trước đó, như Tứ niệm xứ, và nhiều pháp khác, mà nhiều vị tăng không đoạn tận lậu hoặc được. Bây giờ trong cơ duyên này, Đức Phật dạy pháp cắt đứt gốc rễ lậu hoặc tức khắc.

Kinh này, trích bản dịch của HT Thích Minh Châu như sau:

"Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo sanh khởi suy nghĩ như sau: "Biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?"

Thế Tôn với tâm của mình biết được suy nghĩ của Tỷ-kheo ấy, liền nói với các Tỷ-kheo:

—Này các Tỷ-kheo, pháp đã được giải thích, thuyết giảng. Bốn niệm xứ đã được giải thích, thuyết giảng. Bốn chánh cần đã được giải thích, thuyết giảng. Năm căn đã được giải thích, thuyết giảng. Năm lực đã được giải thích, thuyết giảng. Bảy bồ-đề phần đã được giải thích, thuyết giảng. Thánh đạo Tám ngành đã được giải thích, thuyết giảng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, pháp được Ta giải thích, thuyết giảng.

Dầu cho, này các Tỷ-kheo, các pháp được Ta giải thích, thuyết giảng như vậy, nhưng ở đây có Tỷ-kheo khởi lên suy nghĩ sau đây: "Biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?"

Này các Tỷ-kheo, biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức? Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm

phu không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, quán sắc như là tự ngã, sự quán như vậy là hành. Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu? Đối với kẻ vô văn phạm phu, này các Tỷ-kheo, cảm xúc bởi thọ sanh ra do xúc chạm với vô minh, khát ái sanh. Từ khát ái ấy, hành ấy sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, hành ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Khát ái ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Thọ ấy ... xúc ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Vô minh ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do biết vậy, do thấy vậy, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức." (ngưng trích) (1)

Bản Kinh SN 22.81 còn dài, nhưng nơi đây, chúng ta lấy ý chính là:

Bản của HT Thích Minh Châu:

"Như vậy, này các Tỷ-kheo, hành ấy là **vô thường, hữu vi, do duyên sanh**. Khát ái ấy là **vô thường, hữu vi, do duyên sanh**. Thọ ấy ... xúc ấy là **vô thường, hữu vi, do duyên sanh**. Vô minh ấy là **vô thường, hữu vi, do duyên sanh**. Do biết vậy, do thấy vậy, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức."

Bản dịch Bodhi là:

"Thus, bhikkhus, that formation is **impermanent, conditioned, dependently arisen**; that craving is **impermanent, conditioned, dependently arisen**... that ignorance is **impermanent, conditioned, dependently arisen**. When one **knows and sees thus, bhikkhus, the immediate destruction of the taints occurs.**" (1)

Tới đây, chúng ta phân tích về cách để nhìn thấy các pháp là vô thường, hữu vi, do duyên sanh.

Công thức có thể nhận ra ở Kinh SN 22.81 là Đức Phật nói về Ba cửa vào giải thoát: Vô tướng, Vô tác, Không.

Thấy các pháp **vô thường**, các pháp biến đổi và chầy xiết không ngừng => sẽ ngộ được



thực tướng giải thoát là vô tướng.

Thấy các pháp là **hữu vi**, là do tạo tác mà nên => sẽ ngộ được thực tướng giải thoát là không hề được tạo tác.

Thấy các pháp **do duyên sanh** => sẽ ngộ được thực tướng giải thoát là rỗng rang, là không tướng.

Nghĩa là, ba đặc tính trên là ba giải thoát môn: Không, Vô tướng, Vô tác. Khi tâm ngộ nhập được, sẽ tức khắc đoạn tận lậu hoặc.

Có cách nào ngộ nhập "Không, Vô tướng, Vô tác" hay không?

Xin trả lời là có. Pháp của Đức Phật tu một ngày là an lạc một ngày, tu một giờ là an lạc một giờ, và theo Kinh SN 22.81, hề biết và thấy ba đặc tướng như thế, là đoạn tận lậu hoặc tức khắc. Đây là Thiền đốn ngộ.

Trước tiên, nói về cách ngộ nhập Không Tướng. Tới đây, chúng ta dẫn ra Kinh SN 22.95.

Khi đọc kỹ Kinh SN 22.95, chúng ta sẽ thấy phương pháp nhìn này **y hệt như pháp Tham Thoại Đầu** của các vị thầy Tổ Sư Thiền nhiều thế kỷ sau (khi chú tâm nhìn vào chỗ khi niệm chưa sinh, sẽ thấy niệm khởi là tức khắc diệt, là sẽ nhận ra cái Không Tướng Rỗng Rang của tâm và của tâm hành).

Trong Kinh SN 22.95, Đức Phật dạy cách nhìn thấy "sắc, thọ, tưởng, hành, thức" đều là rỗng rang, là không tướng.

Trích bản dịch của HT Thích Minh Châu, cách nhìn này được Đức Phật lập đi, lập lại nhiều lần:

"Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có sắc gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần; vị Tỷ-kheo thấy sắc, chuyên chú, như lý quán sát sắc, sắc ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là

rỗng không, hiện rõ ra là không có lõi cứng. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong sắc được?" (2)

Rồi Đức Phật thay chữ sắc trong đoạn trên với thọ, tưởng, hành, thức... Ghi nhận rằng, chữ **sắc** trong đoạn trên là nghĩa bao gồm sắc-thanh-hương-vị-xúc-pháp, tức là "cái được thấy, cái được nghe, cái được ngửi, cái được nếm, cái được chạm xúc, cái được tư lường suy niệm." Tất cả đều rỗng không.

Theo phương pháp nhìn của Kinh SN 22.95 là sẽ **đoạn tận lậu hoặc tức khắc** (theo Kinh SN 22.81). Cách nhìn như thế cũng là nhìn của Tham Thoại Đầu.

Tới đây, chúng ta dò tìm bản kinh khác, khi Đức Phật dạy về pháp tu Vô tác.

Kinh đầu tiên thường gặp về **pháp Vô tác là Kinh Bahiya** (Ud 1.10).

Trích lời Đức Phật dạy trong Kinh Bahiya như sau:

"Thế này, Bahiya, ông nên tu tập thế này: Trong cái được thấy sẽ chỉ là cái được thấy; trong cái được nghe sẽ chỉ là cái được nghe; trong cái được thọ tưởng sẽ chỉ là cái được thọ tưởng; trong cái được thức tri sẽ chỉ là cái được thức tri.' Cứ thế mà tu tập đi, Bahiya.

"Khi với ông, này Bahiya, trong cái được thấy chỉ là cái được thấy... [nhấn tới]... trong cái được thức tri chỉ là cái được thức tri, thì rồi Bahiya, ông sẽ không là 'với đó.' Này Bahiya, khi ông không là 'với đó,' thì rồi Bahiya, ông sẽ không là 'trong đó.' Này Bahiya, khi ông không 'trong đó,' thì rồi Bahiya, ông sẽ không ở nơi này, cũng không ở nơi kia, cũng không ở chặng giữa. Thế này, chỉ thế này, là đoạn tận khổ đau." (3)

Bản dịch Thanissaro trích như sau:

"Then, Bāhiya, you should train yourself thus: In reference to the seen, there will be only the seen. In reference to the heard, only the heard. In reference to the sensed, only the sensed. In reference to the cognized, only the cognized. That is how you should train yourself. When for you there will be only the seen in reference to the seen, only the heard in reference to the heard, only the sensed in reference to the sensed, only the cognized in reference to the cognized, then, Bāhiya, there is no you in connection with that. When there is no you in connection with that, there is no you there. When there is no you there, you are neither here nor yonder nor between the two. This, just this, is the end of stress." (3)

Kinh thứ nhì có thể thấy về Vô tác là Kinh SN 12.40:

"Nhưng, chư tăng, khi một người không khởi ý định, không lập kế hoạch, và không có ý hướng về bất cứ gì, tất sẽ không có sở duyên

cho thức an trú. Khi không có sở duyên, sẽ không có chỗ an trú cho thức. Khi thức không an trú, và [thức] không tăng trưởng, sẽ không có nghiêng về [bất kỳ pháp nào]. Khi không có nghiêng về, sẽ không có tới và không có đi. Khi không có tới và không có đi, sẽ không có chết và không có tái sanh. Khi không có chết và không tái sanh, tất cả những tướng lai sanh, già chết, sầu não, than khóc, đau đớn, bất như ý và tuyệt vọng đều kết thúc. Như thế là tịch diệt toàn bộ khối đau khổ này." (4)

Bản dịch Kinh SN 12.40 của ngài Bodhi, trích:

"But, bhikkhus, when one does not intend, and one does not plan, and one does not have a tendency towards anything, no basis exists for the maintenance of consciousness. When there is no basis, there is no support for the establishing of consciousness. When consciousness is unestablished and does not come to growth, there is no inclination. When there is no inclination, there is no coming and going. When there is no coming and going, there is no passing away and being reborn. When there is no passing away and being reborn, future birth, aging-and-death, sorrow, lamentation, pain, displeasure, and despair cease. Such is the cessation of this whole mass of suffering." (4)



Cửa giải thoát thứ ba là nhận ra Vô thường. Có cách nào quán Vô thường để tức khắc xa lìa lậu hoặc?

Nơi đây, xin phép trích lại một đoạn trong bài "Đức Phật Dạy Pháp Niết Bàn Tức Khắc" như sau về quán Vô thường:

"Như thế nào để quán vô thường? Có thể cảm thọ vô thường qua các chuyển biến thân tâm như sau. Khi bạn từ ngoài nắng bước vào nhà, sẽ cảm thọ, nhận ra thân tâm chuyển biến. Tương tự, khi bạn từ trong nhà bước ra nắng, sẽ cảm thọ thân tâm chuyển biến. Bạn nhấp ngụm nước, sẽ cảm thọ chuyển biến khi nước lan vào người. Khi bạn ngồi thở, sẽ cảm thọ thân tâm chuyển biến theo từng hơi thở. Từng khoảnh khắc tới rồi biến mất tức khắc, đó là cơn gió vô thường trôi chảy nơi thân tâm bạn. Khi cảm thọ vô thường, bạn không níu được cái đã qua, cả ba thời quá-hiện-vị lai đều biến mất trên thân tâm bạn. Từng khoảnh khắc hãy thọ nhận vô thường trôi chảy trên thân tâm. Đó là kinh vô tự, vì chữ nghĩa là cái của quá khứ, mà bạn đã quẳng bỏ quá khứ rồi. Khi cảm thọ vô thường, bạn đang sống với cái Tâm Không Biết, với Cái Chưa Từng Biết, với cái The

Unknown. Cảm thọ vô thường trên thân tâm hiện tiền như thế, Tổ Sư Thiền còn gọi là "không một pháp trao cho người." Vì hễ nói có pháp nào để an tâm, đều là chữ nghĩa của quá khứ. Cũng gọi là Vô Tâm, vì hễ khởi tâm gì cũng là mất liền cái cảm thọ vô thường hiện tiền. Còn gọi là Vô Ngôn, vì hễ mở lời cũng là chuyện của quá khứ. **Đức Phật nơi đây gọi cảm thọ dòng chảy vô thường là an trú vô ngã, là an trú Niết Bàn ở đây và bây giờ, tiếng Anh còn gọi là Nibbana here and now."** (5)

Về cách nhìn khoảnh khắc, nhà sư Nguyễn Thế Đăng, trong bài "Mùa Xuân của Hiện Tại" đã viết cực kỳ tinh vi, trích:

"Trong khoảnh khắc đó không có tư tưởng, không có nhớ về, không có đã, sẽ và đang. Vì một tư tưởng kéo dài qua nhiều khoảnh khắc nên trong một khoảnh khắc thì không có chỗ cho một tư tưởng, một hình ảnh nào cả. Khoảnh khắc là vô niệm, không có tư tưởng, không phân biệt đây kia, không có hôm qua ngày mai." (6)

Chính đó là cái khoảnh khắc Đức Phật gọi là khi: **các lậu hoặc đoạn tận lập tức.**

THAM KHẢO:

(1). SN 22.81: Bản dịch của HT Thích Minh Châu: <https://suttacentral.net/sn22.81/vi/minhchau>

SN 22.81: Bản dịch Bodhi: <https://suttacentral.net/sn22.81/en/bodhi>

SN 22.81: Bản dịch Thanissaro: https://www.dhammadata.org/suttas/SN/SN22_81.html

(2). SN 22.95: Bản dịch của HT Thích Minh Châu: <https://suttacentral.net/sn22.95/vi/minhchau>

(3)-- Kinh Bahiya – Ud 1.10, bản dịch Nguyễn Giác: <https://thuvienhoasen.org/a14273/bai-phap-khan-cap-bahiya-sutta>

Kinh Ud 1.10: bản dịch Thanissaro: <https://www.accesstoinight.org/tipitaka/kn/ud/ud.1.10.than.html>

(4). Giải thích về Kinh SN 12.40 (Nguyễn Giác: Không một pháp để làm): <https://thuvienhoasen.org/a27970/khong-mot-phap-de-lam>

(5) Đức Phật Dạy Pháp Niết Bàn Tức Khắc: <https://thuvienhoasen.org/a31299/duc-phat-day-phap-niet-ban-tuc-khac>

(6) Nguyễn Thế Đăng, Mùa Xuân của Hiện Tại: <https://thuvienhoasen.org/a31384/mua-xuan-cua-hien-tai>

NHƯ LAI SỨ GIẢ

(Kính dâng chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni trong khắp mười phương
nhân mùa An Cư Kiết Hạ năm Kỷ Hợi-2019)



*Y vàng thanh thoát chốn chùa chiền,
Tỏa sáng niềm tin tỏa ánh thiêng
Pháp lữ huân tu nền định tuệ
Tăng thân trưởng dưỡng giới hương thiên
An Cư thúc liễm ngời hoa giác
Kiết Hạ tu trì rạng sắc liên
Khắp cõi trời người đều hoan hỷ
Như Lai Sứ Giả đạo châu viên.*

*Như Lai Sứ Giả đạo châu viên,
Đức tuệ trang nghiêm rạng khắp miền
Thắp ánh đèn thiên soi cõi thế
Môi hương giáo pháp khuyến nhân duyên*

*Điêu người lữ bước nương thuyền đạo
Dắt kẻ làm đường hướng bến nguyên
Rõ sắc giai không, tri thật tướng
Nẻo về trăng sáng mãn tâm nguyên.*

*Nẻo về trăng sáng mãn tâm nguyên,
Rực ánh quang huy biến mãn thiên
Gió lộng từ bi khơi diệu hạnh
Mây giăng trí tuệ lộ chơn truyền
Trầm luân sáu cõi triêm ân phúc
Giải thoát ba môn nhuận nghĩa huyền
Sứ Giả Như Lai thâm ước nguyện
Pháp mầu vi diệu mãi hằng tuyên...!*

(California, 10-04-2019)

thơ

TRÚC NGUYÊN-THÍCH CHỨC HIỀN

HƯỚNG VỀ PHẬT ĐẢN QUA KINH THÁNH CẦU (K. TRUNG BỘ I, 26)

Mặc Phương Tử

LỊCH SỬ / TÀI LIỆU

Đức Phật hay Đạo Phật, mặc nhiên đã đóng góp sự lành mạnh, và hiện hóa vào trong mọi tầng lớp xã hội loài người, và muôn loài một cách đích thực hơn bao giờ hết, cho dù từ ngàn xưa hay cả đến ngàn sau.

Hằng năm, giao thời Xuân-Hạ, mùa Phật Đản đang tới gần khắp nơi trên hành tinh nhân loại, đối với những ai có phát khởi lòng kính tin hướng tâm đến tinh thần giáo lý của Đức Phật, đều có những giây phút tư duy nghĩ về ngày Đức Phật Đản Sinh.

Một Đức Phật lịch sử, đã thật sự có mặt, và tận mắt thấy biết trong cuộc sống lạc thú nơi thế đời, nhưng lại có sự tu tập từ bỏ các dục, có sự thành tựu chứng đắc vô thượng an ổn, không còn bị chi phối các khổ nạn triền ách thế gian, có hành đạo giáo hóa chúng sanh, và cuối cùng có tịch diệt niết bàn viên mãn.

Đức Phật Đản Sinh và tịch diệt cách đây đã hơn 25 thế kỷ. Thế nhưng, toàn bộ tinh thần nội dung giáo lý thâm diệu của Ngài vẫn luôn khẳng định sự tồn tại một cách hùng hồn bất tuyệt, trong sáng và hòa nhập qua từng dòng chảy an bình vào cuộc sống xã hội con người, muôn vật trong mỗi thời đại từ ngàn xưa, và mãi cho đến tận ngàn sau.

Chúng ta nghĩ rằng; nếu một xã hội phát triển tốt, thì cũng chính do sự nhận thức đúng đắn lành mạnh từ phía của con người phát triển. Song song với sự phát triển ấy, **Tâm Từ, Vô Tham** cùng với **Giới-Định-Tuệ** cũng phải được phát triển trong hàng ngũ người đệ tử



Phật có thể hiện qua sự tu tập nhu nhuyễn, thuần tịnh để dẫn đến một trạng thái;

"Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát"

Do đó, sự xuất hiện của Đức Phật có hai mục đích là; **giữ sự im lặng của bậc Thánh (tu thiên) và trình bày sự Khổ, Khổ Tập cũng như con đường đưa đến Diệt Khổ.** Phật dạy:

"Này các tỷ kheo, có hai sự tâm cầu này, Thánh cầu và phi Thánh cầu."

Với tuệ quán thanh tịnh siêu nhân, Đức Phật đã thấy rõ *"Những gì từ mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh, từ mình bị già..., từ mình bị bệnh..., từ mình bị chết..., sầu..., ô nhiễm... lại đi tìm cầu cái bị ô nhiễm."*

Sự thâm sâu qua lời dạy trên, tất nhiên không phải vượt ra ngoài cuộc sống này mà có được, mà chính nơi sự sâu kính trong lòng cuộc sống mới hiển bày diệu lý thâm sâu. Nếu như ngày nào sự chấp thủ còn có mặt **"Đây là tôi, đây là của tôi..."** thì mọi vấn đề vẫn còn là sự nắm giữ cái bị sanh, già... ô nhiễm. Bởi vì nguồn gốc của đau khổ là tham và chấp thủ (ngã và ngã sở). Cường độ giao động trong dòng tâm thức con người nói riêng và nói chung là cả một cộng đồng xã hội nhân quần, khuynh hướng phát triển như thế nào về Thiên hay Bất Thiên, Đạo đức hay phi Đạo đức, Giáo dục, Nhân- Nghĩa hay phi Giáo Dục và Nhân Nghĩa, v.v...

Sự lành mạnh hóa sẽ đem lại hưng thịnh sung mãn hạnh phúc và bình an, còn như thấp kém, nghèo nàn bởi do biến chất tha hóa trong tư duy Dục thủ, Kiến thủ... thì mọi biến động

bất an sẽ phát sinh cho chính mình và kẻ khác. Đồng thời, mọi việc sẽ manh nha nhiều ác xấu hơn trong cuộc sống con người. Thấy rõ nguyên nhân ấy, Đức Phật đã xác chứng qua lời dạy:

"Có người tự mình bị sanh... già... bệnh... chết, sâu bị, ô nhiễm... Này các tỳ kheo, những chấp thủ ấy, Người ấy lại nắm giữ tham đắm, mê say chúng... Như vậy gọi là Thánh cầu."

Vì những sự việc trên có liên hệ tích cực đến thế giới ngũ thú uẩn. Như vậy, đồng nghĩa với đau khổ, sinh diệt, trầm luân.

Chúng ta thấy, từ một tâm thức náo động và não hại, lại cộng thêm vào những nhân tố giao động và não hại khác, từng khoảnh khắc ý niệm vô thường lại thêm vào trong khoảnh khắc vô thường kế tiếp, sự đấu tranh tàn hại do tham đắm, chấp thủ và ô nhiễm gây ra, lại cộng thêm vào những ý niệm đồng tình với những đấu tranh, phần hận và những tư duy tàn hại khác... Chính vì vậy, đã tạo nên dòng biến động cường độ cho đau khổ và luân chuyển trong biển sanh tử.

Từ nhận thức trên, Đức Phật đã mở ra một sinh lộ để đến thế giới an bình, đó là một hành động có ý thức giác ngộ ngang qua hiện tượng các pháp rằng:

"Này các tỳ kheo, thế nào là Thánh cầu? Ở đây, có người tự mình bị sanh, già, bệnh, chết, sâu bị, ô nhiễm. Sau khi biết rõ sự nguy hại của bị sanh, già, bệnh, chết... Tìm cầu cái vô sanh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn. Này các tỳ kheo, như vậy gọi là Thánh cầu."

Đức Phật hay Đạo Phật mặc nhiên đã đóng góp sự lành mạnh hóa vào trong mọi tầng lớp xã hội loài người và muốn loài một cách đích thực hơn bao giờ hết, cho dù từ ngàn xưa hay cả đến ngàn sau. Nếu như sự "bị sanh... đến ô nhiễm" tác hại do các chất độc khí tạo ra từ không gian hay từ dòng nước, thì môi trường sống sẽ bị dẫn đến tàn hại, nhiệt não, bệnh tật cho cả một vùng sinh thái.

Nhưng ở đây, sự biến động tàn hại nói trên, nó chỉ là hệ quả của ngọn ngành. Điều mà chúng ta muốn nói đến là phải thấy từ nguồn, từ buổi ban đầu, đó là sự nhiễm hại tàn phá manh nha do những ý niệm tà kiến, những kiến chấp do dục tham cuồng nhiệt, những ác tư duy khát vọng mơ hồ, những tư kiến ích kỷ thấp kém đã bị chìm sâu vào lạc thú thường tình... Thì đây, sẽ tạo thành một vòng xoáy, một trục quay có sức công phá cực kỳ nguy hiểm cho thế giới loài người. Đã có biết bao sự bất ổn, mất thăng bằng từ môi trường cho đến tâm sinh lý, cảm tính, nhân tính, đạo đức từ phía con người.

Tất cả đều do đắm đuối mê lầm mãi miết của sự đi tìm cầu cái "bị sanh... bị ô nhiễm." Trái lại, tự trong mỗi con người chúng ta ý thức được giá trị sự sống hay cuộc sống một cách đúng đắn cũng như về mọi sự vật hiện tượng (nội giới và ngoại giới), thấy rằng; bản chất của nó không ngừng biến động, luôn chuyển động từ một trạng thái này đến một trạng thái khác.

Thời như vậy, sẽ dẫn đến ý niệm vô tranh, không nhiệt não, định tĩnh, tâm hiền thiện tươi mát. Chính đây là sự mạch nguồn cho đạo lộ an ổn khỏi các khổ ách.

Có ba giai đoạn của Tâm:

- Sanh Tâm: giai đoạn này là thời điểm giao tiếp giữa Căn và Trần.

- Trụ Tâm: Giai đoạn này là hệ quả qua quá trình giao tiếp để xuất hiện một dòng lực tham ái, chấp thủ, hữu.

- Diệt Tâm: Đến giai đoạn này, nói lên công năng vận dụng ý thức trong quá trình có tư duy tu tập để được hữu phần đoạn diệt, sanh nhàm chán, ly tham.

Trải qua ba giai đoạn trên, chúng ta thấy cái nhìn đặc biệt của bậc đạo sư về thiền tư, thiền quán, giúp cho chúng ta có dịp nhìn lại sự dòng ruổi của tâm theo dòng luân chuyển bất định trong cõi tử sanh. Trong một bài kinh khác, Đức Phật đề cập đến một trạng thái trói buộc do dục hỷ sinh ra, và cũng chính đoạn trừ mọi dục hỷ mà một hành giả mới được thông dong tịnh lạc, Phật dạy:

"Chính HỖ trói buộc đời

Tâm cầu dẫn hành đời

Do đoạn trừ KHẬT ÁI

Mới được gọi NIẾT BÀN"

(Kinh Tương Ưng I. 39)

Điều mà chúng ta thấy ở giáo lý duyên khởi (12 nhân duyên), đó là lý do vì sao Đức Phật giải thích về con người lại phải có mặt trong cuộc đời này. Và vì sao Đức Phật lại do dự không muốn trình bày "Pháp" mà Ngài đã trải nghiệm và sau khi thực chứng vô thượng bồ đề, Phật dạy:

"Đối với quần chúng ưa ái dục, khoái lạc ái dục, ham thích ái dục, thật khó mà thấy được định lý (y tánh duyên khởi pháp), thật khó mà thấy được tất cả hành là tịch tịnh, tất cả sanh y đều được từ bỏ, ái được đoạn tận, ly dục, ái diệt, Niết bàn."

Theo lý duyên khởi, tương quan tương duyên với nhau mà các pháp khởi lên, chuyển biến và đoạn diệt. Do đó, thiền tư thiền quán lại đóng một vai trò quan trọng trong việc tu tập để chuyển hóa. Nếu như không nhận thức được rằng: *"Tự mình bị sanh... lại đi tìm cầu cái bị sanh..."* chính ở đây, vị ấy không thấy lý duyên khởi của vạn hữu. Và trái lại là đoạn trừ mọi kiết sử, thấy được định lý y tánh duyên khởi pháp, thực tập, dẫn đến một trạng thái tịch tịnh Niết bàn. Do sự chứng ngộ và thành tựu trên, bậc đạo sư đã nói lên lời kệ:

"Hết thủy pháp không nhiễm

Hết thủy pháp xả ly

Ta sống chân giải thoát

Đoạn tận mọi khát ái..."

Đến đây, Đức Phật cho biết thêm về sự cột trói đối với vị đang tu tập, chính là năm dục tăng trưởng (sắc, thanh, hương vị, xúc) khi được khởi lên *"khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục hấp dẫn... không thấy sự nguy hại của chúng, không rõ sự xuất ly khỏi*

chúng mà thọ dụng chúng... Các người đã rơi vào bất hạnh, đã rơi vào tai họa. Thời như vậy, vị ấy đã bị ác ma xử như ý muốn, không vượt khỏi tầm mắt của ác ma." Một điều nữa, mà chúng ta cần phải thấy ở lời dạy qua bài kinh này là:

- Nếu như vị có tu tập, không sanh tâm tham đắm, không bị sự cấu nhiễm là vấn đề cần thiết, không để lại những vết tích trên con đường giải thoát, như cánh chim bay vào hư không, đó là kết quả của người tu theo Phật.

Cho nên năm chi thiền Sắc giới (Tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm) và Tứ thiền Vô Sắc giới, trú và Diệt Thọ Tướng, thấy với trí tuệ, các lậu hoặc không còn. Chính ở đây là cứ địa, là nơi trú ẩn an ổn, bấy giờ hành giả thật sự vượt khỏi tầm mắt của ác ma, vượt thoát khỏi những ý lực của ác ma, vị ấy đã làm cho ác ma mù mắt.

Với những ý nghĩa trên, chúng ta có thể hiểu nôm na rằng: Do nhiếp tâm chánh niệm tĩnh giác, rõ biết được Khổ và nguyên nhân của Khổ. Đồng thời, tìm cầu đạo lộ an ổn vô thượng, vượt thoát khỏi các triền ách, chấm dứt mọi khổ pháp, thành tựu vô thượng thiên pháp, giải thoát (Diệt và Đạo).

Với kinh nghiệm bản thân của Đức Phật, từ khi còn là một đạo sĩ lang thang tầm đạo khắp núi rừng hang động, đến khi chứng đạt vô thượng bồ đề là một quá trình tu tập thể nghiệm chơn lý. Sau đó, Đức Phật đã thật sự công bố chánh pháp vào đời:

"Giống lên trống bát tử
Trong thế giới mù lòa..."

Ta thấy, Đức Phật không dấu lại những gì trong bàn tay của một người thầy, Ngài chỉ dạy sự tu tập như chính Ngài đã trải nghiệm.

Hôm nay, với một nghĩa cử mà tất cả chúng ta cùng nghĩ về ngày Đức Phật Đản sinh. Và qua lời dạy của Ngài, trong tinh thần giác ngộ tu tập và giải thoát, với sự hướng tâm chánh niệm ấy, Đức Phật luôn đản sinh trong cuộc đời, và Đức Phật hằng đản sinh từng ý niệm tĩnh thức trong mỗi chúng ta ngay giây phút hiện tại.

MẶC PHƯƠNG TỬ

BẢY BƯỚC SEN VÀNG

Kính Mừng Phật Đản 2643

*Từng khoảnh khắc đoá sen vàng thoáng nở
Bảy bước Ngài toả sáng cả nhân thiên
Khắp muôn loài quy ngưỡng kính hướng về
Bậc Đại Giác Đấng Xuất Trần thị hiện.*

*Bao cung vàng lẫn chức quyền chẳng luyến
Mình một mình tìm mọi cách thoát ly
Vào rừng sâu với màu áo vàng y
Cùng bình bát Ngài tùy duyên hoá độ.*

*Ngôi tịnh toạ giữa rừng, cây khuất phỏ
Ánh trăng vàng soi chiếu đẹp sáng trong
Ngài ngôi đây mà thoáng cả hư không
Đấng Điều Ngự muôn đời con kính lạy.*

HƯỚNG VỀ PHẬT ĐẢN 2643

(Kính dâng Chư Tôn Thiên Đức và đại chúng nhân Lễ Phật Đản 2643 thành công viên mãn tại Nam Cali)

*Miền Nam nắng ấm Cali
Hướng về Phật Đản Tăng Ni kính mừng
Muôn người con Phật tung bồng
Cung nghinh rước Phật theo từng bước chân
Vui thay Đức Phật giáng trần
Mừng thay đại chúng lòng thành chẳng quên
Nguyện tu học chí vững bền
Cùng nhau thấp sáng ngọn đèn Phật duyên
Dù cho cuộc sống đảo điên
Lòng ta vẫn thấy bình yên cõi lòng.*

Dallas Texas, 17-4-2019

thơ TÁNH THIỆN

LUẬN VỀ VẤN ĐỀ PHẬT SỰ

Chúc Phú

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

Có những biện giải Phật học mà đôi khi ý nghĩa thực tiễn vượt thoát khỏi cái vỏ ngôn từ. Đó là khi hiện thực nương gá vào sự biện giải đó bị biến dạng theo lịch sử, thời gian. Gần gũi hơn, có những phạm trù, khái niệm mà khi vận dụng, ta vô tình quên mất nghĩa gốc ban đầu của chúng. Vấn đề Phật sự là một trường hợp như vậy.

1. Phật sự theo nghĩa lịch sử

Phật sự (Buddha-kārya) là việc của Phật. Việc của một đấng giác ngộ hoàn toàn và đem sự giác ngộ đó chuyển hóa chúng sanh. Ở tầng nghĩa nguyên thủy, việc của Phật chỉ tập trung chủ yếu vào mỗi một việc là chuyển hóa và độ thoát chúng sanh. Nói cách khác, độ chúng sanh, làm cho chúng sanh giác ngộ là Phật sự.

Đọc lại lịch sử Đức Phật, theo Maha Thera Narada trong Đức Phật và Phật Pháp, có thể thấy một ngày của Đức Phật bắt đầu từ khi tảng sáng, khi ấy Phật dùng thiên nhãn để quán sát thế gian, xem có ai cần để Ngài tế độ. Nếu thấy có người cần hỗ trợ thì không đợi họ thỉnh cầu, Ngài tự ý đến để dẫn dắt người ấy. Sau khi thọ thực xong, Ngài thuyết một bài pháp ngắn. Khi đã trưa, Đức Phật lui về hướng thất. Nếu muốn, Ngài nằm nghiêng bên mặt và định thần một lát. Lúc dậy, Ngài nhập Đại Bi Định (Maha Karuna Samapatti) và dùng Phật nhãn quan sát các vị tỳ kheo hành thiện nơi rừng sâu vắng vẻ hoặc các vị đệ tử khác ở xa, để hướng dẫn và khuyên dạy các vị ấy. Vào buổi chiều, thiện tín kéo đến nghe Pháp. Do Phật nhãn, Ngài nhìn vào khuynh hướng tâm tánh của từng người trong cử tọa để thuyết Pháp độ một giờ. Từ sáu giờ chiều đến mười giờ đêm là khoảng Đức Phật dành riêng để các vị tỳ kheo được tự do thỉnh cầu nhằm soi sáng những hoài nghi về giáo pháp, xin đề mục hành thiện. Từ mười giờ đến hai giờ khuya, chư Thiên từ các cõi Trời, đến hầu Phật và hỏi Ngài về giáo pháp. Canh cuối cùng trong đêm, từ hai giờ khuya đến sáu giờ sáng, được chia làm bốn phần. Trong phần đầu, từ hai đến ba giờ, Đức Phật đi kinh hành (cankamana). Từ ba đến bốn giờ, Ngài nằm định thần, nghiêng

về phía tay mặt. Từ bốn đến năm giờ, Ngài nhập Đại Bi Định (Maha Karunasamapatti), và rải tâm Từ đến khắp nơi.

Có thể nói, trọn cả ngày, Đức Phật luôn bận rộn với nhiệm vụ hóa độ cho tha nhân. Thuyết giảng cho chư Thiên, giảng dạy chúng xuất gia, thuyết giảng cho chúng tại gia và tùy cơ nghi hóa độ bất cứ ai cần ngài, không phân biệt thời gian và trú xứ. Ngài đơn giản hóa đến mức có thể về vấn đề chỗ ở, thức ăn, nhằm dành tất cả thời gian còn lại của đời mình vào bản thể hóa độ chúng sanh. Như vậy, Phật sự được hiểu ở đây chính là sự nghiệp hóa độ vĩ đại của Đức Phật. Ở tầng nghĩa này, chúng ta chỉ là người đứng rất xa và còn rất lâu mới với tới.

2. Phật sự theo nghĩa phái sinh hay là hai loại Phật sự

Như đã nói, việc của Phật thì chỉ có Phật hiểu và chỉ có Phật mới làm được. Kinh Pháp Hoa đã khẳng định điều này[1]. Nếu việc Phật được hiểu trong khuôn khổ giới hạn như vậy là một thiệt thòi lớn cho chúng sanh, vì chúng sanh còn rất lâu mới thành Phật. Hơn đâu hết, trong nhiều kinh điển, Đức Phật đã từng tán thán khả năng thành Phật ở mỗi chúng sanh [2]. Sau khi đức Thế Tôn diệt độ, cùng với quá trình phát triển của các tông phái Phật giáo, quy mô, thể thức cũng như phạm vi lan tỏa của Phật giáo ngày càng được mở rộng. Từ đây, khái niệm Phật sự từng bước mở rộng phạm vi của mình.

Ở một chừng nào đó có thể hiểu, đi theo con đường của Phật, noi theo công hạnh của Phật, để cuối cùng được kết quả như Phật...thì được xem là đang làm việc Phật. Phạm các việc làm nhằm phát huy đức của Phật thì gọi là Phật sự[3]. Như vậy, ở nghĩa phái sinh này, Phật sự được thể hiện rất bao quát ở nhiều dạng, nhưng tựu trung, có thể khái quát khái niệm Phật sự ở nghĩa phái sinh bao hàm hai hình thức: Nỗ lực tu tập cho bản thân và công hạnh hóa độ tha nhân.

Trong hai dạng Phật sự nêu trên, dạng thứ nhất là điều quan thiết, chính yếu. Vì lẽ, nỗ lực

để được như Phật là cả một quá trình, không phải chỉ một ngày, một đời, một kiếp mà có thể xuyên qua vô số kiếp. Trên năm trăm chuyện tiền thân của Đức Phật được ghi lại trong các tập Jataka đã chứng tỏ rằng, trước khi thành Phật, ngài đã kinh qua vô số kiếp sống và đã thực hành nhiều hạnh nguyện khác nhau. Do đó, đã là người xuất gia thì phải nỗ lực: “Hãy đứng dậy, ngồi dậy, Hãy kiên trì học tập, Đạt cho được an tịnh, Đừng để cho thần chết, Biết Ông là phóng dật, Mê hoặc, chinh phục Ông”[4]. Nói rõ hơn, hàng đệ tử Phật, đã đi theo con đường của Phật thì phải nỗ lực tu tập và tự chuyển hóa, dù ở đâu và trong bất cứ hoàn cảnh nào. Nếu thực hiện được như vậy, tức là thực hiện được phương diện thứ nhất của nghĩa Phật sự.

Ở tầng nghĩa thứ hai, tức xem việc hóa độ chúng sanh là Phật sự. Điều này, được khẳng định rõ ràng và mạnh mẽ nhất ở Kinh Hoa Nghiêm: “Phụng sự chúng sanh tức cúng dường chư Phật”[5]. Và như vậy, với lý tưởng Bồ tát của giáo nghĩa đại thừa, ý nghĩa Phật sự đã được mở rộng lên một tầm mức mới. Vì lẽ, lý tưởng độ thoát chúng sanh, độ tận, không mệt mỏi, sẵn sàng vận dụng vô vàn phương tiện, vô vàn hình thức, miễn sao làm cho chúng sanh chuyển mê khai ngộ, lìa khổ, được vui... thì người theo lý tưởng Bồ tát sẵn sàng làm. Ở đây, chúng ta có thể thấy lý tưởng độ chúng sanh được khởi dậy mạnh mẽ, thể hiện qua sự phát nguyện của ngài A Nan, được ghi lại trong thời công phu sáng như: Con phủ phục thỉnh cầu, đức Thế Tôn từ bi, mà chứng minh cho con: trong thời kỳ dữ dội, đầy năm thứ vẫn đục, con nguyện vào đó trước, nếu còn một chúng sanh, chưa được thành Phật đà, không bao giờ với họ, con bỏ mà Niết bàn”[6]. Trong hành hoạt của các vị đại Bồ tát gắn với đời sống và niềm tin trong nhân gian như Quán Thế Âm Bồ tát, Địa Tạng Bồ tát, ta dễ dàng bắt gặp sự phát nguyện tương tự. Không những vậy, tâm nguyện độ sanh không chỉ xuất hiện và dành riêng cho các vị đại Bồ tát, mà còn được thể hiện ở bất cứ ai mạnh mẽ phát tâm, không chỉ dừng lại ở một đời này mà còn được thể hiện trong những đời sống tiếp theo. Nói như ngài Thật Hiền: “Tôi đi là trở lại liền”[7]. Trở lại cõi đời này để tiếp tục sứ mạng độ sanh. Một câu nói ngắn nhưng hàm nghĩa cho lý tưởng độ sanh chất ngất, vô biên. Nói cách khác, trong lý tưởng của hàng Bồ tát, từ sơ phát tâm cho đến khi thành tựu trọn vẹn, sứ mạng độ thoát chúng sanh luôn là nỗi khắc khoải khôn nguôi, là bản hoài khi hóa hiện trên cuộc đời này. Và cũng do bởi yếu tính này, nghĩa của Phật sự trong giáo nghĩa đại thừa ngày càng được mở rộng hơn bao giờ hết.

Trong thời đại ngày nay, Phật sự ở nghĩa này dường như bao quát hầu hết mọi việc làm của người xuất gia như: từ thiện – cứu tế, ứng phó đạo tràng, kiến thiết giả lam, tự viện, giảng dạy cho chúng xuất gia và tại gia...cùng

như nhiều việc vô danh khác. Kinh Duy Ma đã mở rộng nội hàm khái niệm Phật sự như sau: “Có thể giới lấy ánh sáng của Phật mà làm việc Phật. Có thể giới lấy bồ tát mà làm việc Phật. Có thể giới lấy người Phật hóa ra mà làm việc Phật. Có thể giới lấy cây bồ đề mà làm việc Phật. Có thể giới lấy y phục hay đồ nằm của Phật mà làm việc Phật. Có thể giới lấy cơm ăn mà làm việc Phật. Có thể giới lấy vườn rừng lâu đài mà làm việc Phật. Có thể giới lấy ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp mà làm việc Phật. Có thể giới lấy thân Phật mà làm việc Phật. Có thể giới lấy sự trống không mà làm việc Phật. Chúng sinh thích ứng với những duyên tố trên đây mà được vào chánh pháp. Có thể giới lấy chiêm bao, ảo thuật, hình ảnh, tiếng vang, bóng trong gương, trăng dưới nước, sóng năng, những sự ví dụ như vậy mà làm việc Phật. Có thể giới lấy âm thanh ngôn ngữ văn tự mà làm việc Phật. Có thể giới trong sạch lấy sự vắng lặng, không nói năng, không chỉ bảo và không thi vi mà làm việc Phật. Như thế ấy, A nan, chư Phật cử động tới ngừng, mọi việc toàn là việc Phật. A nan, ma quân có bốn loại, phiền não có tám mươi bốn ngàn thứ, chúng sinh vì thế mà khổ đốn, còn chư Phật thì lấy chính những thứ ấy mà làm việc Phật”[8]. Tự trung, có thể xem điều dụng pháp Phật là Phật sự.

3. Điều kiện để làm Phật sự

Trong hai nghĩa phái sinh của khái niệm Phật sự vừa được trình bày, làm Phật sự ở nghĩa chuyển hóa bản thân hay tự tu, tự độ đòi hỏi những điều kiện rõ ràng và đơn giản. Vì trong quá trình tự tu tập, tự chuyển hóa đó, đã bao hàm những yêu cầu bắt buộc của từng giai đoạn hành trì rồi. Nói rõ hơn, làm Phật sự ở nghĩa này rất an ổn, bình yên và luôn được vinh danh, tán thán.

Do yếu tính uẩn áo, hàm súc của khái niệm Phật sự được mở rộng từ cơ sở triết lý của giáo nghĩa đại thừa, làm Phật sự ở nghĩa phái sinh thứ hai được thể hiện trong tính hiện thực sinh động, nhưng đồng thời cũng bộc lộ ra những bất cập, nhưng khiến cường, vì đôi khi có những sự lồng ghép, quá sức và thậm chí là nhân danh. Do đó, khi thực thi Phật sự ở nghĩa này, đòi hỏi người thực hành cần phải kiện toàn một vài tố chất căn bản.

Thứ nhất, cần phải phải hiểu rõ bản thân, phải có sức mạnh và chí khí lớn. Hiểu rõ năng lực cũng như hạn chế của mình. Nhận thức rõ đâu là chỗ mạnh đâu là thế yếu của bản thân để định ra một hướng đi thích hợp. Vì lẽ, con đường phụng sự, độ tha trong nghĩa rộng nhất của khái niệm Phật sự, là con đường tuy rất mực cao đẹp nhưng cũng đầy thử thách, cam go. Con đường đó không thích hợp cho những ai mang thể trạng yếu đuối và một chí khí khiếm nhược về thân và cả về tâm. Nói như kinh Địa Tạng[9], sẽ rất mực nguy hiểm nếu như người đã ốm yếu nhưng lại mang đá nặng,

đã vậy, lại gặp phải người thân gửi thêm hàng hóa nữa thì bản thân dễ dàng lâm vào tình thế hiểm nguy. Ở đây, mỗi cá nhân có thể tùy chọn một dạng Phật sự nào đó, vừa sức lực và vừa phù hợp với biệt nghiệp của mình để thực hiện. Biết rõ bản thân để thực hiện Phật sự là tâm thể tích cực cần có của hàng xuất gia.

Thứ hai, cần phải duy trì năng lượng thương yêu trong suốt quá trình thực hiện Phật sự. Năng lượng thương yêu đó là đồng thể đại bi tâm, là tâm thương yêu không điều kiện và rộng khắp, không bị giới hạn bởi không gian và vượt cả mọi khoảng thời gian. Trong suốt quá trình làm Phật sự, năng lượng này cần phải song hành, vì nếu như quên mất năng lượng, hoặc năng lượng đó bị gián đoạn thì mọi việc làm mang danh là Phật sự kia, đều trở nên vô nghĩa, thậm chí đôi khi rơi vào trạng thái xấu nhất của hiện thực. Đó là điều được khẳng định ở Kinh Hoa Nghiêm: Quên mất tâm Bồ đề mà tu hành các thiện pháp, thì gọi là hành động theo ma vương"[10] Nói theo kinh Pháp Hoa thì khi làm Phật sự thì cần phải "vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai. Nhà của đức Như-Lai là tâm đại từ bi đối với tất cả chúng sinh. Áo của đức Như-Lai là nhu hòa nhẫn nhục. Chỗ của đức Như-Lai là tất cả các pháp đều không"[11]. Duy trì tất cả những tâm thể vừa nêu để thừa hành Phật sự, thì diệu nghĩa của Phật pháp được thể hiện.

Thứ ba, làm Phật sự với tâm tùy hỷ, vô cầu. Vui với niềm vui của mọi người là điều mà người làm Phật sự cần phải thực hiện. Phải dũng mãnh như đại nguyện Tùy hỷ thứ năm trong mười hạnh nguyện của Bồ tát Phổ Hiền và phải giữ tâm vô dục, vô cầu. Phải mở rộng và chiêm nghiệm thêm từ lời dạy của đức Phật được thể hiện trong kinh Nghi như thế nào: "Chúng con không nghĩ rằng: "Vì nhân y áo, Sa-môn Gotama thuyết pháp. Hay vì nhân đồ ăn khất thực, Sa-môn Gotama thuyết pháp. Hay vì nhân sàng tọa, Sa-môn Gotama thuyết pháp. Hay vì nhân thành bại, Sa-môn Gotama thuyết pháp"[12]. mà đức Phật thuyết pháp chỉ vì: "Với từ tâm, vì lợi tha và do lòng từ, Thế Tôn thuyết pháp"[13].

Từ thực tế mỗi việc của người con Phật hiện nay đều mặc nhiên dùng từ Phật sự để biểu thị. Trong sự phong phú sinh động về việc làm của hàng xuất gia thời nay, nên chăng cần phải minh định đâu là Phật sự, đâu là gần với Phật sự và đâu chưa phải là Phật sự? Nên chăng có thể tạm phân ra hai hạng Phật sự như Xuất thế gian Phật sự và Thế gian Phật sự? Nhập thất quyết tu, kiến thiết già lam, cứu



tế xã hội, làm kinh tế cho nhà chùa, tham gia các hoạt động văn hóa, gia nhập hội đoàn xã hội...đều là những việc mà người xuất gia thời nay đã và đang miệt mài thực hiện. Tuy nhiên, vẫn chưa có một sự cảnh báo hay một sự phân định và đánh giá, đâu là những Phật sự đòi hỏi người thực hiện phải có chí khí lớn, phải có tâm và có tầm và quan trọng nhất là phải luôn có Bồ đề tâm. Chính xác hơn, mặc dù đã có sự cảnh báo từ lâu trong kinh điển, nhưng không được nhắc lại, không được chú trọng nên dễ bị lãng quên. Và cũng vì vậy, nên trong quá trình thực hiện Phật sự, do chưa nhận thức đầy đủ về bản thân, do chưa được trang bị kỹ càng, do

sự thiếu vắng của tri thức – trí tuệ, do chưa được phòng hộ đủ đầy và chu đáo, nên đôi khi nhân danh làm Phật sự, nhưng kết quả đạt được chỉ tiệm cận với Phật sự trong nghĩa tích cực mà thôi. Bởi lẽ, một thực tế hiển nhiên mà chúng ta cần bình tâm để nhận ra rằng: hấp lực của ngũ dục vẫn là một trong những điều quan ngại và vẫn mang tính thời sự, xưa cũng như nay.

Chú thích:

- [1] Kinh Pháp Hoa, Phẩm Phương tiện thứ hai, bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh: Thôi Xá-Lợi-Phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tốt tướng chân thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rất rảo như vậy.
- [2] Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới. Hòa thượng Thích Trí Quang dịch, Nguyên văn là: nên hết thầy đại chúng, chí tâm mà thâm tín; thâm tín rằng chính mình, là đức Phật sẽ thành, y như Như Lai đây, là đức Phật đã thành.
- [3] Phật Quang Đại Từ Điển, Hội văn hóa giáo dục Linh Sơn, Đài Bắc xuất bản, 2000, tập 4, trang 4273.
- [4] Kinh Tập, Sutta Nipata, chương hai, Kinh đứng dậy, kệ 332.
- [5] Đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, Nhập bất tư nghi giải thoát cảnh giới Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm. Đúng theo văn kinh là: 若菩薩能隨順眾生。則為隨順供養諸佛, 大方廣佛華嚴經入不思議解脫境界普賢行願品
- [6] Hòa thượng Thích Trí Quang dịch, Hai Thời Công Phu, NXB. TP. Hồ Chí Minh, 1994, tr 141...).
- [7] Hòa thượng Thích Trí Quang dịch, Bài văn khuyến khích phát tâm Bồ đề, tr 16.
- [8] Hòa thượng Thích Trí Quang dịch, Kinh Duy-ma, Phẩm Việc Làm Bồ Tát.
- [9] Hòa thượng Thích Trí Tịnh, dịch, Kinh Địa Tạng, Phẩm thứ bảy, Lợi ích cả kẻ còn người mất.
- [10] Hòa thượng Thích Trí Quang dịch, Bài văn khuyến khích phát tâm Bồ đề, tr 31.
- [11] Hòa thượng Thích Trí Tịnh, dịch, Kinh Pháp Hoa, phẩm Pháp sư công đức, thứ 10.
- [12] Trung Bộ Kinh, Kinh Nghi như thế nào (Kinti Sutta), hòa thượng Thích Minh Châu, dịch.
- [13] Trung Bộ Kinh, sđd.

HẠC CẨM

81

Loay hoay ở giữa đôi đàng
Làm sao biết được niết bàn vô sanh
Bàn tay vỗ tiếng vô thanh
Kỳ tâm chẳng trụ mà thành Kim Cang

82

Này em chẳng thể nghĩ bàn
Liên Hoa Diệu Pháp lại càng thâm
Trong bùn trầm tích thặng năm
Nở ra thanh tịnh ấy mầm hoa sen

83

Từ trong bóng tối đêm đen
Tự mình thắp lấy ngọn đèn mà đi
Nhớ rằng các pháp vô vi
Vốn không thật chẳng hạn kỳ hoại không

84

Mà em mắt biếc má hồng
Cớ sao còn lại đem lòng say mê
Quay đầu ắt hẳn là bờ
Ngặt mình còn mãi ngân ngơ sắc trần

85

Thanh hương chấp chặt mấy phần
Lại còn xúc cảm thật gần gũi sao
Đời này nhiều nỗi lao đao
Tình dù lặng lẽ cũng xao xuyên lòng

86

Hồn này đậm chất phương Đông
Mà mê lấy khúc tơ đồng phương Tây
Hồn này man mác trời mây
Mà say lấy kẻ hây hây má đào

87

Hạc cầm người gảy thanh tao
Ngón ngà lấy khúc lao xao hải triều
Tương tư cũng đã đến điều
Nhớ nhung từ những buổi chiều nắng hoe

88

Khù khờ chẳng chịu bon chen
Nửa đêm thi hứng chong đèn ngắm hoa
Chiên đàn hương thoảng xa xa
Dấu giày in trước hiên nhà còn nguyên

89

Sóng âm lãng đãng còn truyền
Liêu trai hiện hoá những huyền thoại xưa
Mơ màng một cõi sâu đưa
Hạc cầm đâu đã tiếng vira bay lên

90

Này em cung bậc miếu đền
Hay là âm hưởng trên nền tịch dương
Khúc đầu bằng bạc vô thường
Một cung trời cũ thiên đường thênh thang

91

Khúc đầu lạnh lốt phương hoàng
Mà phương ngoại trắng từng đàn hạc bay
Từ trong cổ quận thặng ngày
Lời thương lời nhớ hao gầy người dung

92

Xa xôi đến vạn dặm trường
Mà đời vốn thật vô thường đổi thay
Vẫn còn có được hôm nay
Tạ lòng trân quý người hay chẳng là

93

Cho dầu em có quên ta
Nhưng mình vẫn nhớ dáng ngà mảnh mai
Trăm năm duyên nợ hình hài
Giấc hồ điệp mộng vẫn hoài thiết tha

94

Mình về phố thị phù hoa
Nửa đêm chợt vắng phím ngà đầu dây
Rượu sầu ngậy ngọt men say
Muốn quên lại nhớ lòng lay lật sầu

...

thơ

TIỂU LỤC THẦN PHONG

ĐỨC LỚN

MỚI THỰC SỰ LỚN

Quảng Tánh

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Người đời thường căn cứ vào tuổi đời, địa vị xã hội, vai vế trong dòng tộc để phân định thứ bậc lớn nhỏ, vị trí cao thấp. Người tu thì căn cứ vào tuổi đạo, ai vào đạo trước (thọ giới trước) thì người đó lớn, đi trước, ngồi trên; ai vào sau thì nhỏ nên đi sau, ngồi dưới. Lệ thường là thế, song kỳ thực, tuổi đạo lớn hay nhỏ cũng không phải là vấn đề, quan trọng là vị ấy có giới đức phạm hạnh hay không.

"Một thời Tôn giả Đại Ca-chiên-diên dạo đến nước Bà-na, ở bên bờ ao sâu cùng với chúng năm trăm Đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ Tôn giả Ca-chiên-diên danh vang khắp bốn phương. Trưởng lão Bà-la-môn Gian-trà đang du hóa ở đây. Lúc ấy Bà-la-môn nghe Tôn giả Ca-chiên-diên cùng năm trăm Tỳ-kheo du hóa bên ao này, nghĩ rằng: 'Tôn giả trưởng lão công đức đầy đủ, nay ta có thể đến thăm hỏi Tôn giả'.

Bấy giờ Bà-la-môn Thượng Sắc đem năm trăm đê tử đến chỗ Tôn giả Ca-chiên-diên, thăm hỏi nhau xong, ngồi một bên. Lúc ấy, Bà-la-môn kia hỏi Tôn giả Ca-chiên-diên:

- Như Ca-chiên-diên đây không hành đúng pháp luật. Là Tỳ-kheo trẻ tuổi mà chẳng chịu làm lễ các bậc cao đức Bà-la-môn của chúng tôi.

Tôn giả Ca-chiên-diên nói:

- Bà-la-môn nên biết, Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác thuyết hai địa vị này. Thế nào là hai địa vị? Một là địa vị già cả, hai là địa vị trai tráng.

Bà-la-môn hỏi:

- Thế nào là địa vị già cả? Thế nào là địa

vị trai tráng?

Ca-chiên-diên đáp:

- Cho dù, này Bà-la-môn, người ở tuổi tám mươi, hay chín mươi, không dừng đờm dục, làm các hạnh ác. Này Bà-la-môn, đây là người tuy có thể bảo là già, mà nay ở địa vị trai tráng.

Bà-la-môn hỏi:

- Thế nào là tuổi trai tráng mà ở địa vị già cả?

Ca-chiên-diên đáp:

- Bà-la-môn, nếu có Tỳ-kheo độ hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi tuổi. Người ấy chẳng tập quen đờm dục, cũng chẳng tạo hạnh ác. Đó là, Bà-la-môn, trai tráng mà ở địa vị già cả.

Bà-la-môn hỏi:

- Trong đại chúng này có một Tỳ-kheo không hành đờm dục, chẳng tạo ác hạnh không?

Ca-chiên-diên đáp:

- Trong đại chúng này không có một Tỳ-kheo nào tập dục, làm ác cả.

Bà-la-môn liền từ chỗ ngồi đứng lên, lạy các Tỳ-kheo mà nói:

- Nay các ông tuổi niên thiếu mà ở địa vị già cả, còn tôi tuổi già mà ở địa vị niên thiếu.

Bấy giờ Bà-la-môn kia đến chỗ Tôn giả Ca-chiên-diên cúi lạy và tự trình bày:

- Nay con xin quy y Tôn giả Ca-chiên-diên và Tỳ-kheo Tăng, suốt đời không sát sanh..."

(Kinh Tăng nhất A-hàm, tập I, phẩm 19. Khuyến thỉnh [trích], VNCPHVN ấn hành, 1997, tr. 312)

Cuộc đối thoại giữa Tôn giả Ca-chiên-diên và Bà-la-môn Thượng Sắc cho thấy, trong nhà đạo, phẩm vị cao thấp của một người dựa trên đạo đức, phạm hạnh của chính vị ấy. Cụ



thể, “không hành dục, chẳng tạo ác hạnh” là cơ sở để xác định “địa vị già cả” của vị Samôn, xuất sĩ trong hội chúng. Ngược lại, người thiếu phạm hạnh, giới đức khiếm khuyết thì dù là gì đi nữa cũng chỉ ở “địa vị niên thiếu” mà thôi.

Liên hệ đến thực tế sinh hoạt Tăng-già trong xứ ta hiện nay, dường như chúng ta đang quá chú trọng về chức vụ. Người có chức vụ càng cao trong Giáo hội thì mặc định là có “địa vị già cả,” ngồi trên, đi trước. Vẫn biết, vì sự việc có tính “hành chánh” nên phải phương tiện như vậy. Vấn đề là, nương theo phương tiện mãi nên không ít người nhầm tưởng đó là cứu cánh (là ‘thiếu niên’ mà cứ nghĩ mình ‘già cả’). Đâu biết, cái hình thức mà mọi người đều biết ấy cần liên hệ với cái nội dung của riêng mình để hổ thẹn, tầm quý mà tự xác định địa vị của mình trong chúng Tăng.

Nhà đạo có câu “Chân thật bất hư.” Danh không xứng với thực thì chỉ là hư danh. Giới đức, phạm hạnh mới thật sự là nền tảng của phẩm vị trên, trước trong Tăng-già. Nhất là phẩm vị ấy phải được chúng Tăng thẩm sát, đánh giá rồi bình chọn và suy tôn mới thực sự giành được sự tôn trọng và quy ngưỡng trong bốn chúng.



TRÔI MỘT NGÀY

*sáng đi qua phố rộn chân người
loáng thoáng sắc màu hình khối trôi
bên phố phồn hoa loang loang bóng
chút gì lay động đáy lòng tôi*

*trưa đi qua ngõ vắng thơm vàng
kẻ lạ người quen bước rộn ràng
tắt bật cuộc đời xuôi ngược chạy
hồn xanh đặng tử mộng cô hoang*

*chiều đi xuống biển dậy âm thanh
lật phát hàng dừa xỏa tóc xanh
lưỡi sóng bạc lùa lên bãi rộng
đời ta đã mấy cuộc du hành?*

*đêm về lối nhỏ rợp chân sương
cô quạnh đèn khuya dạo phiến đường
mây chục năm dài mùa tiếp nối
say đời phiêu dạt nụ cười buồn.*

LOẠN SINH

*hàm hồ tôi đứng giữa đời
sớm hôm tô vẽ đôi lời lộng ngôn
tầm phào đóng trọn vai tuồng
khua môi hành giả luồng tuôn văn đàn
tào lao tôi gheo thể gian
hơi thơ mạch bút tràn lan sự tình
tôi truy cầu chút siêu hình
ở nơi hỗn loạn có mình không ta
ta, mình hữu hạn vào ra
té ra chỉ một hồn ma chập chờn
té vào tinh túy là hồn
phách kia bay nhảy tán tuồng nhân sinh.*

thơ **PHÙ DU**

Sao Con Người Vẫn Khổ?

ĐÀO VĂN BÌNH

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Khi con người lạc hậu còn đi bộ.
Rồi lần lần biết cưỡi ngựa, cưỡi trâu.
Rồi lần hồi thông minh tìm ra hơi nước,
Rồi máy bay, xe lửa, xe hơi.
Và trong tương lai có thể du hành bằng hỏa
tiên.

Cuộc sống tưởng chừng như
vô cùng hạnh phúc.
Thế tại sao con người vẫn
khổ?

Khi con người còn chui rúc
trong núi rừng, hang động.
Lần hồi chất đá làm nhà,
Rồi biết đốn cây, phá rừng lấy
gỗ.
Rồi thông minh tìm ra xi-
măng cốt sắt.
Nhà chọc trời, dinh thự mọc
lên như nấm.
Cuộc sống tưởng chừng như
vô cùng hạnh phúc.
Thế tại sao con người vẫn
khổ?

Khi con người còn trần
trường, ăn lông ở lỗ.
Rồi lần hồi biết xâu hổ.
Lấy lá che thân.
Rồi thông minh biết nuôi tằm,
dệt lụa.
Ngày nay có muôn ngàn quần hàng áo hiệu.
Với cả triệu cô đẹp như giáng thế tiên nga.
Người nào cũng ăn mặc hợp thời trang, đúng
mốt.
Cuộc sống tưởng chừng như vô cùng hạnh
phúc.
Thế tại sao con người vẫn khổ?

Khi cuộc sống còn hoang sơ, cổ lỗ.
Các cô gái phải giặt lụa ở bến sông.
Lội bùn, quần kéo lên đầu gối.
Rồi vẫn mình chế ra máy giặt.
Quảng đồ vào máy rồi ung dung nghe nhạc.
Cuộc sống cơ hồ tưởng như quá sướng.
Thế tại sao các bà các cô vẫn khổ?

Vẫn bù đầu chuyện nội trợ gia đình?
Khi con người còn dã man, cổ lỗ.
Dùng gậy đá đánh nhau.
Chết chẳng bao nhiêu.
Rồi vẫn mình tiến lên cung kiếm.
Chết khá nhiều nhưng cũng chẳng bao nhiêu.
Thế rồi thông minh chế ra
thuốc nổ.
Đánh nhau bằng đại bác, máy
bay.
Thế chiến nhất, 10 triệu người
uống mạng.
Thế chiến hai, 55 triệu phan
thây.
Rồi đây hỏa tiễn siêu thanh
mang bom nguyên tử.
Trong thế chiến ba,
Sẽ chết khoảng tỷ người.
Phải chăng càng văn minh con
người càng thâm hiểm?

Thế giới này ai văn minh hơn
Nhật Bản?
Nhưng nhiều người về già
không đủ tiền sinh sống.
Khi con cái bỏ đi.
Phải tìm cách phạm tội để vào
tù.
Để có cơm ăn, chốn ở và có
bầu có bạn.
Chọn ngục tù thay cuộc sống

tự do.
Như con chim chui vào lồng để có hạt kê, nước
uống.
Phải chăng càng văn minh con người càng khổ?

Khi con người còn man di, mọi rợ.
Bị bệnh thì van vái thần linh.
Rồi lần hồi hái lá cây làm thuốc.
Ngày nay có cả triệu bác học và nhà bào chế.
Mà chỉ có thể chế được thuốc độc, thuốc mê
hay thuốc ngủ.
Nếu khổ quá thì lao đầu tự tử.
Chẳng có ai chế được "thuốc diệt khổ" cho đời.

Khi con người còn mông muội.





Dù chỉ cuối làng, đầu sông, cuối xóm.
Chuyện động trời xảy ra thoi mù tịt.
Con gái lấy chồng xa coi như vĩnh biệt.
Ngày nay máy điện tử, iphone, ipad...
Chuyện ở Cung Trăng xa xôi ai cũng biết.
Hiểu biết quá nhiều, ai cũng là bác học.
Thế tại sao con người vẫn khổ?
Phải chăng kiến thức cũng chẳng giúp ích mấy
cho người?
Bạn ơi,
Văn minh chưa phải là hạnh phúc.
Siêu kỹ thuật không phải cứu cánh của cuộc
đời.
Khoa học chỉ thỏa mãn trí thông minh.
Nó chỉ là tiện nghi.
Không diệt trừ được đau khổ.
Và chẳng đem lại hạnh phúc cho ai.
Qua bốn thời kỳ cách mạng khoa học và văn
minh tốt đỉnh,
Sao khổ đau vẫn tiếp tục hoành hành?
Và mỗi lúc mỗi thêm chồng chất.
Hệ thống liên mạng toàn cầu, diễn đàn, twit-
ter, facebook.
Giúp ích cho người thì ít.
Nhưng lại là cội nguồn của mọi nhức đầu.
Loài người dường như thần nhiên tìm vui trong
đau khổ.
Sự thông minh của con người,
Giống như thiêu thân lao vào ánh lửa.
Bạn ơi,
Trên Thiên Đàng vẫn có sinh-già-bệnh-chết.
Trong cung vàng điện ngọc vẫn có sinh-già-
bệnh-chết.
Nước nhược non bồng nơi Tiên ở vẫn có sinh-
già-bệnh-chết.
Lên non "tìm động hoa vàng" vẫn không tránh
khỏi khổ đau.
Dù tiên nga giáng thế vẫn có khổ đau và sinh-
già-bệnh-chết.
Dù siêu mẫu, hoa hậu hoàn vũ vẫn có khổ đau
và sinh-già-bệnh-chết.
Dù tỷ phú cũng không thoát khỏi khổ đau và
sinh-già-bệnh-chết.
Dù quyền thế như Tần Thủy Hoàng, Hitler, A
Lịch Sơn Đại Đế...
Vẫn không thoát khỏi sinh-già-bệnh-chết .
Vậy thì hãy lắng nghe *Kinh Rohitassa Sutta*:
Của một thời tại thành Xá Vệ,
Tịnh Xá Kỳ Viên.
Vườn của Ông Cấp Cô Độc.

Còn cây của Thái Tử Kỳ Đà.
Vương tử Rohitassa - con một vị thiên vương.
Đến bên Phật, quỳ thưa:
Thế Tôn hi hữu:
Liệu con có thể du hành tới tận cùng của thế
giới,
Để biết, để nhìn thấy,
Nơi không có Sinh-Già-Bệnh-Chết,
Không có từ bỏ đời này,
Không có tái sanh đời khác?

Đức Phật bảo rằng:

- Nay hiền giả, tại chỗ nào không bị sanh,
không bị già, không bị chết, không có từ bỏ
(đời này), không có sanh khởi (đời khác). Ta
tuyên bố rằng không có thể đi đến để thấy, để
biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới.

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn; thật hy
hữu thay, bạch Thế Tôn; thật là khéo nói, bạch
Thế Tôn, lời nói này của Thế Tôn: "Tại chỗ nào
không bị sanh, không bị già, không bị chết,
không có từ bỏ (đời này), không có sanh khởi
(đời khác), Ta tuyên bố rằng không có thể đi
đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng
của thế giới."

Bạch Thế Tôn, thuở xưa con là vị ẩn sĩ tên
là Rohitassa, con của Bhoja, có thần thông, đi
được trên hư không. Tộc độ của con là như thế
này, bạch Thế Tôn; ví dụ như một người bắn
cung kiên cường, có huấn luyện, khéo tay,
thuần thực, với một mũi tên nhẹ có thể dễ
dàng bắn xuyên qua bóng một cây ta-la. Bước
chân của con là như vậy, như từ khoảng cách
từ Biển Đông qua Biển Tây. Với con, bạch Thế
Tôn, thành tựu được với tốc độ như vậy, với
bước chân như vậy, con khởi lên ý muốn như
sau: "Với bước chân đi, ta sẽ đạt đến chỗ tận
cùng của thế giới."

Bạch Thế Tôn, trừ khi ăn uống nhai nếm,
trừ khi đi đại tiện, tiểu tiện, trừ khi ngủ để lấy
lại sức, dầu thọ đến 100 tuổi, dầu đã sống một
trăm tuổi, dầu đi đến 100 năm, cũng không có
thể đạt được tận cùng của thế giới và giữa
đường con đã chết.

Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn; thật hy
hữu thay, bạch Thế Tôn; thật là khéo nói, bạch
Thế Tôn, lời nói này của Thế Tôn: "Tại chỗ nào
không bị sanh, không bị già, không bị chết,
không có từ bỏ (đời này), không có sanh khởi
(đời khác), Ta tuyên bố rằng không có thể đi
đến để thấy, để biết, để đạt đến chỗ tận cùng
của thế giới."

Đức Phật nói tiếp:

- Nay hiền giả, ta tuyên bố rằng: "Tại chỗ
nào không bị sanh, không bị già, không bị chết,
không có từ bỏ (đời này), không có sanh khởi
(đời khác), không có thể đi đến để thấy, để
biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới."
Nhưng nay hiền giả, **trong cái thân dài độ
mây tặc này, với những tướng, những tư
duy của nó**, Ta tuyên bố về thế giới, về thế
giới tập khởi, về thế giới đoạn diệt, về con
đường đưa đến thế giới đoạn diệt. (*)

Bạn ơi,
 Nơi nào cũng có khổ.
 Thời nào cũng có khổ.
 Hữu thân hữu khổ.
 Hễ có cuộc sống là có khổ.
 Một thanh niên ở Ấn Độ,
 Đã kiện cha mẹ mình.
 Vì đã sinh ra anh và đẩy anh vào
 bể khổ.
 Văn minh, kỹ thuật, y khoa chỉ
 cứu sống con người,
 Nhưng không thể chữa lành bệnh
 khổ.
 Vạn vật thân linh không thoát
 khỏi bệnh khổ.
 Khóc than chỉ bớt khổ nhưng
 không người được khổ.
 Chất chứa trong nhà cả tỷ đô-la,
 con người vẫn khổ.
 Đi bộ khổ đã đành, mà ngồi trên
 máy bay, xe hơi con người vẫn
 khổ.
 Dù sửa sang sắc đẹp như tiên
 nga giáng thế, con người vẫn
 khổ.
 Dù là vua, quan, tổng thống, thủ
 tướng, con người vẫn khổ.
 Pháp thế gian không thể nào
 chữa được bệnh khổ.
 Văn minh thế này,
 Và văn minh hơn nữa,
 Con người vẫn khổ.
 Dù đưa nhau lên Cung Trăng để
 ở.
 Thì Cung Trăng vẫn có khổ đau.
 Thế nhưng với xác thân nhỏ bé
 này.
 Và ngay chính nơi đây.
 Với trí tuệ,
 Chúng ta có thể chữa được bệnh
 khổ và sinh-già-bệnh-chết.
 Hãy nghiên ngẫm
 Kinh Rohitassa.
 Bạn sẽ thấy sự vi diệu của trí
 tuệ.
 Chỉ có trí tuệ của Phật mới giúp
 chúng ta thoát khỏi khổ đau và
 sinh-già-bệnh-chết.

Đào Văn Bình
 (California 10/2/2019)

(*) Bản dịch của HT. Thích Minh
 Châu

TÂM TÌNH TRONG LÚC BỆNH

*Tôi đã từng ý y mình trẻ khoẻ
 Phung phí sức mà chẳng chút đắn đo
 Dù mưu sinh hay chỉ là chơi mà chẳng hề lo
 Rồi một hôm tai nạn sóng lưng bị cụp
 Sợ sệt lắm tinh thần suy sụp
 Và thắm thía sao hành khổ là đây
 Còn lại tháng ngày dài
 Sẽ thấy thêm thế nào là hoại khổ
 Triệu tế bào thay nhau sanh diệt
 Mình già đi từng bước từng ngày
 Những cái vui cũng vội vàng cạn kiệt
 Động lại thân tâm này những nỗi khổ biết là bao
 Nay em ơi dù mắt biếc má đào
 Rồi cũng sẽ hư hao tàn úa
 Vất vả mưu sinh bệnh tật già nua
 Và sự đời nhiều nỗi hơn thua
 Những tai vạ bất ngờ đưa đến
 Năng lực có hạn mà đời quá mong mênh
 Càng ham muốn càng chìm sâu biển khổ
 Nhận biết khổ không phải để sanh chán nản
 Mà tập sao sống dễ dàng hơn
 Chấp nhận những nỗi niềm chẳng rõ nguồn cơn
 Buông bỏ bớt chút đừng ôm thêm nữa
 Nói thì dễ nhưng làm thì chẳng dễ
 Mình phải đấu tranh với chính bản thân mình
 Thật tình làm và nhận diện cái vô minh
 Tuy không dễ nhưng không thể không làm được
 Cứ thông thả mỗi ngày từng bước
 Tháng năm dài tạo phước an lành
 Mình sẽ sống thanh thản giữa đời
 Dưới mây trắng trời xanh
 Đời an lạc dù còn trong khổ hải
 Sự thật khổ và con đường thoát khổ
 Đức Thế Tôn đã chỉ rõ ràng rồi
 Mình tin nhận và thực hành đi thôi
 Dù ít nhiều sẽ ném được hương giải thoát.*

thơ ĐỒNG THIỆN

Ất Lãng thành, 4/2019

NÊN CÚNG KỶ ÔNG BÀ TỔ TIÊN NHƯ THẾ NÀO?

(*Câu Chuyện Dưới Cờ* — bài viết hàng tuần của GDPT
do **NHÓM ÁO LAM** thực hiện)

TRANG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Cúng kỵ ông bà tổ tiên, cha mẹ đã qua đời là để truy tiền báo ân. Cùng nhắc lại hạnh nghiệp người quá vãng để răn dạy cháu con phải nhớ cội nguồn mà lo trau dồi tánh đức. Đó là một việc làm đúng đắn ý nghĩa. Đó là điểm son trong sinh hoạt truyền thống dân tộc và đạo lý của tôn giáo chúng ta. Do vậy việc làm quý ở chỗ tâm thành chứ không phải cỗ bàn thịnh soạn.

Lợi dụng những ngày ấy để sát sanh hại vật, ăn uống linh đình là tạo ác nghiệp khổ báo. Chẳng những không lợi cho người sống mà còn gây họa cho kẻ đã qua đời. Đó là chưa kể đôi khi ta giết người để cúng người. Oan trái biết bao. Bởi do mê si mà chúng sanh luân hồi thăng giáng trong ba cõi sáu loài. Trong *Chúng kinh Soạn tập Thí dụ* có ghi lại câu chuyện kể rằng:

- Ngày xưa có một trưởng giả, rất mực tín kính tam bảo, nhân từ yêu thương và giúp đỡ mọi người, nên khi chết liền được sanh thiên. Còn thân xác thì con cháu làm lễ hỏa táng lấy xá lợi bỏ vào một cái hộp để lên hương án mà thờ. Gia quyến dùng trầm hương phẩm vật quý giá cúng tế linh đình xúm nhau khóc kể thật là thảm thiết.

Trưởng giả ở thiên cung nhìn xuống thấy con cái mình đại dột vì thương cha ông mà làm những chuyện vô ích nên muốn thức tỉnh.

Trưởng giả liền hóa thân làm một chú mực đồng tay ôm bó cỏ, tay dắt con trâu đi qua cổng nhà. Đến đây trâu bỗng nhiên ngã lăn ra chết. Đứa nhỏ vạch miệng trâu đút cỏ vào mồm rồi bảo trâu ăn, trâu không ăn được. Đứa nhỏ la hét om sòm. Con cháu vị trưởng giả thấy chuyện nực cười, đồng chạy ra khuyên can:



- Này chú bé kia, sao lại khờ khạo đến thế. Trâu đã chết làm sao ăn được mà hoài công la hét quát tháo ầm ĩ thế!

Đứa bé đáp:

- Trâu của tôi mới chết, miệng vẫn còn đây, bụng vẫn còn đó. Hy vọng nó có thể còn ăn uống được. Còn coi người! Ông trưởng giả đã chết thân xác ông đã hỏa táng. Nhục thân giờ đây chỉ còn có chút tro xương, thế mà các người giết hại sinh vật, bày biện cúng tế linh đình, khóc lóc kể lể minh tác, thì lại có khôn gì, sao bảo ta khờ khạo.

Cả nhà trưởng giả ngạc nhiên và đồng tình ngộ.

- Ô người thật là kẻ thông minh, nhưng người là

con ai, và người từ đâu đến đây.

Một âm thanh từ trên cao và rất xa vọng xuống:

- Ta là cha ông các người đây. Nhờ một lòng tín kính tam bảo, giúp đỡ săn sóc ủy lạo mọi người mà nên khi thác ta được sanh thiên thấy các người không lo tu hành, mãi mê chìm đắm trong tình quyến thuộc làm điều vô bổ nên hiện xuống để cảnh tỉnh các người.

Nhìn lại cậu bé, trâu và cỏ đã biến mất. Toàn gia đình hướng vào hư không đánh lễ và nguyện sẽ y giáo hành trì.

Lại nữa trong kinh có dạy: "Nếu ai vì thân bằng quyến thuộc quá vãng mà tác tạo các việc công đức thì bảy phần người chết chỉ hưởng một phần mà thôi. Các phần còn lại người sống đều hưởng cả."

Kết hợp giữa tôn giáo và phong tục của dân ta, Phật tử chúng ta nên tổ chức trai soạn kỷ niệm. Giới thiệu cuộc đời công đức, sự nghiệp của tiền nhân làm gương cho cháu con. Giới thiệu bà con xa gần cho cháu con đồng biết và cùng một lòng phát tâm cầu nguyện cho hương linh người quá vãng tội chướng, nghiệp chướng thảy tiêu trừ. Hẹn ngày hội ngộ nơi Tây phương an lạc quốc hay long hoa thắng hội của đức Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc vậy.

Đó là cách thù ân chúc tán thắng diệu nhất nên làm.

(Trích 52 *Câu Chuyện Dưới Cờ* —
Thị Nguyễn Nguyễn Đình Khôi)



VẤN ĐỀ NGUYÊN NHÂN ĐẦU TIÊN

(*Lá Thư Đầu Tuần* — tài liệu tu học của GDPTVN)

Vấn đề nguyên nhân đầu tiên là một vấn đề thường làm cho con người ta thắc mắc nhiều nhất. Cũng bởi vì nỗi khổ đau thắc mắc ấy mà các thần giáo ra đời. Mỗi thần giáo chủ trương một vị thần linh tối cao tối đại tạo lập nên trời đất và muôn vật. Đó là Brahma, là Allah, là Jéhovah, là Thượng Đế, là Chúa Trời... Bản thể của các vị chúa tể ấy, loài người không thể hiểu thấu được. Quyền phép tạo lập, cứu vớt và trừng phạt của các vị ấy, trí óc loài người không thể kiểm soát được. Về các vị ấy, người ta không thể dùng lý trí để suy luận, chỉ có thể đem một lòng Tin để thừa nhận mà thôi.

Lòng Tin ấy chính là sự vô về an ủi, một "liều thuốc tê" để con người có thể dịu lại trí não đang bị căng thẳng, đang bị khổ đau vì những câu hỏi kia.

Công nhận một đấng tạo hóa, tức là chặn đứng sự hiểu biết của con người lại. Người xưa, khi trông thấy những hiện tượng kỳ bí của vũ trụ, họ không thể cắt nghĩa được các hiện tượng một cách khoa học mà chỉ nghĩ rằng đó là những gì mà các lực lượng siêu nhiên, thần bí đã tạo ra.

Gió thổi là bởi thần gió đi qua. Nước ngập là bởi thần thủy giận dữ. Nếu khoa học chấp nhận lời trả lời đó thì làm sao khoa học có thể tiến lên mà cắt nghĩa bằng thuyết nhân duyên sinh rằng gió là do kết quả của sự chuyển động không khí, lụt là do nước nguồn chảy về quá nhiều?

Đạo Phật chủ trương không có nguyên nhân đầu tiên. Ý niệm về nguyên nhân đầu tiên là một "vọng tưởng điên đảo" do sự cố chấp mê lầm của chúng sinh mà có. Nếu hiểu được giáo lý đạo Phật, ta sẽ thấy câu hỏi "nguyên nhân đầu tiên là gì?" là một câu hỏi ngớ ngẩn, buồn cười, không đáng làm cho chúng ta thắc mắc.

Theo đạo Phật, các hiện tượng vũ trụ luôn luôn biến chuyển và sinh diệt, không lúc nào dừng nghỉ. Sự sinh diệt của những hiện tượng ấy được thể hiện trên đường lối nhân duyên (paticca samuppada). Một hiện tượng phát sinh, không những chỉ do một "nhân" tiền hữu,

mà còn do vô số các "duyên" (điều kiện giúp cho sự phát sinh) khác. Các duyên này cũng không phải tự nhiên mà có. Chúng cũng là "quả" do vô số "duyên" khác tạo nên. Như thế, "một" hiện tượng có liên quan (dù gần hay xa) với "tất cả" các hiện tượng của vũ trụ.

Nói "hiện tượng" đây tức là nói một "dòng hiện tượng". Bởi vì khi nói đến hiện tượng, ta thường nghĩ đến cả lịch trình phát sinh, trưởng thành, hư hại, và tan rã (thành, trụ, hoại, không) của hiện tượng ấy. Có thành, trụ, hoại, không tức là có chuyển biến, mà có chuyển biến thì cố nhiên nó không phải là "một" hiện tượng đồng nhất bất biến. "Nó" là một "dòng hiện tượng," bởi vì "nó" của phút sau đã không phải "nó" của phút trước. Với lại, trước khi "nó" (dòng hiện tượng) phát hiện, ta bảo rằng chưa có "nó." Kỳ thực, "nó"

đã có muôn ngàn nhân duyên tiền hữu rồi, sở dĩ ta không nhận được "nó" là vì ta không thấy được "nó" bằng cặp mắt thiên cận mà thôi.

Bạn tôi có "ráp" một cái xe đạp ở Saigon từ năm 1945 tại hiệu Dur-Ford, giá 400đ. Cái xe ấy cũ dần, hư dần, bạn tôi đã thay mấy ổ líp, nào niềng, nào lốp, nào vỏ, nào tấm. Bạn tôi lại thay cả tay lái, và vừa rồi, gãy khung xe, bạn tôi liệng vào xô hè, không dùng nữa. Bạn tôi chỉ nó mà bảo tôi: "Đó là chiếc xe tôi mua ở Saigon năm 1945 giá 400đ đây." Bạn tôi không ý thức được sự thay đổi của chiếc xe kia và vẫn một mực "đồng nhất" cái xe năm nay với cái xe trước đây 12 năm. Lẽ ra trong "quá trình" biến chuyển của chiếc xe, bạn tôi phải thấy chiếc xe hôm sau khác với chiếc xe hôm trước, và hơn thế nữa, chiếc xe phút sau khác với chiếc xe phút trước...

Tệ hơn nữa là bạn tôi cho rằng chiếc xe chỉ "có" từ khi bạn tôi mua và "hết có" từ khi nó gãy khung. Bạn tôi không biết rằng chiếc xe đã "có" từ trước khi bạn tôi mua, và hơn nữa, "có" từ vô thủy, trong các nhân và duyên của nó. Bạn tôi lại cũng không biết rằng cái xe vẫn "có" sau khi nó gãy khung, hư hoại nằm sau xô hè. Nó nằm đó, nằm mãi đó để biến chuyển, để tiếp



tục dòng đấng lưu nhân quả của nó, tương quan và tương duyên với vạn vật khác. Con của bạn tôi sẽ tháo một cái chuông lắp vào xe nó, biết đâu. Cháu của bạn tôi sẽ tháo cái tấm để mài nhọn, làm chiếc dùi đóng sách, biết đâu. Và biết đâu đồng sắt còn lại ấy sẽ "luân hồi" vào một dụng cụ khác bằng kim khí...

Bạn tôi chấp rằng chỉ có một cái xe đồng nhất bất biến, mà kỳ thực, chỉ có một hiện tượng "xe" luôn luôn chuyển biến. Đó là "vọng tưởng" thứ nhất.

Bạn tôi, vì cái ý thức vụ lợi, chỉ cắt xén một giai đoạn của thực tại để mà cho rằng "có," và cho tất cả những giai đoạn trước và sau đều là "không". Cái quan niệm về có và không sai lạc ấy là một "vọng tưởng" thứ hai.

Hai thứ vọng tưởng kia phản chiếu một nhận thức sai lầm chung cho tất cả mọi người.

Muôn vạn hiện tượng có biến chuyển, vì thế có sinh diệt thành hoại, nên ta cảm thấy cái có và cái không của vạn vật. Quan niệm về có và không của chúng ta hoàn toàn do sự sinh diệt của ngàn muôn hiện tượng mà có. Kỳ thực, muôn ngàn hiện tượng chỉ kế tiếp nhau mà phát hiện theo luật tương quan tương duyên, cái có và cái không của chúng chỉ là giả tướng do trí óc "vọng tưởng" của ta tạo ra. Không có gì thêm vào, không có gì bớt đi. Vậy thì có và không chỉ là những giả tướng của các hiện tượng sinh diệt. Trí óc ta nhận "có," là khi thấy được một hiện tượng do nhân duyên cấu hợp; trí óc ta nhận "không" khi ta thấy hiện tượng ấy theo nhân duyên mà tan rã.

Về các hiện tượng, ta phân biệt có thì, có chung, có nhân, có duyên, có lớn, có nhỏ. Nhưng những danh từ thì chung, nhân duyên, lớn nhỏ ấy không thể gán cho vũ trụ, cho thực tại, cho bản thể. Hiện tượng tuy còn mất sinh diệt, bản thể vẫn bất biến, trường tồn. Thực tại là một cái gì vượt ra khỏi sinh diệt, tồn vong, không có. Thế mà người ta nỗ lực xem thực tại như là những hiện tượng có sinh diệt, có thì chung, và bắt trí óc phải tìm ra "nguyên nhân đầu tiên" của nó.

(trích từ tác phẩm "Đạo Phật Qua Nhận Thức Mới" của GS. Trần Thạc Đức)



VẠN SỰ KHỔ

*giòng nước lạnh lòng trôi
hạt mưa lạnh lòng rơi
tiếng đàn búng từng nốt
ngươi bước qua con ngòi
nhòm pho kinh cú khổ
ngó vạn sự vô thường
bởi vạn sự vô ngã
bình bát mớ chân nhang
ta vẫn còn ở đó
thoang thoang 1 mùi nhang
tìm mâu hoa chẳng thấy
cơn gió thổi qua vườn
lâm nhảm vòng sinh diệt
nhìn tượng Quán Thế Âm
hồ hoang bèo xanh ngắt
hoa chợt nở trong lòng*

thơ

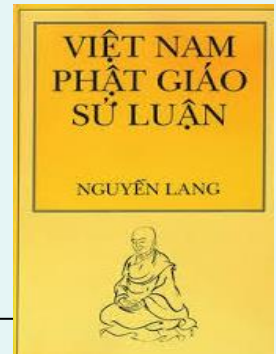
CHU VƯƠNG MIỆN

CÁC DANH TẶNG ĐỜI NGUYỄN

(Chương XXV, VIỆT NAM PHẬT GIÁO SỬ LUẬN, TẬP II)

Nguyễn Lang

LỊCH SỬ / TÀI LIỆU



(tiếp theo kỳ trước)

THIÊN SƯ VIÊN QUANG

Ông trú trì chùa Tập Phước, tỉnh Gia Định, Ông lại là sư huynh của thiền sư Mật Hoàng, phát xuất từ chùa Thập Tháp, Bình Định, và là đệ tử của thiền sư Linh Nhạc, dòng dõi của thiền sư Minh Lương Nguyệt Am, pháp phái Nguyên Thiều. Chùa Tập Phước đã được dựng vào hội thể kỷ thứ mười tám, trong đời chùa Nguyễn Phúc Khoát. Ông là bạn của Trịnh Hoài Đức. Khi về làm tổng trấn Gia Định, Trịnh Hoài Đức có tặng ông một bài ngũ ngôn cổ điệu. Bài thơ như sau:

Ức tích thái bình thì
Lộc đồng phương thịnh mỹ
Thích Ca giáo hưng sùng
Lâm ngoại tổ phú quý
Ngã vi thiêu hương đồng
Sư tác chi giới sĩ
Tuy ngoại phân thanh hoàng
Nhược mạc khế tâm chí
Phong trần thúc lương bằng
Thế giới nhập ngạ quy
Bình ngạch nhậm phủ trầm
Bào ảnh đẳng sinh tử
Yếm tứ thập dư niên
Hoàng thuần tức gian sự!
Tây giao thích nhàn hành
Sơn môn ngẫu tương trị
Ngã hiệp biện trấn công
Sư đại hòa thượng vị
Chấp thủ nghĩ mộng hồn
Đàm tâm, tạp kinh quý
Vãng sự hà túc luận
Đại đạo hợp như thị.

Tạm dịch:

*Nhớ xưa hội thái bình
Đất Đồng Nai được hưng mỹ
Đạo Phật được hưng sùng
Nhà ngoại thêm phú quý*

*Ta đồng tử đốt hương
Sư theo đòi giáo nghĩa
Bên ngoài chia đạo, đời
Bên trong đồng tâm trí
Loạn lạc phải xa nhau
Thế giới thành ngạ quy
Ta trôi nổi vào ra,
Bọt bèo biến sinh tử
Mới đó bốn mươi năm
Chớp nhoáng chuyện thế sự
Nay bỗng nhiên nhàn hành
Nơi thiền môn gặp gỡ
Ta hiệp biện trấn công
Sư cao tăng thượng sĩ!
Nhắc lại chuyện ngày qua
Tâm cùng tâm tương nghị
Chuyện xưa nói sao cùng!*

Bài thơ này có lẽ được viết năm 1816 lúc Trịnh Hoài Đức được bốn mươi hai tuổi ("yếm tứ thập dư niên") lúc ông mới được làm tổng trấn Gia Định ("ngã hiệp biện trấn công").

THIÊN SƯ ĐẠO THÔNG

Ông họ Nguyễn pháp danh là Nguyên Quán, quê làng Long Thành, Gò Công, xuất gia hồi mười lăm tuổi. Năm 1870, ông học đạo tại chùa Thiên Lâm với thiền sư Vô Tri. Bạ năm sau, ông tới học với thiền sư trú trì chùa Ân Tôn (132), rồi tới chùa Trường Thọ, học với thiền sư Tâm Thanh và ở lại đây sáu năm. Năm 1893, ông lại tới thôn Linh Chiếu Đông và học đạo với thiền sư Huệ Lưu trong hai năm. Sau đó, ông phát tâm trùng tu chùa Long Hoa. Chùa này được dựng từ đời chúa Nguyễn Phúc Khoát bởi một vị thiền sư tên là Ông Đạo Nham, người làng Đại Hội, tỉnh Quảng Nam, và đã được vua Gia Long sắc phong (133).

THIÊN SƯ GIÁC NGỘ

Ông tên Hứa Mật Sở, người huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, xuất gia ở chùa Bát Nhã trên núi Long Sơn thuộc làng Mỹ Phú, huyện

Đồng Xuân. Ông tu khổ hạnh ở trong rừng, mặc áo đan bằng vỏ cây, lấy hai miếng gỗ làm guốc, vượt núi qua sông một cách dễ dàng. Năm 1839 vua Minh Mạng nghe tiếng thịnh về kinh đô, mời ông làm trú trì chùa Giác Hoàng và ban cho ông biệt hiệu Sơn Nhân Hòa Thượng. Năm 1842, vua Thiệu Trị lại mời ông làm trú trì chùa Diệu Đế. Sau đó, ông xin được phép rút lui về núi. Không biết ông tịch ở đâu và vào năm nào.

THIÊN SƯ CƯƠNG KỶ

Pháp danh thiên sư Cương Kỳ là Hải Thiệu, ông là đệ tử thiên sư Nhất Định, được thỉnh chủ trì chùa Từ Hiếu, vận tập tăng chúng, làm cho Từ Hiếu trở thành một vùng thịnh vượng. Đệ tử xuất sắc nhất của ông là thiên sư Huệ Pháp, chủ trì chùa Thiên Hưng, rất có công trong việc xiển minh Phật giáo ở thế kỷ thứ hai mươi. Một vị đệ tử lớn khác của ông là thiên sư Viên Giác, người khai sơn chùa Ba La Mật. Ông có phát hai mươi lăm lời đại nguyện, còn được khắc trên bai tháp tại chùa Từ Hiếu.

THIÊN SƯ CHÍ THÀNH

Ông trú trì chùa Tam Thai tỉnh Quảng Nam, là thầy của thiên sư Đạo Diệu.

THIÊN SƯ DIỆU NGHIÊM

Trú trì chùa Từ Quang ở núi Đá Trắng, Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, ông là tác giả nhiều sách có giá trị, trong đó có: *Sự Nghĩa Luật Yếu Lược*, *Sự Nghĩa Quy Nguyên*, *Kinh Báo Ân*. Những tác phẩm đó đã từng được khắc bản lưu hành. Khánh Anh viết trong tạp chí *Duy Tâm* số 5 ra ngày 1.2.1936: "Phẩm Ưu Ba Ly {được ngài} chú giải {một cách} hiển vi ẩn xuất - từ cổ chí kim chắc không ai hiểu nổi {phẩm ấy} nếu không nhờ Ngài chú thích." Thiên sư Diệu Nghiêm pháp danh là Pháp Chuyên, hiệu là Luật Truyền.

THIÊN SƯ VIÊN NGỘ

Năm 1808 Thích Viên Ngộ dựng chùa Lan Nhã và hành đạo tại làng Thanh Ba, Gia Định. Ông tên là Nguyễn Chất người huyện Phước Lộc, xuất gia năm 1806, đệ tử của hòa thượng chùa Vĩnh Quang, thường phát nguyện thực hành hạnh của Bồ Tát Trì Địa, chuyên chặt gai dọn đường, đắp những con đường lầy lội để cho dân chúng qua lại. Trong suốt mười năm, ông chỉ ngồi, không nằm, suốt cả ngày đêm. Năm 1820 bệnh đậu phát ra vùng, ông trì chú tụng kinh và nguyện không ăn cho đến khi bệnh hết hoành hành và dân chúng được bình yên. Năm 1846 ông tuyệt thực và tuyệt thủy trong bốn mươi chín ngày rồi tịch.

THIÊN SƯ PHƯỚC AN

Ông tạo lập chùa Hưng Long ở làng An Diêm, huyện Bình Dương, Gia Định vào năm 1794. Một người lính trong làng tên Yển đi quyên góp để giúp ông trong việc tạo dựng

chùa này. Đến năm 1803, chùa được thiên sư Chính Niệm trùng tu.

THIÊN SƯ LIỄU TRIỆT

Ông tên Đoàn Thiên Thu, người làng An Truyền quận Phú Vang, Thừa Thiên, pháp hiệu là Từ Minh, xuất thân từ chùa Quốc Ân, sau khi thiên sư Từ Hòa ở Quốc Ân viên tịch, ông được lập làm trú trì chùa Quốc Ân. Ba năm sau, tức là năm 1852, ông từ chức, ra lập một thảo am ở làng Phú Xuân tên là Viên Quang Đường. Trong số các đệ tử của ông, có hoàng hậu Lệ Thiên, chánh cung của vua Tự Đức. Am Viên Quang sau này biến thành chùa Linh Quang mà thiên sư Liễu Triệt là vị tổ khai sơn. Ông cũng đã từng kiêm nhiệm chức tăng cương chùa Giác Hoàng. Ông mất năm 1882.

Làng An Truyền quê ông là nơi xuất phát cuộc biến động năm 1866 chống lại vua Tự Đức do ba anh em Đoàn Trưng, Đoàn Tư Trực và Đoàn Hữu Ai cầm đầu (134). Cuộc biến động này sau được gọi là "Giặc Chày Vôi" vì khí giới chống chính quyền là những chiếc chày giã vôi. Để những công trình xây cất được kiên cố, người ta lấy vôi, rơm rạ, đường đen và giấy tơ hồng trộn lại, bỏ vào cối, và giã nhuyễn ra thành một thức vôi hồ đặc biệt. Vua Tự Đức tiêu phí không biết bao nhiêu nhân lực và tiền bạc trong việc xây dựng lăng Tự Đức trong khi dân tình đói khổ, dân chúng oán hận. Vua lại tỏ ra bất lực trong việc ngoại giao, quân sự, để mất thành Gia Định, tỉnh Định Tường, Biên Hòa và Vĩnh Long vào tay Pháp. Hậu quả là cuộc nổi loạn nói trên, đem mồng tám tháng tám âm lịch, quần chúng cách mạng đã cầm chày vôi đập phá tới nội cung, và vua Tự Đức suýt nữa là bị giết. Nhưng quan chưởng vệ là Hồ Oai đã dập tắt được cuộc nổi loạn, và những người cầm đầu đều bị án tử hình. Trong thời gian hoạt động bí mật Đoàn Trưng đã liên kết được một số các chùa như chùa Long Quang và Pháp Vân. Những chùa này đã là nơi hội họp và cất chứa "chày vôi." Vị trú trì chùa Long Quang tên Nguyễn Văn Trí và rất nhiều vị tăng rải rác các chùa ở kinh sư đã bị bắt vì có tội có liên lạc và hợp tác với "giặc." Tăng Ni bị bắt và hoàn tục gần hết. Sự trả thù của vua Tự Đức cũng nặng nề như một vụ đàn áp lớn. Kinh sư lúc ấy chỉ còn hai mươi bốn ngôi chùa với hai mươi bốn vị tự trưởng mà thôi. Hoàng hậu Lệ Thiên, dưới ảnh hưởng của thiên sư Liễu Triệt, đã khẩn khoản xin tha tội chết cho các tăng ni liên hệ tới cuộc cách mạng.

THIÊN SƯ HUYỀN KHÊ

Thiên sư Huyền Khê pháp danh Giác Linh là người Quảng Đông. Theo *Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên*, ông thuộc đời 35 phái Lâm Tế. Thuở nhỏ, ông đánh nhau lỡ tay giết mất một người, nên sau đó ông xin vào chùa xin xuất gia hành đạo. Sau một thời gian tu hành, ông theo đường biển vào tới Đông Phố, làm

một vị du tăng. Sau cùng ông ra Thuận Hóa tu ở chùa Pháp Vân (sau đổi thành chùa Thiên Phước). Giới hạnh thanh tịnh, ông có rất nhiều đệ tử. Nghe nói ông tinh thông võ nghệ, nhiều người tới xin thụ giáo, ông cũng không từ chối.

(132) Chùa Ân Tôn tức là chùa Cây Mai, ở làng Phú Giáo huyện Tân Long, dựng trên nền một ngôi chùa cổ Thủy Chân Lạp, nằm trên gò đất cao. Năm 1816 có một tăng sĩ trùng tu chùa ấy đào được ba miếng vàng lá có khắc hình Đức Phật cưỡi lưng voi. Dưới triều Minh Mạng chùa lại được trùng tu, các ông Nguyễn Tri Phương và Phan Thanh Giản có dựng tại chùa một nhà thủy tạ có gác cao. Chùa có trồng một cây mai già bông trắng rất nổi tiếng.

Tôn Thọ Tường có làm bài thơ vịnh cây mai ấy như sau:

Cắm cảnh cây mai cách dưới đèo

Mười phần trong sạch phận cheo leo

Sương in tuyết đóng cành thưa thớt

Xuân tới thu về nổi quạnh hiu

Lặng lẽ chuông quen cơn bóng xế

Tò le kèn lạ mặt trời chiều

Những tay rượu thánh thơ thần cũ

Trông cảnh bao nhiêu tiếc bấy nhiêu.

(133) Tài liệu của Huỳnh Minh, trong *Gia Định Xưa và Nay*, Saigon, 1973.

(134) Cùng với những nhân vật khác như Phạm Lương và Trương Trọng Hòa, ba anh em họ Đoàn mưu tính lập một người là Đinh Đạo lên ngôi vua. Nghĩa Đảng của họ chiêu dụ được lính tráng đang phục vụ việc xây dựng lăng Tự Đức và liên lạc được với quân Hữu quân Tôn Thất Cúc, dùng ông này làm nội ứng.

TA ĐẾN TỪ ĐÂU, TA VỀ ĐÂU?

*Đời người ví thử hạt mưa ngâu.
Xuống trước giọt rơi, giọt tiếp sau.
Sau trước, trước sau, chung điểm tới.
Không rời, tí tách, nối theo nhau.*

*Đi trước người đà, kẻ tiếp sau.
Bắn khuôn thắc mắc, ngày cuối đâu?
Về đâu tự hỏi, về đâu nữa ?
Thắc mắc mà chi, chỉ nhưc đầu!*

*Ta đến từ đâu, ta về đâu?
Đi, về cùng một chốn như nhau?
Từ đâu ta đến, ta về đây.
Điểm bước ra đi, điểm khởi đầu!*

CÓ, KHÔNG

“Có thì có tự may may”(1)
“Không thì cả thế gian này cũng không” (Ts. Đạo Hạnh)

*Xin đừng tranh cãi có không,
Có không, không có; hỏi lòng có không?*

*Có từ hạt cát bên sông,
Không thì thân xác hiện thời cũng không.
Ta bà tâm gửi sắc không,
Luân hồi chuyển kiếp lòng vòng, có không?*

*Không duyên, tình cạn như không,
Hữu duyên, ngàn dặm mệnh mỏng nẻo về.
Bụi trần bờ giác bên mê,
Không không, có có, bốn bề tịnh không!*

*Lợi danh, trước gió ngộ đồng,
Có không, không có; sắc không thể là...
Tâm không, đồng vọng chiều tà.
Vô thanh sắc tướng, thân ta bụi hồng!*

thơ PHAN ANH

The Story of a Thera who had been a Goldsmith

Dhammapada, Verse 285

While residing at the Jetavana monastery, the Buddha uttered Verse (285) of this book,

with reference to a Bhikkhu, a pupil of Thera Sariputta.

Once, a young, handsome son of a goldsmith was admitted into the Order by Thera Sariputta.

The young Bhikkhu was given loathsomeness of the dead body as the subject of meditation by Thera Sariputta. After taking the subject of meditation he left for the forest and practised meditation there; but he made very little progress. So he returned twice to Thera Sariputta for further instructions. Still, he made no progress. So Thera Sariputta took the young Bhikkhu to the Buddha, and related everything about the young Bhikkhu.

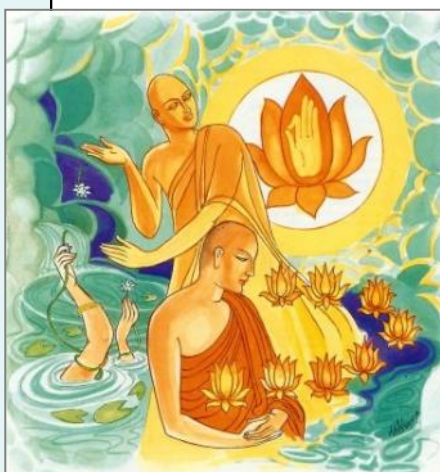
The Buddha knew that the young Bhikkhu was the son of a goldsmith, and also that he had been born in the family of goldsmiths during his past five hundred existences. Therefore the Buddha changed the subject of meditation for the young Bhikkhu; instead of loathsomeness, he was instructed to meditate on pleasantness. With his supernormal power, the Buddha created a beautiful lotus flower as big as a cart-wheel and told the young Bhikkhu to stick it on the mound of sand just outside the monastery. The young Bhikkhu, concentrating on the big, beautiful, fragrant lotus flower, was able to get rid of the hindrances. He was filled with delightful satisfaction (piti), and step by step he progressed until he reached as far as the fourth level of mental absorption (jhana).

The Buddha saw him from his perfumed chamber and with his supernormal power made the flower wither instantly. Seeing the flower wither and change its colour, the Bhikkhu perceived the impermanent nature of the flower and of all other things and beings. That led to the realization of the impermanence, unsatisfactoriness and the insubstantiality of all conditioned things. At that instant, the Buddha sent forth his radiance and appeared as if in person to the young Bhikkhu and instructed him to get rid of craving (tanhā).

Then the Buddha spoke in verse as follows:

Verse 285. Cut off your craving as one plucks an autumn lily with the hand. Nibbana has been expounded on by the Buddha; cultivate that Path which leads to it.

At the end of the discourse the young Bhikkhu attained Arahatsip.



FATAL SELF-ROMANCE

Cut off the love for yourself as you cut off the stalk of a flower. Develop calm cool tranquility. The happy ones have all pointed out this very Way to Nibbana.

Translated by **Daw Mya Tin, M.A.,**
Burma Pitaka Association, Rangoon, Burma 1986.

THÔNG BÁO

Thực Hiện Bộ 2 Của Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Sưu Khảo

Kính bạch chư tôn đức Tăng, Ni,
Kính thưa quý văn thi hữu và độc giả,

Trong Lời Đầu Sách của Bộ I Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Sưu Khảo xuất bản vào đầu năm 2010, chúng tôi có nói đến sự thiếu vắng rất nhiều tác giả viết về Phật Giáo trong bộ sách này. Đó hoàn toàn là vì lý do khách quan, bởi vì vào thời điểm đó do 2 yếu tố hạn chế: phương tiện thu thập tài liệu và sự đáp ứng của các tác giả viết về Phật Giáo tại hải ngoại.

Sau khi Bộ I Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Sưu Khảo được ấn hành và phổ biến cho đến nay đã tròn 9 năm, chúng tôi nhận được nhiều sự khuyến khích từ chư tôn đức Tăng Ni, quý văn thi hữu và độc giả khắp nơi cho việc thực hiện tiếp Bộ II. Nhưng vì cơ duyên chưa đầy đủ và cũng có phần vì công việc bận rộn nên dù rất muốn làm tiếp Bộ II mà hoàn cảnh không cho phép. Mãi đến nay mới có thể chuẩn bị bắt tay vào công việc này. Rất mong sự cảm thông và hỗ trợ của chư tôn đức Tăng, Ni và văn thi hữu.

Mục đích chính của Ban Chủ Trương khi thực hiện Bộ Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Sưu Khảo, như đã được nhấn mạnh trong Lời Đầu Sách của Bộ I, là xem đây như một văn khố lưu trữ những sáng tác phẩm của chư tôn đức Tăng, Ni và các văn thi hữu viết về Phật Giáo để làm tài liệu tham khảo và nghiên cứu cho những người đi sau.

Để thực hiện Bộ II Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Sưu Khảo chúng tôi xin chư tôn đức Tăng, Ni và văn thi hữu tại hải ngoại tiếp tay hỗ trợ bằng 2 cách:

- 1- Khuyến khích, kêu gọi và giới thiệu cho Ban Chủ Trương những tác giả hiện sinh sống tại hải ngoại đã có các sáng tác văn thơ về Phật Giáo;
- 2- Tác giả có đóng góp văn thơ Phật giáo tại hải ngoại, xin gửi cho chúng tôi các tài liệu sau đây:
 - Một tấm hình chân dung,
 - Một bản sơ lược tiểu sử của tác giả, gồm các chi tiết chính như sau: Họ tên, Pháp danh, năm sinh, quê quán, nghề nghiệp, cộng tác với báo chí, trang mạng toàn cầu,... (đánh máy dạng Word),
 - Danh sách các tác phẩm đã xuất bản hoặc bài viết đã đăng (đánh máy dạng Word),
 - Ít nhất 5 bài thơ (đánh máy dạng Word), hoặc
 - 3 bài văn (đánh máy dạng Word).

Thời hạn chót gửi tài liệu là cuối tháng 8 năm 2019.

Mọi liên lạc về tài liệu cho Bộ II Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Sưu Khảo xin gửi về địa chỉ email: vanhocphatgiaovnhnsk@gmail.com

Rất mong được sự hợp tác tận tình của chư tôn đức Tăng, Ni và quý văn thi hữu để Bộ II Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Sưu Khảo được hoàn thành mỹ mãn.

Kính cảm ơn chư tôn đức Tăng, Ni và quý văn thi hữu.

Kính chúc chư vị đạo nghiệp viên thành, thân tâm thường an lạc.

Kính thông báo.

California, ngày 12 tháng 1 năm 2019

Ban Chủ Trương:

Thích Nguyên Siêu

Thích Tâm Hòa

Quảng Thành Bùi Ngọc Đường

Tâm Huy Huỳnh Kim Quang

Tâm Quang Vĩnh Hào

NGÀY GẶP PHỤ VƯƠNG

Xưa rời cung điện ra đi
Giờ đây thành đạo trở về thăm cha
Hai mươi năm thoáng trôi qua
Quê hương Đức Phật Thích Ca đón người
Ca Tỳ La Vệ xanh tươi
Vua cha Tịnh Phạn mừng vui vô cùng
Cả nhân dân, lẫn hoàng cung
Cùng nhau sửa soạn tưng bừng thiết tha.
Một bình bát, một cà sa
Dạt dào đức độ, bao la nhân từ
Phật thăm quê dấu yêu xưa
Rộn ràng đất nước sang mùa hoan ca
Cảm thông đến cả muôn hoa
Đất trời, cây cỏ gần xa đón chào
Mọi người cảm động biết bao,
Nhà vua thỉnh Phật cùng vào hoàng cung.
Chiều về trong cảnh vui chung
Phật bèn thuyết pháp chỉ đường chúng sanh.
Nhà vua đánh lễ chân thành
Hỏi thăm phương pháp tu hành cho mau
Để mong giải thoát khổ đau
Sinh lão bệnh tử tiếp nhau xoay vần.
Phật bùi ngùi ngắm phụ thân
Chân run, đầu bạc, da nhăn, dáng gầy
Còn đâu như thuở trước đây
Để vương oanh liệt tràn đầy hiên ngang,
Đỡ vua lên ngự ngai vàng
Ôn tồn Phật mới thưa rằng: "Từ xưa
Xuất gia thành đạo đến giờ
Như Lai thường bị người ta chê cười
Bị phàm ngoại đạo nhiều lời
Chê rằng bất hiếu, bỏ rơi gia đình."
"Như Lai quyết chí riêng mình
Chẳng theo chữ hiếu thường tình làm chi
Nên đi tìm món quà gì
Thật là quý hóa dâng về phụ thân
Và ban cho khắp nhân dân,
Đó là giải đáp về thân phận người
Phụ thân vừa mới hỏi thôi!"
Tiếp theo Phật nói: "Ở đời ngắm ra
Vô thường vạn vật quanh ta
Công danh như bọt nước sa đầu ghềnh
Tình như mây nổi bông bèo
Còn như tuổi trẻ trôi nhanh xuân thì
Như làn điện chớp khác chi
Chúng sanh không hiểu chút gì! Đáng thương!"



Bám theo những cái vô thường
Mà quên Phật tánh sẵn vương trong người"
"Chúng sanh Phật tánh sẵn rồi
Khéo tu thành Phật trong thời tương lai.
Tu nhiều phương pháp lắm thay
Pháp môn 'Niệm Phật' là hay mọi đường
Rất công hiệu, rất dễ dàng
Chỉ tâm niệm Phật, Tây Phương thác về
Là nơi hạnh phúc muôn bề
Là nơi Cực Lạc tràn trề an vui."
"A Di Đà Phật một thời
Lúc tu phát nguyện: 'Ai người thành tâm
Niệm danh ta thật chuyên cần,
Xin về Cực Lạc mười phần cầu mong,
Sau này đến lúc lâm chung
Thác về Cực Lạc vô cùng sướng thay!
Nếu không đạt được điều này
Nguyện thề Chánh Giác ta đây không thành!'
Mong vua cha và chúng sanh
Pháp môn 'Niệm Phật' thi hành cho chuyên
Sẽ mau trút hết muộn phiền
Sinh lão bệnh tử triền miên chẳng còn!"

thơ **TÂM MINH
NGÔ TẶNG GIAO**

(thi hóa theo Truyện Cổ Phật Giáo)



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ và Canada
Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ Lần Thứ 9
BAN TỔ CHỨC
CHÙA ĐẠI BẢO TRẠNG NGHIÊM - CALIFORNIA
2553 Darwin Street, Hayward, CA 94545 * Tel.: (916) 346- 6583
Email: daibaotrangnghiem@gmail.com

THÔNG BẠCH SỐ 1

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức Tăng, Ni,
Kính thưa quý thiện nam tín nữ Phật Tử,

Đức Phật và chư Tổ đã từng khuyến thị rằng đời người ngắn ngủi, vô thường lão bệnh đến không hẹn người, sớm còn tối mất khó ai biết trước, đến khi lâm chung thì tài sản vật chất không còn là của mang theo. Duy chỉ có nghiệp lực đuổi theo chúng ta như bóng với hình. Do nghiệp lực làm chánh nhân dẫn dắt chúng ta thọ sanh trong thế giới muôn vàn bất an và khổ lụy này. Để giải thoát khổ đau, không có con đường nào khác hơn là tu học Phật Pháp.

Chính vì lẽ đó, chư tôn đức giáo phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ và Canada đã quyết định tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ hàng năm để tạo thắng duyên tu học cho đồng hương Phật Tử.

Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ lần thứ 9 năm tới - 2019 sẽ do Chùa Đại Bảo Trang Nghiêm – Hayward, California đảm nhiệm việc tổ chức, địa điểm và thời gian được sắp xếp như sau:



Địa điểm:

DOUBLE TREE BY HILTON NEWARK
39900 BALENTINE DRIVE, NEWARK, CA
94560

Thời gian:

Từ Thứ Năm đến Thứ Hai, ngày 25 - 29 tháng 7
năm 2019

Khách sạn này có đầy đủ phòng ốc và phương tiện sinh hoạt cần thiết để tham dự viên được an tâm và hoan hỷ tập trung vào việc tu học.

Quý Phật tử nào phát tâm muốn ghi danh tham dự Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ Lần Thứ 9 xin lưu tâm một số điểm như sau:

- 1- Gửi phiếu Ghi Danh và Hồi Báo về cho Ban Tổ Chức bằng thư hay email tại địa chỉ như trên letterhead đã ghi, kể từ ngày ra thông bạch này đến ngày 30 tháng 6 năm 2019;
- 2- Để giúp Ban Tổ Chức có đủ tài chánh trang trải chi phí thuê khách sạn trong suốt 5 ngày 4 đêm tham dự Khóa Tu Học, mỗi Phật tử tham dự xin đóng \$300 USD (ba trăm Mỹ Kim), nếu là vợ chồng thì xin đóng \$500 USD (năm trăm Mỹ Kim), và mỗi con em dưới 14 tuổi đi theo xin đóng thêm \$200 USD (hai trăm Mỹ Kim);
- 3- Ban Tổ Chức sẽ đài thọ việc ăn uống trong suốt thời gian Khóa Tu Học;
- 4- Khóa Tu Học cũng có lớp đặc biệt miễn phí dành cho chư Tăng, Ni. Vì vậy chư Tăng, Ni nào muốn tham dự Khóa Tu Học xin gửi phiếu Ghi Danh và Hồi Báo về Ban Tổ Chức kể từ ngày ra thông bạch này đến ngày 30 tháng 6 năm 2019;
- 5- Quý Phật tử ở xa đi bằng máy bay, xin mua vé máy bay về 1 trong 3 phi trường sau đây: Phi Trường San Jose, San Francisco, và Oakland để tiện việc đưa đón;
- 6- Để tiện việc đưa đón cho kịp thời gian sắp xếp phòng khách sạn và tham dự khóa họp đầu tiên thông qua Chương Trình và Nội Quy Khóa Tu Học, xin quý Phật tử mua vé đến 3 phi trường nói trên trước 3 giờ chiều ngày 25 tháng 7 năm 2019;

Quý Phật tử đã có thiện duyên tham dự các Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ 8 lần trước đây, chắc chắn cảm nhận được những lợi lạc vô giá cho con đường tu tập. Mong rằng năm nay quý Phật tử không những không bỏ qua cơ hội quý báu này cho bản thân mà còn giúp Ban Tổ Chức khuyến tấn những người thân và bằng hữu cùng tham dự Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ lần thứ 9.

Vì lợi lạc tâm linh cho con đường giải thoát và giác ngộ, mong quý Phật tử ghi danh tham dự Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ lần thứ 9. Cầu nguyện chư Phật thù từ chứng minh và gia bị cho tất cả quý Phật tử bỏ đề tâm kiên cố và thân tâm thường an lạc.

Nay Thông Bạch,
Chùa Đại Bảo Trang Nghiêm, ngày 01 tháng 11 năm 2018,
Ban Tổ Chức Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ Lần Thứ 9
Trưởng Ban

Tỳ Kheo Đồng Tuyên

(xin điền phiếu ghi danh ở trang 44—45)



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ và Canada
**Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ Lần Thứ 9 &
Tham quan Vạn Phật Thánh Thành và Cầu Golden Gate**
BAN TỔ CHỨC
CHÙA ĐẠI BẢO TRẠNG NGHIÊM - CALIFORNIA
2553 Darwin Street, Hayward, CA 94545 * Tel.: (916) 346- 6583
Email: daibaotrangnghiem@gmail.com

THÔNG BẠCH SỐ 3

TỪ NGÀY 25 - 07 - 2019 ĐẾN NGÀY 29 - 07 - 2019

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch chư tôn Đức Tăng, Ni,
Kính thưa Quý Phật Tử và Học Viên.

Tiếp theo thông bạch (Số 2) cho Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ lần thứ 9 năm 2019 tổ chức tại **DOUBLE TREE BY HILTON NEWARK**, thành phố **NEWARK**, thuộc tiểu bang **CALIFORNIA** được rõ ràng hơn cho các điều kiện ghi danh như sau:

- Chi phí cho mỗi đầu người là \$300 USA (Phòng ngủ cho 4 người)
- Chi phí cho mỗi đầu người là \$350 USA (Phòng ngủ cho 3 người)
- Chi phí cho mỗi đầu người là \$400 USA (Phòng ngủ cho 2 người)
- Ngân phiếu xin đề **ĐẠI BẢO TRẠNG NGHIÊM**. Memo: Khóa Tu Học Bắc Mỹ lần 9

Và gửi về: **Chùa Đại Bảo Trang Nghiêm, 2553 Darwin St. Hayward, CA 94545**

- Tất cả giá biểu trên là cho 5 ngày 4 đêm. Bao gồm xe đưa rước phi trường, phòng ngủ, 3 bữa ăn trong ngày, những vị nào muốn tham quan Vạn Phật Thánh Thành và cầu Golden Gate, xin đóng \$50 tiền xe và ăn trưa cho mỗi vị.

Nếu quý vị học viên nào đã ghi danh đặt phòng nhưng vì lý do gì mà phải hủy bỏ chuyến đi thì phải chấp nhận những điều luật của khách sạn như sau:

- Nếu bỏ sau ngày 15 - 04 - 2019 sẽ mất 40% (Trong số tiền đã đóng)
- Nếu bỏ sau ngày 01 - 05 - 2019 sẽ mất 60% (Trong số tiền đã đóng)
- Nếu bỏ sau ngày 15 - 06 - 2019 sẽ mất 100% (Trong số tiền đã đóng)
- Nếu bỏ hạn chót ghi danh là ngày 30 tháng 6 năm 2019
- Mọi chi tiết liên lạc: (916)-346-6583 hoặc (408)-382-1059

Thành kính đánh lễ vãn an sức khỏe Chư Tôn Đức Tăng Ni và kính chúc quý Phật Tử học viên và gia quyến vô lượng an lạc, Bồ đề tâm kiên cố.

Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật

Nay Thông Bạch,
Chùa Đại Bảo Trang Nghiêm, ngày 01 tháng 11 năm 2018,
Ban Tổ Chức Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ Lần Thứ 9
Trưởng Ban

Tỳ Kheo Đồng Tuyên



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ và Canada

**Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ Lần Thứ 9 &
Tham Quan Vạn Phật Thánh Thành và Cầu Golden Gate
BAN TỔ CHỨC**

CHÙA ĐẠI BẢO TRẠNG NGHIÊM - CALIFORNIA
2553 Darwin Street, Hayward, CA 94545 * Tel.: (916) 346- 6583
Email: daibaotrangnghiem@gmail.com

PHIẾU GHI DANH

TỪ NGÀY 25 - 07 - 2019 ĐẾN NGÀY 29 - 07 - 2019
(Dành cho Chư Tôn Đức Tăng Ni)

ĐƠN VỊ CHÙA:

ĐỊA CHỈ:

CELL: TỰ TÚC: CĂN ĐUA RƯỚC:

HÃNG BAY: CHUYẾN BAY:

NGÀY ĐẾN: GIỜ ĐẾN:

NGÀY VỀ: GIỜ VỀ:

ĐƯA ĐÓN TẠI PHI TRƯỜNG: SFO OAK SJC

LIÊN LẠC TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP:

DANH SÁCH CHƯ TÔN ĐỨC

STT	PHẨM VỊ	ĐẠO HIỆU	THẺ DANH
1			
2			
3			
4			
5			

*Phẩm vị bao gồm: Hoà Thượng, Thượng Toạ, Đại Đức, Sư Bà, Ni Sư, Sư Cô, Thức Xoa, Sa Di và Sa Di Ni.
Thẻ Danh là tên trên ID để check-in phòng khách sạn. Vui lòng gửi phiếu ghi danh này về Chùa Đại Bảo Trang
Nghiem. Mọi chi tiết xin liên lạc: (916)-346-6583 hoặc (408)-382-1059

NGÀY:..... NGÀY:.....

NGƯỜI NHẬN NGƯỜI GHI DANH:.....

KÝ TÊN:..... KÝ TÊN:.....



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ và Canada
**Khoá Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ Lần Thứ 9 &
Tham Quan Vạn Phật Thánh Thành và Cầu Golden Gate**
BAN TỔ CHỨC
CHÙA ĐẠI BẢO TRẠNG NGHIÊM - CALIFORNIA
2553 Darwin Street, Hayward, CA 94545 * Tel.: (916) 346- 6583
Email: daibaotrangnghiem@gmail.com

PHIẾU GHI DANH
TỪ NGÀY 25 - 07 - 2019 ĐẾN NGÀY 29 - 07 - 2019
(Dành cho quý Phật Tử)

HỌ VÀ TÊN: PHÁP DANH:

ĐỊA CHỈ:

CELL: TỰ TÚC: CÁN ĐƯA RƯỚC:

HÃNG BAY: CHUYẾN BAY:

NGÀY ĐẾN: GIỜ ĐẾN:

NGÀY VỀ: GIỜ VỀ:

SỐ TIỀN ĐÓNG BẰNG: CASH CHECK TỔNG CỘNG SỐ TIỀN

PHÒNG NGỦ CHO: 2 NGƯỜI 3 NGƯỜI 4 NGƯỜI

NHỮNG YÊU CẦU ĐẶC BIỆT:

LIÊN LẠC TRONG TRƯỜNG HỢP KHẢ CẤP:

Chi phí cho mỗi đầu người là \$300 USA (Phòng ngủ cho 4 người)
Chi phí cho mỗi đầu người là \$350 USA (Phòng ngủ cho 3 người)
Chi phí cho mỗi đầu người là \$400 USA (Phòng ngủ cho 2 người)

- * Mỗi học viên tham dự xin đóng \$300, vợ chồng \$500, trẻ em dưới 14 tuổi đóng \$200.
 - * Vị nào muốn ở lại sau khoá tu học, tự mình book phòng.
 - * Vị nào muốn tham quan Vạn Phật Thánh Thành và cầu Golden Gate, xin ghi tên bây giờ. \$50 tiền xe và ăn trưa. Ngân phiếu xin đề ĐẠI BẢO TRẠNG NGHIÊM BUDDHIST TEMPLE. Memo: Khoá Tu Học Bắc Mỹ Lần 9, và gửi về: 2553 Darwin St. Hayward, CA 94545.
- Mọi chi tiết xin liên lạc: (916)-346-6583 hoặc (408)-382-1059

NGÀY: NGÀY:

NGƯỜI NHẬN NGƯỜI GHI DANH:

KÝ TÊN: KÝ TÊN:

Trời sắp mưa

NGUYỄN VĂN SÂM

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Nhà bếp rộng, sạch. Trên lò, nồi giò heo hầm lửa riu riu phun khói nhẹ, nắp nồi khua động bằng một âm thanh đều đều, xì xọt, vui vui. Đồng hồ trên tường thánh thót đổ một hồi keng dài. Dì Tư ngó lên rồi lại cúi xuống tiếp tục từ tốn cắt cắt thái thái mấy miếng thịt lấy ra từ cái lò nướng. Trong góc bếp, nút nồi cơm điện nháy từ chữ "nấu" sang nút "giữ ấm" nghe cái "cắc" một tiếng dòn tan, Dì lại ngược lên ngó về phía đó. Bực mình. Già cả nên lẩn thẩn, biết trong bụng là không có chuyện gì mà cứ giựt mình, cứ coi đi coi lại chung quanh cho chắc. Vô ích hết sức. Như là ba cái vụ điện thoại, reng reng trong tivi mà cứ giựt mình đi tới điện thoại coi phải ai gọi không, mặc dầu nếu có người hỏi cũng chỉ biết nói "Họ không có ở nhà," ngay ý muốn hỏi tên để về nói lại cũng ngại ngùng. Dì gỡ nắp nồi cơm ra coi. Hơi gạo chín tỏa một mùi thơm dễ chịu. Dì nghĩ tới món thịt kho dưa chua đứa con gái ưa thích từ hồi còn nhỏ tới giờ, thỉnh thoảng được ăn vẫn chắc lưỡi hít hà khen ngon liền miệng.

Trí Dì miên man nghĩ tới đứa cháu ngoại chắc chắn nó sẽ bới nửa chén cơm và ba hột rồi ôm đứa nó, đợi không ai chú ý đem chén đĩa để trong chậu rửa chén rồi tới mở tủ lạnh lục bánh trái gì đó ăn dần bụng qua loa. Tội con nhỏ không ăn được những món Việt Nam nghèo thuần túy, món của quê nhà đồng ruộng. Dì mở tủ lạnh lấy gói thịt băm

làm hai cái hamburger cho con bé.

Trong khi nướng Dì nghĩ vẫn vợ về hai đứa con gái trong nhà. Con Trinh không gần gũi thân mật là bao nhiêu mặc dầu đã sống với nó từ mười năm nay, mền chân mền tay từ hồi còn nhỏ. Dễ thương thì dễ thương thiệt, nhưng nhiều khi nó ngồi yên cả giờ đồng hồ không nói, chăm chú trước máy truyền hình, hay cười như nắc nẻ lúc nghe được chuyện gì hay. Gợi chuyện với nó thì nó dạ dạ mà coi bộ cũng hững hờ lắm, không có gì tha thiết. Nhiều lúc vui vui buột miệng kể chuyện lúc nó còn nhỏ ở Việt Nam, thì lần nào cũng như lần này nó chận họng: Chuyện này bà ngoại kể hoài, bộ bà ngoại hồng nhớ sao.

Con nhỏ giống má nó in hệt càng ngày càng thấy xa lạ, như tụi nó không là con cháu mình nữa. Tụi nó lúc này và lúc trước ở Việt Nam là những người khác. Cũng mắt mũi đỏ, cũng tên họ đó, cũng bộ điệu đó, nhưng mà như là uống nước xứ này nên bị rửa ruột trở thành người khác, Việt chất đã bị hủy diệt. Nói năng không lựa lời lựa vốn, bạ đâu xấu đó, nhiều khi nghe muốn tức cành hông.

Còn con Chuyên mắc giống gì không biết mình lại thương mền nó vô cùng tận. Có lẽ nhờ nhỏ nhẹ dịu dàng. Có lẽ nhờ mới qua. Có lẽ chịu nghe, chịu góp chuyện. Ở đây có khi cả tuần, có khi cả tháng, trong nhà mới có vài câu nói, trả lời ngắn gọn, lạnh

tanh, ngoài ra là thời khoảng im lặng ai lo chuyện nấy. Người trong nhà như những cái bóng dật dờ đi làm-về-ăn-ngủ-đi làm... Một chu trình tròn ốc liên tục tiến lên theo thời gian bất tận. Hai vợ chồng là hai vòng tròn ốc ngoài nhau, không có điểm chung nào. Dì là đường thẳng đơn cô riêng biệt với họ, ít khi có dịp giao thoa. Lặng lẽ, cô đơn, thêm được chuyện trò. Rồi Chuyên, đứa con riêng của chồng của con gái Dì, xuất hiện tưởng không thể thân thiện được lại đến như một niềm vui, một sự khơi dậy ánh lửa đèn cây tươi mát trong lòng Dì. Dì còn nhớ ngày đầu tiên gặp gỡ, bữa ba người kia đi phi trường rước Chuyên về. Được giới thiệu với Dì, Chuyên đã chào thật cung kính, thật tươi: Thưa Ngoại. Dì cảm động rất nước mắt. Dì đã hồi hộp chờ ngay từ lúc "họ" ra xe lên phi trường. Cái giọng con gái cỡ trong ngoài hai mươi khó chịu lắm. Con nào hồng thương mẹ, qua đây thấy chuyện ba nó có vợ khác thế nào cũng nầy cũng kia. Mình bị ghét lây cũng đành chịu. Không dè mọi chuyện xảy ra khác xa bình thường. Ánh mắt Chuyên không biểu lộ một sự gượng gạo, khó chịu, trái lại là một nụ cười thân thiện. Hai bà cháu bà con chống bậy sào không tới từ đó lại thương nhau hơn cật ruột... Người dưng nước lã đã biến thành máu mủ. Bây giờ tình thương càng ngày càng chất chồng, nó đi đâu một chút thì nhớ thì trông.

Nghe mùi thịt nướng thơm thơm, Dì Tư gấp xuống để trong đĩa, sửa soạn pickle, cà

tô mách, củ hành, tất cả xếp trong một cái đĩa kiểu, các thứ rau cải xanh đỏ trắng nổi lên trên nền men trắng màu ngà coi thật đẹp mắt.

Dì đi lại phòng, gõ cửa ló đầu vô gọi cháu:

'Trình ra ăn hamburger con!'

Con nhỏ đương nằm lơ mơ nghe nhạc, con gấu để trên bụng, một tay ôm, một tay vuốt ve, nghe kêu, nhúu mày lại một giây trước khi chệnh mảng ngồi dậy.

Dì Tư dọn "cơm" mà lòng đứng đưng, không mấy thích thú vì đã làm một điều lợi ích cho cháu con, cũng không thấy khó chịu vì bận bịu. Lòng Dì trống rỗng, như lúc mở cái cửa, lúc xoay lại cái ghế cho ngay ngắn hay lấy cái túi giẻ lau những miếng thức ăn vụn nhỏ nhỏ rơi rớt trên bàn sau buổi ăn. Những công chuyện bình thường không tên ngày này qua ngày khác của một đời không bước ra khỏi ngõ...

Tiếng xe quen thuộc ngừng trên con đường dẫn vô nhà xe. Tiếng đóng cửa xe cũng quen quen, tiếng gót giày đều đều mà Dì mừng tượng đã nghe rất nhiều lần trong đời tiến lên về phía cửa.

Dì lên tiếng với cháu:

'Chắc mẹ mày về đó. Tao nghe có tiếng xe, sao bữa nay về sớm vậy cà!'

Con Trinh không lấy làm lạ về câu nói của bà ngoại mặc dầu nó không nghe gì hết. Chuyện trong nhà bà rất thính mũi thính tai đoán không bao giờ trật.

Bên ngoài đứa con gái của bà ngó quanh khung cảnh sân cỏ trước nhà. Xanh mướt, bằng phẳng, sang trọng như một minh tinh. Mùi cỏ mới cắt phảng phất trong không gian một hơi hướm thiên nhiên tươi mát tinh khiết, khiến chị nín hơi hít những hơi thật dài, đầy phổi.

Hoa giật mình ngỡ ngàng khi cửa mở cùng lúc với cái bấm chuông của chị:

'Ồ má! Sao má biết con về hay vậy?' Ngó sự chậm chạp già nua của mẹ, nhớ lại chuyện thực tế, chị cắn nhả:



'Má mở cửa mà không check coi người lạ hay quen, nguy hiểm lắm. Ở đây coi vậy chớ tụi cướp tới lúc nào không biết đó. Cái điều má cà rịch cà tang nếu là người lạ thì trở tay đâu kịp.' Chị cố gắng hạ giọng để câu nói có vẻ thật bình thường.

'Con nói với má hoài mà má cứ thờ ơ. Có chuyện gì rồi ngồi đó than trời trách đất.'

'Ồi tao già rồi đâu còn sợ gì nữa. Nhà đâu có tiền mặt đâu mà sợ.'

Hoa nhả mặt không vừa ý.

'Má nói vậy sao được! Má già, nhưng còn con Trinh mần chị, nó lớn trọng cái rồi, má có một mình nó là cháu ngoại đó.'

Dì Tư nghe xoắn xang trong lòng. Đã đành, nhưng cách nói của nó như là mẹ người ta! Lúc nó còn nhỏ, làm bậy, nhà cửa để bầy hầy bễ hề mình cũng không rầy kiểu đó. Dì buồn hui đóng cửa lại sau lưng đứa con, gài sọt xích an toàn rồi bước theo sau.

Già rồi, ở tạm ăn nhờ phải chịu. Nhứt là xứ này, mọi chuyện đảo điên. Tiếng Mỹ tiếng Tây dốt đặc cán mai. Nói không được như cam, như điếc. Mọi chuyện đều lạ lùng, ngờ ngờ ngác ngác như thăng lác mắc phong, chết lúc nào sướng lúc đó. Nghe nó cắn nhả cử như hoài, tủi quá.

Con Trinh ngó mẹ và

ngoại, nó chào cho có: "Hi! Mom," rồi tiếp tục vừa ăn vừa ngó xéo qua vai má nó, theo dõi chương trình tivi ở góc nhà.

Chị Hoa liếc lên bàn ăn, chị hỏi con, sự không vừa ý lộ ra rõ ràng trong âm điệu:

'Sao con không ăn cơm, ăn có thứ này thứ kia mới đủ chất bổ, hamburger chỉ là fast food để cho mấy người đi làm ăn cho mau vì không đủ thì giờ. Con phải tập ăn cơm Việt Nam cho quen chứ.' Chị nắm đôi đũa lên lật miếng hamburger lên mặt sau sẫm soi. 'Sao con không nhờ ngoại dọn cho. Đồ ăn thiếu gì trong tủ lạnh đó!'

Dì Tư chen vô, dì thấy cần phải giải thích. Con nhỏ có vẻ muốn đổ thừa mình. Con nó là cháu mình, không thân với nó thiệt, nhưng đâu đến nỗi ghét bỏ.

'Tao thấy nó ưa ăn món đó thì tao làm cho nó. Có dọn cơm nó cũng không ăn. Bữa nay tao nấu thịt kho ăn với dưa chua. Còn món giò heo hầm tao tính để cho chiều nay.' Dì nói như phân bua. 'Chưa được mềm, còn dai nhách.'

Nhỏ Trinh giờ mới lên tiếng:

'Con chỉ ưa ăn hamburger thôi à! Mấy thứ khác con ăn không được.'

'Mày biết gì! Ăn uống để tẩm bổ chớ đâu phải để chết.'

Day qua Dì Tư, chị Hoa nói thiệt nhỏ nhẹ. 'Má làm ơn ép nó ăn dùm con. Nó đương sức lớn ăn bậy bạ nữa sau ẻo uột. Mình lớn mình biết chuyện nào trúng chuyện nào bậy, chứ nó con nít con nôi biết khi gì. Ở Mỹ mà, nhỏ con quá coi đâu được.'

Dì Tư buồn hiu, nói xuội lơ:

'Ừ để tao rán coi, biểu nó, nó không cãi ngang cãi dọc, nhưng nó vô buồng đóng cửa lại thì tao cũng thúc thủ thôi chứ làm gì được.'

'Má, còn con Chuyên đâu hông thấy?'

'Nó đi lợi đặng trường ghi tên rồi. Ghi sớm nữa khỏi phải chen lấn, xếp hàng chờ đợi...'

'Nó đi một mình hay có ai tới rủ?'

Khó nói quá, mình là cha mẹ nói láo với con coi sao được. Mà nói ra tội nghiệp con nhỏ. Dì già đồ không nghe câu hỏi kiểm chuyện gì đó làm, tiện tay dì mở tủ lạnh. Bình sữa để ở ngoài cùng. Bỗng nhiên Dì muốn rót một ly sữa cho con. Coi vậy chớ tội nghiệp nó, buôn bán tối ngày về còn phải coi chừng coi đổi chuyện nhà cửa. Mỗi ngày cầu nó uống hai ba ly sữa mới lấy lại sức. Dì đem ly sữa để trước mặt con rồi quay lưng tính đi rót một ly khác cho cháu. Mắt Dì rưng rưng, không biết sao kỳ vậy. Đâu có buồn gì lắm đâu. Tánh nó chót chết vậy thôi chớ không để bụng. Nó sẽ quên ngay. Như con cạp ngủ một giấc dậy vung vai, mọi chuyện xảy ra trước đó sẽ đi vào quên lãng. Thương con cũng muốn mời nó một câu thân mật. Chẳng hạn như con uống ly sữa nghỉ mệt rồi ăn cơm, nhưng không nói được. Khó quá! Mẹ con lớn hết rồi, biểu lộ bằng cử chỉ sẵn sóc lo lắng thì được, nhưng nói dịu ngọt thiệt khó còn hơn lên trời. Nó, chồng con đùm đùm để để chứ còn nhỏ nhít gì nữa đâu.

Chị Hoa ngó ly sữa, cảm động đưa mắt theo bàn tay khô cằn của mẹ. Chị hiểu lòng mẹ và cảm thấy mình vô lý, có vẻ như hỗn hào. Già rồi đâu còn lạnh lợi như mấy người

trẻ. Nói thì nói vậy, chớ tội nghiệp, có bà cũng đỡ chuyện cơm nước giặt gạ, nhà cửa cũng được vén khéo tươm tất. Cả nhà bỏ đi hết, trấn ba cái đồ đạc lại cho ông Táo, biết đâu chừng có bữa tụi nó vô dọn không còn miếng giẻ rách. Tụi thất nghiệp, xì ke ma tuý, bụi đời chung quanh khu này thiếu giống gì. Dân nào cũng có. Tứ xứ. Thấy có người ra vô tụi nó cũng ngại chừ. Cũng tội, bà lâu nay lụi thúi trong nhà, quanh quần với cơm nước, quần áo và con nhỏ Trinh, có biết nước Mỹ là cái gì đâu.

Chị già là với mẹ:

'Phải con Chuyên nó đi với thằng Khoa không má?'

'Ừ!'

Nghe câu trả lời như nhẹ hẫng nhẹ tênh, chị Hoa không nói ra nhưng cảm thấy giận ngang trong bụng. Như là có một sự đồng lõa nào đó trong nhà này, không đếm xỉa tới chị. Nó là con chồng, lớn đại rồi, thêm ở Mỹ này, có thân muốn đi với ai thì đi. Ba nó không rầy thì thôi, mắc mớ gì mình nói ra nói vô thêm mắc oán. Nhưng mà tại sao má lại dấu dấu diêm diêm, giống như chấp nhận thẳng kia, giống như ở về phe với nó mà không đếm xỉa gì tới mình. Chị bực bội, nhưng không biết sao cho đúng, chị đưa ly sữa lên miệng, uống mấy hớp.

Con Trinh thình không mở miệng khoe:

'Anh Khoa có cho con một con *bear* đẹp lắm.'

Chị Hoa lườm con, trút tất cả bực bội nãy giờ.

'Đồ con gái hư, ai cho gì cũng lấy là con gái hư mà biết không? Từ rày sắp tới mà mà còn lấy cái gì của thằng Khoa thì mà biết tay tao. Con Chuyên đi với nó, muốn lấy cái gì thì lấy, mà có ăn nhằm gì vô đó mà lấy.'

Dì Tư nóng mũi bình cháu:

'Trinh ăn mau bà đẹp. Con còn đi học bài nữa, mai đi học rồi.'

Con nhỏ ngồi xu mặt một chút rồi bỗng nhiên nó xô nửa cái hamburger còn lại ra trước

mặt đứng dậy cái rột, đi thẳng vô phòng đóng cửa cái rầm trước mặt mẹ và ngoại nó. Hai người đàn bà ngó theo, mỗi người theo đuổi tư tưởng của riêng mình. Chị Hoa lắc đầu ngán ngẩm.

'Con cái, cứng đầu cứng cổ. Má nữa! Má đừng bình nó. Con tui má để tui dạy, má cứ xử bỉ hoài nó *được mọi* làm tới nữa, nó hư thì ai vô đây chịu đây? Má đâu có sống đời để lo cho nó đâu. Còn con Chuyên nay thẳng này tới, mai thẳng kia tới tui đã bực lắm rồi. Bây giờ mà bắc thang cho con Trinh trèo nữa thì có nước tui bỏ nhà tui đi!'

Nói xong một hơi dài, coi bộ chừng đã mệt, chị Hoa ngồi xuống bàn ăn. Ngó chén đĩa đã dọn sẵn, lòng chị dịu xuống, làm thình ngó những miếng dưa chua được xếp đặt gọn ghẽ trên cái đĩa sứ.

Dì Tư múc tô thịt kho, đem đến để trước mặt con. Mùi mỡ rục nóng mời mọc nhưng Dì thấy nó hơi ngang.

'Tao chút nữa ăn sau, bây ăn đi.'

Không đợi trả lời, Dì kéo cửa kiếng bước ra patio. Trời trong mát đầu Thu với từng cơn gió nhẹ phe phẩy mời gọi. Dì ngồi xuống một cái ghế cũ đặt gần cụm hồng cạnh tường. Mấy chiếc lá vàng rơi rụng lổa xổa đầy sân, mấy bụi hoa cúc và nhiều thứ hoa khác nữa, tròng mấy tháng trước bây giờ coi bộ xum xuê. Vườn sau coi cũng đẹp ớn, nhưng mà trong nhà thiệt là khó thở. Một cụm mây đen phía chân trời từ từ trôi tới, Dì Tư buột miệng: Trời sắp mưa.

Lòng Dì nặng trĩu như đám mây đe dọa trên kia. Ngó lên bức hình Phật Bà Quan Âm dựng nép mình khuất trong tủ kiếng, Dì ước ao mình có nhà riêng hay ít nhứt sống được cảnh trước đây khi con cái nhỏ ở quê nhà.

(San Antonio, TX)

Đi ngang trời thái không

TN HUỆ TRÂN

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Kho tàng kinh điển, thi kệ của Đạo Phật truyền lại cho nhân gian biết bao châu ngọc để suy ngẫm, tu tập, thường thức, mài giũa ... tùy căn cơ, nhu cầu và cảm quan nhận thức của mỗi người.

Có hành giả đang thối chí, tụng một bản kinh đúng tâm trạng mình, bỗng như chạm được vào bàn tay phải, luôn buông thõng xuống của Đức Phật A Di Đà trong ngụ ý sẵn sàng cứu vớt, độ những ai cầu được độ. Hành giả ấy bỗng lấy lại sự tinh tấn, khiến tiếng chuông ngân vang lạnh lốt hơn, nhịp mõ khoan nhạt rộn rã hơn, phiền muộn như lớp vỏ sần sùi vừa lột sạch, trái ngon, hạt chín thơm tho hiển bày.

Có kẻ đang khổ đau, tình cờ nghe, hay đọc một câu kệ, bỗng cảm thấy như câu kệ này Chư Phật, Chư Bồ Tát nói cho riêng mình vì rất đúng với những khổ đau đang vò xé tâm can. Kẻ ấy chợt như tỉnh cơn mộng dữ, như được Phật xoa đầu thọ ký, ân sủng vô bờ, liễu ngộ ngay một giai thoại mà trước đây đã khó tin.

Kẻ ấy từng được nghe, khi xưa, tại tu viện Trùng Các trong rừng Mahavana, có lần Đức Phật cúi nhặt một hòn đất nhỏ, rồi hỏi các đệ tử của Ngài:

- Đây các vị tỳ-kheo, hòn đất này so với ngọn núi thì cái nào lớn hơn?

Đệ tử của Ngài đều thưa:

- Bạch Đức Thế Tôn, hòn đất này thật chẳng đáng gì được mang so với ngọn núi vì

nó quá nhỏ.

Đức Phật điềm đạ chỉ dạy:

- Đúng thế, này các vị tỳ-kheo, sự khổ đau của người có trí tuệ, có tu tập so với sự khổ đau của kẻ vô trí cũng giống như mang so sánh hòn đất và ngọn núi. Người có trí tuệ, có thiền định, quán chiếu về sự giác ngộ, nếu trên đường đi mà gặp phải chông gai, phiền não thì sự khổ đau đó cũng nhờ năng lượng tu tập mà dễ dàng vượt qua, vì nó quá nhỏ, như hòn đất. Trong khi, cũng những phiền não, chông gai đó, đối với kẻ vô trí, không tu tập, sẽ to như ngọn núi, chẳng bao lâu sẽ bị ngọn núi đó đè bẹp.

Lại có những người chẳng ác, chẳng thiện, tuy không làm hại ai nhưng cũng chẳng chia xẻ, chẳng giúp ai, chỉ lo riêng mình. Ấy thế mà suốt đời tất bật, chỉ "chạy" mà chưa từng biết "đi" vì cái tâm vị kỷ, vun vào cho mình bao nhiêu cũng sợ là không đủ, như một văn hào Pháp từng nói: "*Kẻ có quyền lực lớn nhất lại chính là kẻ không bao giờ cảm thấy mình có đủ quyền lực!*"

Loại người này, nếu đủ duyên, tình cờ trong lúc "chạy" lại lạc vào một thiền viện, thấy trên những thân cây có giòng chữ "*Bộ bộ thanh phong khởi*" nghĩa là, mỗi bước chân chánh niệm sẽ khởi lên ngọn gió mát. Kẻ ấy sẽ chạy chậm lại, và thắc mắc "*Bước chánh niệm là*

bước thế nào? đã lỡ lạc vào đây thì cũng thử xem sao!"

À, bước chánh niệm là biết mình đang bước, chân mình đang chạm đất, mắt đang nhìn mây bay, tai đang nghe chim hót, mình đang thở, mình đang sống, mình đang có phút giây hiện tại này để nhận biết như thế. Mình bước rất thành thơi, mây rất trong xanh, chim hót rất hay, hơi thở mình rất điều hòa, khỏe mạnh.

Lạ thật, trước đây mình cũng bước, cũng thấy, cũng nghe, cũng thở nhưng sao mình không cảm nhận sự an lạc này?

À, thì ra, mình chỉ vác quá khứ, chạy đuổi tương lai mà không biết bước đi thông dong trong hiện tại! Trong khi, hiện tại này rồi sẽ là quá khứ và cũng chính là tương lai. Có người từng nhắc mình là Thiên-sư Lâm Tế đã nói "*Phép lạ là biết mình đang đi trên mặt đất chứ phép lạ có là gì ghê gớm đâu!*"

Thật là mâu nhiệm, khi ta không cần gián đoạn sinh hoạt, chỉ cần nhận biết giây phút hiện tại ta đang làm gì, nói gì, nghe gì, thấy gì, rồi sẽ hành xử thế nào với những hiển hiện trong phút giây hiện tại ấy. Khi đã biết dừng lại, ta mới nhận diện được những sai lầm đối với mình, với người mà trước đây, vì chỉ nhắm mắt chạy, ta đã chẳng nhận diện được chúng!

Khi những tri thức sai lầm đã được nhìn ra rồi, ta sẽ biết thương mình, thương



người, vì vô minh che lấp mặt để tâm vị kỷ, sân hận dẫn dắt đi, khiến chúng ta tưởng là thương yêu nhau mà thực ra đang tạo nghiệp, gây đau khổ cho nhau!

Khi biết đủ thì chén cơm hẩm cũng no; mà không biết đủ thì mâm cao cỗ đầy cũng vẫn đói!

Lại nhớ những câu thơ ngày xưa đã thuộc vì đến trường thì phải học, chứ chẳng hưởng được gì từ ý nghĩa sâu sa:

"Chùa xưa ở lẫn cùng cây đá

Sư cụ nằm chung với khói mây

Chuông trưa vắng tiếng, người không biết

Trâu thả sườn non, ngựa gốc cây" ()*

Thơ đó nào phải chỉ là tả cảnh mà chính là mượn cảnh để biểu lộ cái Tâm-Không-Bát-Nhã "không nhớ không sạch, không thêm không bớt, không trong không ngoài..." Cái tâm như thế mới có thể "nằm chung với khói mây".

Nếu cứ quán chiếu từng bước như thế, nhân gian tất bật, sân si sẽ trở thành hành giả lúc nào không hay! Thằng hoặc như tôi, kẻ vô minh lần mò trong bóng tối sân si, đọc lại câu kệ từng đọc nhiều lần, bỗng lóe chút ánh sáng từ một NIỆM chân thực, nên chợt hình dung rõ chữ Niệm của Hán-tự gồm chữ Kim ở trên và chữ Tâm ở dưới.

Niệm là mang tâm mình về với phút giây hiện tại. Phút giây này, thật thắm thía khi

tôi niệm bài kệ đã từng thuộc mà trước đây chẳng cảm được là bao! Bài kệ như sau:

"Bồ Tát thanh lương nguyệt

Du ư tất cảnh không

Chúng sanh tâm cấu tận

Bồ Đề ảnh hiện trung"

Bài kệ rất phổ biến nên đã có nhiều bản dịch từ nhiều dịch giả.

Trong phút bất chợt chiều cảm này, tôi để lòng mình thanh thản, buông lợi và bắt gặp nhân dáng nhu hòa, lời giảng nhẹ nhàng, thâm trầm nhưng rất uyên bác của vị giảng sư tôi từng quý trọng. Đó là Hòa Thượng Thích Phước Tịnh.

Khoanh chân ngồi bán già trước bàn thờ Phật, tôi hình dung rất rõ vị giảng sư hiền hòa đang từ bi đọc bài kệ bằng Hán-tự, rồi giảng bằng bài dịch của thiền sư Nhất Hạnh:

"Bụt là vắng trăng mát

Đi ngang trời-thái-không

Hồ tâm chúng sanh lặng

Trăng hiện bóng trong

ngần."

Chỉ thế thôi! Như-thị, như-thể thôi! "Bụt là vắng trăng mát. Đi ngang trời thái không" Nếu "Hồ tâm chúng sanh lặng" để đi theo được bước chân Bụt, nghĩa là "Đi ngang được trời thái không" thì sẽ bắt gặp bản tâm trong sáng của chính mình.

Vậy, làm thế nào để tâm thể gian đi ngang được trời-thái-không? Chắc chắn, trời-thái-không trong bài

kệ này không phải là bầu trời mà nhục nhãn thể nhân vẫn thường nhìn thấy vì bầu trời đó vẫn còn cái giới hạn mờ hồ gọi là "chân trời", hàm ý, tới cái điểm chân trời đó là hết bầu trời!

Trời còn có điểm tới là chân trời, vậy, biển cả mệnh mông chắc là rộng lớn hơn? Không đâu! Biển, tưởng là vô bờ bến nhưng vẫn còn nơi gọi là "Góc biển."

Chỉ những phương trời trăng sao đến không chờ, đi không hẹn mới vô thì, vô chung, không có bắt đầu, không có kết thúc. Cuối đêm là đầu ngày, hay ngày là đêm không tận? Phương trời đó sẽ hiển hiện khi tâm thể gian không còn hận thù, nợ nần, vay trả ...

Nhưng Phật dạy, còn chúng sanh là bởi vòng luân hồi còn quay, nghiệp thiện nghiệp ác do chúng sanh tạo ra còn theo nhau như bóng với hình nên chẳng thể hết tìm nhau để ân đền oán trả; trừ khi, do việc lành tích tụ, phước đức vun bồi, tin và nhận là có nhân có quả, biết sợ nghiệp báo mà hết lòng sám hối, gan lọc thân tâm để được tâm như tâm Phật, hạnh như hạnh Phật mới mong độ mình, độ người, vượt thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Vậy, đi tìm trời-thái-không là đi đâu để tìm?

Chắc chắn, muốn đến khung trời này không thể đi bằng đôi chân mà phải đi bằng tâm nhiệt thành, ý phát nguyện, tìm cầu hướng thượng, không thôi không nghỉ, thể nào cũng có phút cảm nhận an lạc tràn đầy, như căn nhà thiền miên tâm tối, bất chợt, chỉ một ngọn nến thấp lên, cũng đủ để bóng tối lập tức bị đẩy lui, biến mất.

Khi ấy, đâu cũng là trời-thái-không vắng vạc bóng trăng soi tỏ nơi hồ tâm chúng sanh đã trong veo, tĩnh lặng.

(*) Nguyễn Khuyến

Nhà thơ Phật tử W. S. Merwin (1927-2019)

PHAN TÂN HẢI

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

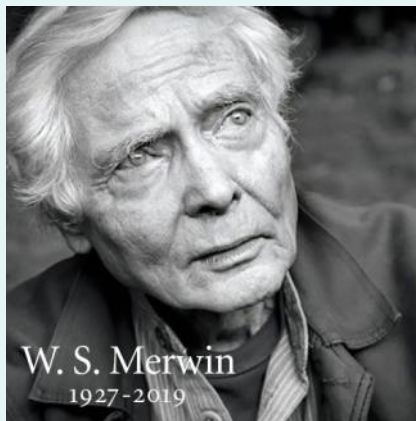
Nhà thơ W. S. Merwin vừa từ trần trong một giấc ngủ hôm 15/3/2019. Trong gần nửa thế kỷ, ông cũng nổi tiếng là một Phật tử, thực tập theo Thiền Tông Nhật Bản. Cuộc đời ông là một điển hình của giới trí thức Hoa Kỳ thập niên 1960-1970s, nhiều người nghiêng về Phật giáo khi nhìn thấy xã hội Hoa Kỳ tranh cãi về Chiến Tranh Việt Nam và khắp thế giới chiến tranh như đường bất tận.

Nhà phê bình thi ca Reginald Shepherd viết trên Poetry Foundation về các thi phẩm thời kỳ đầu của Merwin, được viết trong thời Chiến Tranh Việt Nam: “Đó là những bài thơ không được viết cho một nghị trình [chính trị], nhưng đã thiết lập ra một nghị trình. Trân trọng giữ gìn và tái sáng tạo thế giới trong những chữ tử ái. Merwin luôn luôn quan tâm với quan hệ giữa đạo đức và mỹ học, cân nhắc cả hai phía đồng đều nhau. Thơ của ông là một đáp trả đối với một thế giới đã tan rã, không phải như những vùng địa lý nhưng là như các sự kiện thẩm mỹ.”

W. S. Merwin sinh ngày 30/9/1927, từ trần ngày 15/3/2019, đã viết khoảng hơn năm mươi sách về thơ và văn xuôi, cũng như nhiều dịch phẩm. Khi mới 5 tuổi, ông đã bắt đầu viết các lời ca trong nhà thờ cho thân phụ, một mục sư Tin Lành Presbyterian.

Trong phong trào phản chiến 1960s, thơ của Merwin

viết như chuyện kể gián tiếp, không dấu ngắt câu, mang nhiều hình ảnh đau đớn, thường ẩn dụ phức tạp.



Như trong bài thơ “The Asians Dying” (Những người Châu Á Đang Chết) dài 4 đoạn, nơi đây chúng ta trích dịch hai đoạn giữa:

Mưa rơi vào những con mắt mở lớn của những người chết

Một lần nữa một lần nữa với âm thanh vô nghĩa

Khi mặt trăng tới chúng là những sắc màu của mọi thứ

Những đêm biển mất đi như các vết bầm nhưng không có gì được chữa lành Những người chết biển đi như các vết bầm

Mậu hòa vào đất ruộng đã nhiễm độc

Vẽ lên đường chân trời Còn lại

Phía trên những mùa màng đá tảng

Chúng là những cái chuông giấy

Âm vang gọi tới bên kia sự sống

Trong các thập niên 1980s và 1990s, thơ của ông mang đậm màu sắc Phật giáo và gần thiên nhiên. Năm 1976, ông dọn tới Hawaii để học Thiền với Robert Aitken Roshi. Cư trú ở một miền xa thành thị trên đảo Maui, tiểu bang Hawaii, ông viết nhiều về việc hồi phục rừng.

Merwin được nhiều giải thưởng văn học, hai lần được giải Pulitzer về thơ trong năm 1971 và 2009; được giải thi phẩm National Book Award for Poetry năm 2005, và nhiều giải thơ khác. Đặc biệt, năm 2010, Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ phong ông là Thi Hào Hoa Kỳ thứ 17 (the 17th United States Poet Laureate) một cương vị chính thức của chính phủ liên bang trong nỗ lực gây ý thức người dân về thơ, đọc thơ và sáng tác thơ.

Phim tài liệu *Even Though the Whole World Is Burning* (Mặc Dù Cả Thế Giới Đang Bốc Cháy) lưu hành năm 2014 chọn ông là chủ đề chính.

Merwin cũng xuất hiện trong phim tài liệu *The Buddha* (Đức Phật) của PBS, lưu hành năm 2010. Phim này dài gần 3 giờ đồng hồ, đang phổ biến ở YouTube.

Thơ mang tính Phật giáo của ông thường có chủ đề vô thường và thiên nhiên.

Như trong bài thơ “Anniversary on the



Island" (Chu niên trên đảo) ông trở thành người quan sát những hình ảnh trên đảo Maui, trích:

*ngày lại ngày chúng tôi
tỉnh thức với đảo*

*ánh sáng mọc lên xuyên
qua những giọt nước trên lá
và chúng tôi nhớ như
những con chim nơi chúng tôi
ở*

*đêm lại đêm chúng tôi
chạm hải đảo đen tối
mà một lần chúng tôi
tùng ra đi để tới*

Trong bài viết "The Garden & The Sword" (Ngôi Vườn & Thanh Kiếm), phóng viên Joel Whitney ghi lại trên tạp chí Tricycle, số mùa đông 2010, cuộc nói chuyện với nhà thơ W. S. Merwin.

Ông kể rằng Thiền sư Nhật Bản thế kỷ 13 và là một nhà thơ, tên là Muso Soseki, với nhiều bài ông đã dịch sang tiếng Anh, luôn luôn gợi cảm hứng cho ông. Merwin cũng kể rằng cảm xúc trong lần đầu tiên đọc Diamond Sutra (Kinh Kim Cương) đã lay động ông mạnh mẽ.

Merwin kể về người cha mục sư, kỷ niệm đi nhà thờ, học lớp giáo lý Ki tô những ngày Chủ nhật, lắng nghe ngôn ngữ những bài thánh ca.

Merwin kể duyên khởi dịch về Muso Soseki là sau khi tới Hawaii, dịch chung với một người Nhật tên là Soiku Shigematsu, ông quen qua Robert Aitken, vì Merwin không biết tiếng Nhật. Muso là một Thiền sư dị thường, là bậc thầy môn Kiếm đạo, huấn luyện một người nổi tiếng là đệ nhất kiếm thủ ở Nhật thời

đó.

Tuyển tập thơ của Muso bản tiếng Anh được Merwin đặt nhan đề là "Sun at Midnight" (Mặt Trời Lúc Nửa Đêm)

Chỗ này cũng cần ghi chú, bởi vì trong tiểu sử chính thức trên Wikipedia của Thiền sư Muso Soseki (1275-1351) chỉ nói rằng ông nổi tiếng là nhà thơ, nhà thư pháp, người thiết kế vườn, và là người dạy Thiền Lâm Tế (Rinzai) – từng có hơn mười ngàn Thiền sinh theo học. Soseki được Hoàng Đế Go-Daigo phong làm Quốc sư, danh hiệu Musō Kokushi. Có thể chuyện thầy dạy môn Kiếm đạo cho đệ nhất kiếm thủ là do đời sau ghi lại, như là ngoại sử?

Bên cạnh tác phẩm của Muso Soseki, nhà thơ Merwin ưa thích đặc biệt Thiền sư Dogen (Đạo Nguyên); Merwin từng viết Lời Giới Thiệu cho một tuyển tập bản Anh dịch các bài thơ của Dogen.

Ông cũng nói rằng yếu tố thần bí huyền học lôi cuốn ông, vì bản thân ông không tự gọi mình là Kỵ tô hữu và không còn dính gì với Đạo Kỵ tô, nhưng ông đã từng ưa thích các nhà huyền bí, như Eckhardt, Plotinus và Spinoza, mà ông nói, "những tác giả này vẫn còn cực kỳ quan trọng đối với tôi."

Nhưng trong lứa tuổi ba mươi, ông sống sờ khi đọc tới Kinh Kim Cương.

Merwin nói với phóng viên Whitney:

"Có cái gì đó vượt xa tất cả đó, nằm dưới tất cả đó, đều cùng chia sẻ, rằng tất cả đều tới từ đó. Tất cả là nhánh

cành, mọc từ một rễ đơn độc. Và đó là cái người ta phải chú ý tới. Và dĩ nhiên, những chữ thực sự trong Kinh Kim Cương nắm lấy tôi là, khi Như Lai nói, "Bồ Đề, Như Lai có pháp nào để dạy không?" Và Bồ Đề nói, "Bạch Thế Tôn, không. Như Lai không có pháp nào để dạy." Đọc tới chỗ đó, tôi thấy hơi lạnh chạy dọc xương sống. Và Như Lai nói, "Bởi vì không có pháp nào để dạy, đó mới là pháp dạy." Tôi đã nghĩ đúng như thế đó, bạn biết đấy..." (1)

Nơi này cần phải ghi chú, trong bài nêu trên, ghi tên vị đường cơ trong Kinh Kim Cương là "Bodhi" (Bồ Đề) – nhưng đúng ra, các bản dịch kinh này đều ghi là ngài "Subhuti" (Tu Bồ Đề).

Để kết bài này, nơi đây xin dịch bài thơ ngắn, nhan đề "Do Not Die" (Đừng Chết) của W.S. Merwin. Bài thơ có ngôn phong thần bí, hình như (dịch giả xin phép suy đoán) là có tư tưởng "tương tức" (interbeing) thường được Thầy Nhất Hạnh nói tới. Nghĩa là, "anh là tôi, và tôi là anh" và như thế, không có gì thực sự sinh và thực sự chết.

Bài thơ "Do Not Die" rất ngắn, dịch như sau:

*Trong mỗi thế giới họ có thể
đẩy chúng ta ra xa nhau hơn
Đừng chết
trong khi thế giới này hình thành
tôi có thể sống mãi mãi.*

Rất mực trân trọng, xin gửi lời từ biệt nhà thơ Thiền sư W. S. Merwin.

GHI CHÚ:

(1) The Garden & The Sword: "Tathagata [the Buddha] says, "Bodhi, does the Tathagata have a teaching to teach?" And Bodhi says, "No, Lord, Tathagata has no teaching to teach." At that point I got chills right down my spine." <https://tricycle.org/magazine/garden-sword/>

GÌN GIỮ MÓNG

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức



Y KHOA PHỔ THÔNG

Móng là nói chung cho cả móng tay và móng chân.

Bệnh của móng có thể phục hồi sau khi điều trị, nhưng móng mọc lại rất chậm. Cho nên chăm sóc, bảo vệ móng, tránh hư hao là điều cần lưu ý.

Chăm sóc móng cũng là cả một nghệ thuật vì thực hiện không đúng cách hoặc quá đáng đều có thể gây tổn thương cho móng.

- Điều rất quan trọng trước hết là không nên cắt móng tay hoặc làm điều gì có thể gây tổn thương cho móng. Chỉ với một vết thương nhỏ cũng khiến vi khuẩn có thể xâm nhập và đưa tới nhiễm trùng cho móng.

Vì vậy, cần mang bao tay khi làm công việc có thể va chạm mạnh tới móng.

- Tránh để móng tiếp xúc trực tiếp và quá lâu với các chất tẩy rửa, dung dịch hòa tan, dầu nhớt... Các chất này rất dễ làm thay đổi cấu trúc, hình dạng và màu sắc của móng. Mang bao tay cao su để bảo vệ móng khi phải làm việc với các chất này.

- Mỗi tuần cắt móng tay một lần. Móng chân nên cắt ngang bằng mặt, mỗi tháng một

lần vì móng nơi đây mọc chậm hơn móng tay.

Khi móng quá cứng và giòn, nên cắt sau khi tắm hoặc ngâm móng trong nước, vì lúc này móng tương đối mềm hơn.

Đùng kéo hoặc kìm cắt móng thật sắc và nhỏ để cắt, rồi giữa cạnh cho nhẵn, để giảm thiểu tổn thương cho móng.

- Nếu thích để móng tay dài, nên tránh bụi bặm tích tụ dưới móng và cẩn thận khi làm việc để móng khỏi gãy.

- Lớp da bao quanh móng có nhiệm vụ bảo vệ móng khỏi bị nhiễm độc. Nhiều người kích lệ cắt gọt da này để mặt móng bằng phẳng, nom đẹp hơn. Nhưng các nhà chuyên môn bệnh ngoài da lại khuyên là không nên cắt, trừ trường hợp da bị xước hay lật ngược.

Trước khi cắt, nên ngâm tay trong nước ấm cho da mềm rồi cắt sát tận gốc với kéo sắc. Đùng lấy tay giựt dứt da này vì làm như vậy là ta đã mở đường cho vi khuẩn xâm nhập móng, dễ gây ra nhiễm độc.

- Sử dụng mỹ phẩm đúng theo chỉ dẫn của nhà sản xuất. Loại mỹ phẩm sơn màu và làm bóng móng đều giống nhau và chỉ có mục đích thẩm mỹ, trông cho đẹp chứ không nuôi dưỡng cho móng tốt được.

- Cũng nên lưu ý rằng, không có hóa chất hoặc dược phẩm nào có thể thoa bôi để "nuôi dưỡng" móng, ngoại trừ việc duy trì một chế độ dinh dưỡng hợp lý và chăm sóc móng chu đáo.

- Không nên dùng thuốc rửa móng có chất acetone quá thường xuyên vì hóa chất này làm móng khô, giòn, yếu, dễ gãy.

- Phong trào gắn móng tay giả rất phổ biến. Tuy vậy móng giả cũng có thể gây ra một số điều bất lợi. Khi gắn móng giả vào mà không lau chùi sạch thì vi trùng hay nấm độc có thể sinh sản ở giữa hai lớp móng và làm hư móng thiên nhiên. Ngoài ra, khi móng tự nhiên mọc ra, sẽ có một khoảng trống giữa hai lớp móng và vi khuẩn có thể xâm nhập vào đây.

- Khi đi tiệm để được chăm sóc móng, nên



lưu ý nhân viên dùng dụng cụ sạch sẽ, áp dụng kỹ thuật cắt giữa cẩn thận để tránh tổn thương và nhiễm trùng cho móng.

- Ngoài ra, cũng nên lưu ý rằng tại một số tiệm làm móng không trang bị hệ thống thanh lọc không khí, nhất là nơi gắn móng tay giả, không khí có thể bị ô nhiễm hóa chất và có thể gây ra hậu quả không tốt cho sức khỏe.

Các hóa chất thường dùng là formaldehyde để làm móng chắc; chất étyl méthacrylate làm keo gắn móng giả; acétone để chùi rửa thuốc sơn bóng móng.

Hóa chất xâm nhập cơ thể qua đường hô hấp khi ta hít thở không khí, ngấm qua da, hoặc vô ý, ta nuốt vào miệng. Tùy theo thời gian tiếp xúc với hóa chất, đường xâm nhập, số lượng và loại hóa chất mà ảnh hưởng nặng nhẹ khác nhau.

Bụi và hơi hóa chất vào mắt làm mắt ngứa, chảy nước, sưng, thị lực bị tạm thời suy yếu. Khi vào mũi, cuống họng, phổi, hóa chất gây nghẹt mũi, đau cuống họng, nghẹt thở, ho, nặng ngực, khó thở, đôi khi lên cơn hen suyễn. Tiếp xúc quá lâu với hóa chất liên hệ tới móng có thể gây nứt đầu, chóng mặt, ói mửa...

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức
www.nguyenyduc.com



TIẾNG THÂM VẮNG LẶNG

Đời trôi nhanh

Như gió vi vu như giòng sông xanh

Đời mong manh

Như khói như sương, như làn dư hương

Đời bao la

Ngàn áng mây bay, bay về nơi xa xa

Đời thiêng liêng

Tìm lại trong ta tiếng thâm vắng lặng.

Ai đâu ngờ... một ngày vui đã vụt qua mau

Mái tóc xanh năm xưa nay đã phai màu

Mới hôm nào cùng nhau dưới nắng còn vui ca

Có biết đâu đến ngay phút giây chia lìa.

Ngày hôm nay

Ngàn ánh ban mai tràn ngập hồn thênh thang

Tình bay cao

Khi ánh nắng vàng mang về muôn thương yêu

Lòng an vui

Đời mãi êm êm như giòng sông trôi xuôi

Tình dâng hương

Khi nắng tin yêu soi khắp nẻo đường.

(12-01-03)

thơ

**TÌNH NGHIÊM –
NGHIÊM XUÂN CƯỜNG**
(1953 – 2007)

BẮP CẢI HẤP



Vật liệu:

- 1 cái bắp cải trắng lớn.
- 4 miếng đậu hủ trắng.
- 100 gram "ham" nhão thuần chay.
- ¼ củ hành tây.
- 1 gói bún tàu nhỏ.
- 1 muỗng canh dầu ăn.
- Bột nêm, tiêu, muối, hành, ngò.

Thực hiện:

Nhân:

- Tàu hủ trắng vắt ráo nước, xay nhuyễn.
- Củ hành tây cũng xay nhuyễn, sau đó trộn với tàu hủ.
- Cho "ham" vào bóp cho đều với tiêu, muối, bột nêm.
- Bún tàu rửa với nước xong, cắt ngắn cỡ 1 phân, trộn chung với tàu hủ, xong để đấy.

Bắp cải:

- Cho phần lá xanh bên ngoài, cắt cuốn lá tách nhẹ dùng cho lá cải bị rách, xong nhúng vào nước sôi, cho lá cải dịu lại để cuốn, lá cải cắt làm 2 bỏ phần giữa sống.
- Trải ½ lá cải ra, lấy 1 muỗng nhân để dài theo chiều ngang lá cải rồi cuốn, xong bỏ vào xung hấp độ 10 phút (nếu nước đang sôi).

Ghi chú:

- Món này có thể ăn liền với nước tương + chút ớt
- Hay muốn làm món soup thì lấy nước luộc lá cải, rồi nêm nêm, bột nêm, hành, ngò cho vừa ăn, rồi bỏ cuốn cải hấp vào ta sẽ có món soup thật tuyệt.

(Nguồn: monchay.com)

Chú thích: Tbsp: tablespoon (muỗng canh), khoảng 15ml; Tsp: teaspoon (muỗng cà-phê), khoảng 5ml.

GƯƠNG SÁNG NIỆM PHẬT

Thích Nguyên Tạng

(Bài viết về Cụ Bà Diệu Bích, một hành giả niệm Phật tại Chùa Quan Âm, Montreal, Canada)

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Niệm Phật là một pháp môn dễ hành nhưng khó tin, nhất là trong thời đại điện toán này, thời đại mà con người lo cho vật chất nhiều hơn là lo cho đời sống tâm linh. Tuy nhiên theo lời Phật dạy, Phật tử tâm, tâm sinh Phật, để đưa đến giải thoát giác ngộ. Do đó nếu đã là Phật tử rồi thì nhất định phải tin lời Phật dạy, hơn nữa Kinh Hoa Nghiêm còn nói: “niềm tin là mẹ của công đức”. Vậy có công đức nào bằng công đức cầu vãng sanh và cầu thành Phật. Nhân Mùa An Cư năm nay, chúng tôi xin lược kể câu chuyện về một bà cụ Phật tử có niềm tin niệm Phật, thật là hy hữu trong thời đại hôm nay; câu chuyện không có gì kỳ đặc, chỉ là việc công phu niệm Phật hằng ngày, nhưng cũng đáng làm cho những ai ham tu hiểu học lưu tâm để ý.

Một ngày đầu tháng 5 năm 2008, trong chuyến hoằng pháp Mỹ Quốc và Canada, tôi theo chân cùng Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác, viếng thăm tư gia của cụ bà Diệu Bích, 90 tuổi, ở thành phố Montreal, miền Nam Canada. Trên đường đến nhà cụ bà, HT Như Điển có giới thiệu sơ về cụ bà này là một người rất đặc biệt. Khi đến nơi, tôi cảm thấy thú vị khi phát hiện bà cụ từng là chủ hãng viết BIC xưa kia, nhưng điểm làm cho tôi chú ý là bà cụ đang niệm Phật công đức, không bỏ sót một ngày nào trong mấy mươi năm qua.

Cụ bà Dương Xuân Đào, hiệu Hồng Hoa, pháp danh Diệu Bích sinh trưởng trong một gia đình thượng lưu giàu có tại làng Mỹ Lệ, Chợ Trạm, tỉnh Long An, năm Kỷ Mùi (1919). Cụ bà từng được gia đình cho đi du học ở Hồng Kông, đến năm 23 tuổi cụ bà trở về Sài Gòn và lập gia đình với ông Huỳnh Hồng Giao, pháp danh Minh Châu. Hai ông bà có ba người con gồm hai trai một gái, hiện đang sinh sống ở Pháp, Hoa Kỳ và Canada. Ông bà Hồng Hoa trước 1975 nổi tiếng ở Sài Gòn với công ty sản xuất viết BIC.

Mùa xuân năm 1975, chiến tranh bùng nổ, ông bà cùng con trai là Kỹ Sư Huỳnh Phước Bằng (năm nay 67 tuổi) đến định cư tại thành

phố Montreal, Canada. Từ đó mỗi năm ông bà thường xuyên viếng thăm người con gái ở Paris, Pháp Quốc. Vào năm 1978, trong lúc thăm gia đình con gái ở Pháp, cụ ông Huỳnh Hồng Giao đột ngột tử trần vì bệnh tim. Cho đến lúc đó, cụ bà Hồng Hoa không biết gì về Phật Pháp, tuy nhiên vì truyền thống gia đình theo tín ngưỡng Phật Giáo, nên cụ bà đã nhờ người thân hướng dẫn về Chùa Khánh Anh để cung thỉnh Hòa Thượng Thích Minh Tâm lo liệu tang lễ cho chồng. Khi đến Chùa Khánh Anh, người nhà chỉ gặp được HT Thích Như Điển đang trông nom chùa giùm HT Khánh Anh, vì Ngài bận Phật sự bên ngoài Châu Âu. HT Như Điển lúc đó đã định cư tại Hannover, Đức Quốc, nhưng thường xuyên qua lại Pháp Quốc để giúp HT Khánh Anh nhiều Phật sự chùa và Giáo Hội. Sau đó gia đình đã thỉnh HT Như Điển giúp lo giùm tang lễ cho ông cụ. Sau tang lễ, gia đình tiếp tục về chùa Khánh Anh để cúng bảy tuần thất, đặc biệt lễ Tiểu Tường đã được tổ chức long trọng tại Montreal, Canada. Gia đình đã cung thỉnh HT Minh Tâm và HT Như Điển bay từ Đức và Pháp sang Canada để cúng lễ Tiểu Tường cho cụ ông.

Ngay tuần thất đầu tiên của chồng, cụ Hồng Hoa đã phát tâm quy y Tam Bảo và được HT Minh Tâm ban cho pháp danh là Diệu Bích, từ đó cụ bà tha thiết tụng kinh niệm Phật để cầu siêu cho chồng với ước nguyện là trợ niệm cho hương linh của cụ ông sớm vãng sinh về cảnh giới an lành.

Điều may mắn cho cụ Diệu Bích là trong thời gian này cụ đã có phước duyên đọc được tập sách Long Thơ Tịnh Độ mà bà mượn được từ Thư Viện Chùa Khánh Anh. Do đọc được cuốn sách quý báu về pháp tu Tịnh Độ này, cụ bà đã phát tâm bắt đầu niệm Phật vào ngày 17 tháng 11 năm Canh Thân (nhằm ngày 25-12-1980), đúng vào ngày lễ vía Đức Phật A Di Đà. Cụ Diệu Bích đã ghi chép cẩn thận vào hai cuốn tập học trò từ ngày đầu tiên phát tâm niệm Phật cho đến lúc chúng tôi đang viết những dòng chữ này. Tôi đã cẩn thận chụp hình lại toàn bộ hai cuốn tập để làm kỷ niệm và cũng để chia sẻ với những ai có duyên với pháp tu

này, hai cuốn tập ấy là một bằng chứng sống cho 29 năm tu tập của cụ bà, mỗi ngày niệm Phật xong, cụ bà tự tay lấy bút ghi xuống ngày tháng năm và số xâu chuỗi mà cụ bà niệm được.

Cụ cho biết ngày đầu tiên chỉ phát tâm niệm 5 xâu chuỗi (108 hạt) rồi từ từ tăng dần lên, cho đến ngày cụ bà vãng sanh về cõi Phật (cuối tháng 12 năm 2018, hưởng đại thọ: 100 tuổi) mỗi ngày cụ bà niệm 102 xâu chuỗi, điều đặc biệt và đáng chú ý là bà cụ không bỏ ngày nào trong hai mươi chín năm qua.

Niệm Phật công cứ là một trong những phương pháp phổ biến của pháp tu niệm Phật, điều kiện căn bản của phương pháp này là: niệm danh hiệu Phật rõ ràng, rành rẽ và chắc chắn; trong lúc niệm Phật phải nhất tâm chánh niệm và chí thành tha thiết; dùng chuỗi để ghi chính xác số câu đã niệm (mỗi hạt mỗi câu niệm); nhớ ghi vào sổ sau mỗi thời khóa niệm Phật; khi ghi vào sổ phải thành thật với chính mình, nên quán tưởng là mình đang ở dưới sự chiếu giám của Tam Bảo Phật Pháp Tăng và Long Thiên Hộ Pháp; mỗi kỳ Bồ Tát hay Sám Hối phải đem sổ niệm Phật đến trình một vị Thầy để được chứng nhận. Nên hiểu việc chứng nhận công đức niệm Phật công cứ cho cụ Diệu Bích khi Hòa Thượng ghé sang Canada. HT Như Điển được xem là một trong những hành giả Tịnh Độ nổi tiếng ở hải ngoại về công hạnh niệm Phật và lễ Phật, Ngài đã từng đánh lễ bộ Kinh Pháp Hoa mỗi chữ một lay (khoảng 700,000 lay) và hiện nay Ngài đang đánh lễ Kinh Đại Bát Niết Bàn (khoảng 1,500,000 lay). Hôm đó cụ bà Diệu Bích đã cầu thỉnh HT Như Điển chứng nhận sổ niệm Phật công cứ của cụ.

Quả thật đây là một tấm gương niệm Phật công cứ mà bản thân tôi nhìn thấy tận mắt lần đầu tiên trong đời, tất nhiên trước đây đã có nhiều người phát tâm niệm Phật công cứ, nhưng vì gặp nghịch cảnh, hoặc vì bệnh duyên nên nhiều người đã bỏ ngang. Riêng cụ bà Diệu Bích đã kiên tâm, trì chí từ phút đầu tiên cho đến ngày cuối cùng như cụ đã phát nguyện. Dù cụ bà đã gần 100 tuổi rồi, nhưng tướng mạo đẹp lão, khỏe mạnh, đi đứng khoan thai, nói năng rõ ràng, trí nhớ sáng suốt, tất cả đều nhờ công đức niệm Phật mà ra.

Công việc yêu thích của cụ hằng ngày là làm xâu chuỗi để tặng cho người niệm Phật, cụ cũng khuyên người niệm Phật, lại thường phát tâm ấn tống kinh sách về pháp môn Tịnh Độ để giúp người hướng về pháp tu này. Cụ Diệu Bích và con trai của cụ là Đạo Hữu Thị Pháp Huỳnh Phước Bằng (đệ tử quy y của HT Như Điển) là hai trong số 23 thành viên đầu tiên đứng ra

thành lập Chùa Quan Âm ở Montreal, Canada (hiện nay do TT Trường Phước Trụ Trì).

Cụ Diệu Bích có một niềm tin vững chắc và sâu xa vào pháp tu niệm Phật: niệm Phật sẽ được vãng sanh. Đây là điều kiện đầu tiên của pháp tu này. Cụ bà cho biết: "tín, hạnh và nguyện là ba tư lương quan trọng của một hành giả tịnh độ. Là người niệm Phật phải xác lập niềm tin vững chắc vào lời Phật dạy, vào giáo lý nhân quả nghiệp báo và tin vào cõi giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Sau niềm tin là phải thực hành pháp môn niệm Phật, là niệm cho đến khi nhất tâm bất loạn và bên cạnh đó, hành giả phải phát nguyện cầu vãng sanh". Cụ bà nói thêm nếu không có lòng tin vững chắc thì bà sẽ không thể theo đuổi pháp môn này cho đến mãi ngày hôm nay. Cụ bà khuyên người sơ cơ nên tìm đọc tập sách Long Thờ Tịnh Độ (bản dịch của HT Hành Trụ); Niệm Phật Thập Yếu (HT Thiền Tâm dịch) và Pháp Môn Tịnh Độ của HT Trí Thủ, ba tập sách quý báu này sẽ giúp cho họ có niềm tin rõ ràng vào pháp tu này trước khi khởi sự niệm Phật.



Tác giả Thích Nguyên Tạng và cụ bà Diệu Bích (hình chụp ngày 7-5-2008)

Cụ bà Diệu Bích đã gởi cúng dường 200 đồng Canada và nhờ tôi thỉnh chuỗi tặng cho quý Phật tử Tu Viện Quảng Đức, Úc Châu để khuyên họ niệm Phật, mong rằng quý Phật tử Tu Viện Quảng Đức và quý Phật tử khắp nơi, những ai có duyên đọc được câu chuyện này, một tấm gương niệm Phật trong thời hiện đại, xin quý vị noi theo gương sáng của cụ Diệu Bích để niệm Phật công cứ, để ngay đời sống này được an vui, sáng suốt, khỏe mạnh và kiếp sau được vãng sinh về cõi giới Tịnh Độ, như lời tâm huyết của Thầy Linh Như, một luật sư xuất gia đầu Phật vào cái tuổi bảy mươi, cũng là một hành giả tu tịnh độ:

*Một lòng niệm Phật Di Đà
Đài sen ao báu là nhà tương lai
Huyền thân trả lại trần ai
Cõi thường tìm lại hình hài năm xưa.*

AI CŨNG PHẢI HỌC LÀM NGƯỜI

Tâm Lương Đào Mạnh Xuân

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

*Đọc, gạn lọc lấy điều hay,
Đem áp dụng mong đổi thay cuộc đời.
Công đức hồi hướng về nơi:
Quê hương Cực Lạc, nguyện cuối đời vắng sanh.*

Xin mời quý vị đọc những lời dạy của Đại Sư Tinh Vân, tựa đề "**Ai Cũng Phải Học Làm Người,**" đăng trong Phật Giáo Đại Chúng ở dưới đây để hiểu rõ những điều cần phải học:

Ai Cũng Phải Học Làm Người *Liên Hải* dịch

Đại sư Tinh Vân có một người đệ tử, sau khi tốt nghiệp đại học, liền học Thạc sĩ, rồi lại học Tiến sĩ. Sau nhiều năm, cuối cùng cũng đã hoàn thành luận án tiến sĩ nên vô cùng mừng vui.

Một hôm người đồ đệ này trở về, thưa với ngài Tinh Vân: "Bạch Sư Phụ nay con đã có học vị Tiến sĩ rồi, sau này con phải học những gì nữa?" Ngài Tinh Vân bảo: "Học làm người", học làm người là việc học suốt đời chẳng thể nào tốt nghiệp được. Ngài Tinh Vân cho rằng, bất luận là sĩ nông công thương, người ở tầng lớp nào có học tập là có tiến bộ, nay cùng chia sẻ với mọi người về những điều cần phải học. Thứ nhất, "học nhận lỗi." Con người thường không chịu nhận lỗi lầm về mình, tất cả mọi lỗi lầm đều đổ cho người khác, cho rằng bản thân mình mới đúng, thật ra không biết nhận lỗi chính là một lỗi lầm lớn. Đối tượng mà mình nhận lỗi có thể là cha mẹ, bạn bè, mọi người trong xã hội, thậm chí nhận lỗi với con cái hay là người không tốt đối với mình, nhận lỗi như vậy bản thân chẳng mất mát gì, **ngược lại còn thể hiện được sự độ lượng của bản thân**. Học nhận lỗi là một điều rất tốt, là sự tu tập lớn. Thứ hai, "học nhu hòa." Rằng người ta rất cứng, lưỡi người ta lại mềm, đi hết cuộc đời răng người ta lại rụng hết, nhưng lưỡi thì vẫn còn



ĐẠI SƯ TINH VÂN

nguyên, cho nên cần phải học mềm mỏng, nhu hòa thì đời con người ta mới có thể tồn tại dài lâu được, chứ cứng làm chi cho chịu thiệt thòi. Tâm nhu hòa là một tiến bộ lớn trong việc tu tập. Người ta thường hình dung những người cổ chấp, thì tấm lòng của họ, tính cách của họ rất lạnh, rất cứng y như một miếng sắt vậy. Nếu chúng ta có thể điều hòa hơi thở, điều hòa thân tâm, dần dần điều phục tâm như ngựa hoang, như vượn chuyền cành này khiến cho nó nhu hòa mềm mại, thì **cuộc sống mới vui tươi hơn**, mới lâu dài được. Thứ ba "học nhận nhục." Thế gian này nếu nhận được một chút thì **sống yên biển lặng**, lùi một bước thì biển rộng trời cao. Nhận, vạn sự được tiêu trừ. Nhận chính là biết xử sự, biết hóa giải, dùng trí tuệ và năng lực làm cho chuyện lớn hóa thành nhỏ, chuyện nhỏ hóa thành không. Các vị muốn sống, muốn sinh tồn, muốn sinh mạng này thì cần phải biết nhận, có thể hiểu rõ những đúng sai, thiện ác, tốt xấu của thế gian, thậm chí chấp nhận nó. Thứ tư "học thấu hiểu." Thiếu thấu hiểu lẫn nhau sẽ nảy sinh những thị phi, tranh chấp, hiểu lầm. Mọi người nên thấu hiểu thông cảm lẫn nhau, để giúp đỡ lẫn nhau. Không thông cảm lẫn nhau làm sao có thể hòa bình được? Thứ năm, "học buông bỏ." Cuộc đời như một chiếc va li, lúc cần dùng thì xách lên, không cần dùng nữa thì đặt nó xuống, lúc cần đặt xuống lại không đặt xuống, cũng như kéo một túi hành lý nặng nề không tự tại chút nào cả. Năm tháng cuộc đời có hạn, nhận lỗi, tôn trọng, bao dung, mới làm cho người ta chấp nhận mình, biết buông bỏ thì mới có thể **tự tại** được. Thứ sáu "học cảm động." Nhìn thấy ưu điểm của người khác chúng ta nên hoan hỷ, nhìn thấy điều không may của người khác nên cảm động. Cảm động là tâm thương yêu, tâm bồ tát, **tâm bồ đề**; trong cuộc đời mấy mươi năm của tôi, có rất nhiều câu chuyện, nhiều lời nói làm tôi cảm động, cho nên tôi cũng rất nỗ lực tìm cách làm cho người khác cảm động.

Thứ bảy **“học sinh tồn.”** Để sinh tồn chúng ta phải duy trì bảo vệ thân thể khỏe mạnh, thân thể khỏe mạnh không những có lợi cho bản thân, mà còn làm cho **gia đình bạn bè yên tâm**, đó cũng là hành vi **hiếu đễ** với người thân. Chúc bạn bè thân hữu cùng cố gắng.

Sau khi đọc xong bài trên, chúng tôi nhận thấy cần chuyển thành văn vần cho dễ nhớ để khi gặp dịp đem thực tập.

Ai Cũng Phải Học Làm Người TÂM LƯƠNG ĐÀO MẠNH XUÂN

*Học chữ, có lúc phải thôi,
Làm người, phải học suốt đời không ngưng.
Tránh găm gút, học xả buông,(1)
Bỏ qua tất cả, tâm thường an nhiên.
Có lỗi, biết lỗi, nhận liền,(2)
Ấy người độ lượng, chẳng phiền lụy ai.
Đã sai, còn cãi dằng dai,
Bướng bỉnh, kiêu ngạo, chẳng ai trọng mình.
Cổ sửa lỗi thật nhiệt tình,
Đó là việc lớn sửa mình, được khuyên.
Thân ta, cha mẹ tạo sinh,(3)
Giữ gìn khỏe mạnh, tâm mình rất an.
Làm vui, hãnh diện song thân,
Ta đã trả hiếu một phần thâm ân.
Nhu hòa trong lúc nói năng,(4)
Gặp ai cũng vậy, đừng phân biệt người.
Cách sống ấy, thật tuyệt vời,
Được người quý mến, cuộc đời thêm tươi.
Sống cố chấp, đả kích,... người,
Suốt đời sẽ gặp thiệt thòi mà thôi.
Giao tiếp, phải thấu hiểu lời,(5)
Nền tảng cơ bản cho người tâm giao.
(tâm giao= giao tịnh rất thân mật)
Hiếu lãm, đổ kỵ lẫn nhau,
Thị phi, thù hận,... đời nào quên đâu.
(còn) Để thông cảm lỗi của nhau, (5')
Con cái, cha mẹ,... có đâu ồn ào.
Biết cảm động trước khổ đau,(6)
Bỏ Đê tâm ấy gặp đâu dùng liền,
Làm với nỗi khổ triển miên,
Chọ người bất hạnh mọi miền ấm êm.
Nhẫn nhục, biển lặng, sóng yên,(7)
Dẫu việc căng thẳng, nhẫn liền êm trôi.
Ai hùng hổ, mình cứ im lờ,
“Cương” thua, “Nhu” thắng tức thời, vui không !!! (8)
Bày điều cần học nhớ thuộc lòng.
Ngày ngày tu tập để mong đổi đời.
Nguyên cầu thoát khỏi luân hồi,
Về cảnh thù thắng là nơi non Bồng.*

Chú thích: viết tắt: chth

(chth1): Xin đọc điều cần phải học thứ năm: **“học buông bỏ.”**

(chth2): Xin đọc điều cần phải học thứ nhất: **“học nhân lỗi.”**

(chth3): Xin đọc điều cần phải học thứ bảy:

“học sinh tồn.” Hiểu thảo với cha mẹ có 4 phần. Những hành động của con cái làm cha mẹ vui sướng, hãnh diện gọi là Hiếu hạnh.

(chth4): Xin đọc điều cần phải học thứ hai:

“học nhu hòa.”

(chth5): Xin đọc điều cần phải học thứ tư:

“học thấu hiểu.”

(chth5'): Xem bài **Miếng bánh mì cháy**

(chth6): Xin đọc điều cần phải học thứ sáu:

“học cảm động.”

(chth7): Xin đọc điều cần phải học thứ ba:

“học nhẫn nhục”

(chth8): Muốn thực tập “Lấy Nhu Thắng Cương” trong trường hợp này, người thực hành phải tin sâu luật Nhân quả. Ví dụ có ai đó hành hung ta, mắng nhiếc ta,...ta phải nghĩ là **việc xấu đó đến với ta là do “nhân” ta đã tạo ra trong quá khứ, nay đủ duyên “quả” trở**. Ta im lờ và vui vẻ để bên kia trút hết “quả” giận dữ lên ta. Như vậy, nhờ “tin sâu luật Nhân quả” cái “Tôi của ta.” đã lắng dịu xuống. Lúc đầu thực hành rất khó nên xin đề nghị nhắm hoài câu văn ghi dưới. Lâu dần, quý vị sẽ thấy câu đó hiệu nghiệm khi gặp chuyện cần Nhẫn:

“Quả” xấu, do “Nhân” ta tạo ra,
Mình làm, mình chịu, kêu ca nổi gì !

Nếu chúng ta chấp nhận cách thực tập này thì việc “học Nhẫn nhục” mới hy vọng thực hành tốt. Còn nếu không tin luật Nhân quả và “ai hùng hổ, ta cứ im lờ” rồi ta **thẳng** thì chẳng qua là ta **“NHỊN và CHIỤ ĐỰNG”** mà thẳng, chứ trong lòng còn hậm hực, ấm ức lắm. Cách thực hành theo kiểu này không bền.

Mong quý vị sau khi đọc xong bài văn vần trên và thấy thích, xin cùng chúng tôi thực tập hằng ngày. Nếu tâm cảm thấy vui vẻ hay lắng lòng sung sướng khi làm được một trong những điều vừa nêu, thế là quý vị đã có một chút an lạc trong hiện tại rồi.

Câu mong nhiều người làm được vậy. Chúng tôi xin đem công đức có được này hồi hướng cho cha mẹ, ông bà nhiều đời, oan gia nhiều kiếp và khắp tất cả pháp giới chúng sanh tương lai đồng sanh về Tịnh Độ.

Bài đọc thêm:

Dưới đây là mẩu chuyện ngắn do Minh Anh dịch: “Miếng Bánh Mì Cháy.”

Tuy câu chuyện xảy ra ở một gia đình người Âu Mỹ, nhưng cách sống của họ, phần nào giống những lời khuyên ở trên. Xin mời quý vị đọc để suy ngẫm. Những con số nằm trong ngoặc (2), (5') ở câu chuyện dưới đây do chúng tôi thêm để người đọc thấy nhân vật trong câu chuyện đã làm như lời dạy ở trong những mục đó. Ôi, tất cả chúng ta đều làm được vậy thì cuộc sống gia đình hạnh phúc biết bao!

Miếng Bánh Mì Cháy

Khi tôi còn là một đứa trẻ, mẹ luôn tắt bật

chuyện nấu nướng, dọn dẹp và chuẩn bị chu đáo cho tất cả mọi người.

Tối nọ, sau cả ngày lao động vất vả, mẹ đặt đĩa trứng, xúc xích và những miếng bánh mì quá lửa lên trước mặt ba tôi. Tôi đã chờ đợi xem phản ứng của ba như thế nào, hẳn ông sẽ rất giận dữ.

Tuy nhiên, tất cả những việc ông làm là lấy bánh mì bị cháy, quệt bơ mức, ăn với xúc xích từng miếng một, và mỉm cười với mẹ. Sau đó, ba quay sang hỏi tôi hôm nay đi học thế nào.

Khi tôi đứng dậy vào phòng học bài, **tôi nghe tiếng mẹ nói xin lỗi ba (2)** vì làm bánh mì cháy. Và tôi sẽ không bao giờ có thể quên điều ba tôi nói: " Em yêu à, anh rất thích những miếng bánh mì cháy."

Tối hôm đó, ba vào giường hôn lên trán và chúc tôi ngủ ngon. Không kìm nén được, tôi liền hỏi ba rằng: " Ba thực sự thích ăn những miếng bánh mì cháy."

Ba ôm tôi vào lòng và nói: " Mẹ của con đã phải làm việc rất vất vả cả ngày, và mẹ thật sự mệt. **Bên cạnh đó, một chút bánh mì cháy không bao giờ có thể làm tổn thương bất kỳ ai (5')**. Con biết không, trong cuộc sống, còn có rất nhiều thứ không hoàn hảo và cả những con người không hoàn hảo. Ba cũng không phải là người tốt nhất. Có lúc ba đã quên ngày sinh của mẹ, quên những kỷ niệm giống như bất kỳ ai **nhưng mẹ con chưa bao giờ đòi hỏi hay trách móc gì ba cả.**"(5')

Cái mà tôi học được trong nhiều năm qua, chính là biết chấp nhận những lỗi lầm của nhau, và vui mừng với những nét độc đáo của nhau. Chúng ta có thể mở rộng bất kỳ mối quan hệ nào.

Thực tế, sự thấu hiểu là nền tảng cơ bản cho mọi mối quan hệ bao gồm tình bạn, tình vợ chồng, hay cha mẹ - con cái. Đừng đặt chìa khóa hạnh phúc của bạn trong túi người khác. Hãy giữ nó cho chính mình nhé.

Minh Anh (theo LFD)

HÃY SỐNG TRỌN ĐỜI SỐNG NÀY, NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC CHẤP TRƯỚC ĐỜI SỐNG NÀY

Minh Chi dịch

Người tu theo tông phái Tịnh Độ nói với tôi rằng, điều quan trọng nhất trong sự tu hành của họ là có được tâm nhàm chán, tức là nhàm chán thế giới này.

Nếu học Phật pháp là để có tâm nhàm chán đối với đời sống này, thế gian này, thì đức Phật hà tất đã bỏ ra hơn 40 năm để truyền bá giáo pháp của Ngài? Đây quả là một công án rất lớn. Ngoài ra, các vị Tổ sư Tông Tịnh Độ như Đại sư Tuệ Viễn, Đại sư Ngẫu Ích, Đại sư Ấn Quang, ít nhất cũng để lại những tác phẩm trên hàng trăm vạn chữ. Nếu thiết sự, họ nhàm chán thế giới này, xa rời thế giới này, thì sao mỗi ngày họ lại mất nhiều thời gian để viết hàng trăm vạn lời. Vì vậy, tôi nghĩ rằng, nếu sửa đổi lỗi thuyết pháp đề cao tâm nhàm chán thì sẽ dễ hiểu và dễ tiếp thu hơn, chúng ta sẽ có tâm quý trọng cuộc sống nhưng lại không chấp trước cuộc sống đó.

Lại nói: Ngoài cuộc sống này, thế gian này, còn một thế giới khác tốt đẹp. Nhưng vấn đề là: Chúng ta không biết bao giờ chúng ta sẽ chết, cũng không biết sau khi chết, có được đến thế giới Cực Lạc phương Tây hay không?

Trước tiên, hãy xét vấn đề: Thế giới Cực Lạc phương Tây có quan hệ đến cuộc sống này của chúng ta hay không? Hay là thế giới đó tồn tại một cách độc lập trong thời gian và không gian vị lai? Kinh sách Tịnh Độ viết: "*Một người không thể có ít nhân duyên phúc đức và thiện căn mà được sanh ở thế giới Cực Lạc.*" Nhân duyên, phúc đức và thiện căn đều có quan hệ với cuộc sống này và thế giới này. Tách rời cuộc sống này, sẽ không thể nói gì đến thiện căn, phúc đức và nhân duyên được. Trong Kinh lại nói, phải niệm Phật, niệm đến chỗ "Nhất tâm bất loạn" thì mới được vãng sanh qua cõi Cực Lạc phương Tây. Muốn niệm Phật đến chỗ nhất tâm bất loạn, thì phải bắt đầu từ trong hiện tại mới có thể đạt tới cảnh giới niệm Phật nhất tâm bất loạn. Muốn được vãng sanh, nếu hy vọng được người khác hộ niệm, thì cũng phải được hộ niệm ngay trong đời này, chứ không phải chờ chết rồi, mãi lâu về sau, mới được người khác hộ niệm.

(trích từ "Tin Tức Từ Biển Tâm" của Lâm Thanh Huyền, bản dịch của Minh Chi)

Truyện cực ngắn

STEVEN N.



ĐẠO VÀ ĐỜI

Bạn bè thấy Minh đạo này lơ là không còn hăng hái chơi thiền đêm, nhậu suốt sáng nữa. Có đứa còn thấy Minh mặc áo lam đi chùa la toáng lên:

- Thăng Minh thất tình hay sao ấy?

Cả đám xúm lại hỏi lý do gì mà tự nhiên tu học Phật. Minh cười cười bảo:

- Đó là sự hưởng thụ chí chánh, chơn thiện, tuyệt mỹ!

Nhiều đứa cười hô hô:

- Đời mới là hưởng thụ chứ đạo khổ thấy mờ!

Minh không nói gì thêm mà mở một cuộn giấy hồng thầy tặng hôm rằm cho cả bọn thấy, trên ấy viết:

Người trong đạo học đạo hành đạo truyền đạo đạo giải thoát tối thượng

Kẻ ngoài đời lo đời hận đời ôm đời đời ràng buộc vô biên.

BÁC SĨ CŨNG BỆNH NHƯ THƯỜNG

Dù còn là cư sĩ nhưng thầy rất uyên thâm về sở học, giới luật cũng trong sáng, đức hạnh cũng không có tai tiếng gì. Thầy hướng dẫn nhiều người niệm Phật, ngồi thiền... và họ cảm nhận được lợi lạc lắm: cuộc sống trở nên dễ chịu, an hoà, nhìn nhận sự việc cũng rõ ràng hơn. Xóm giềng biết ơn và khen ngợi nhưng cũng có người không vừa lòng:

- Ông ấy là cư sĩ cũng như bọn mình thôi, cũng cơm áo gạo tiền, cũng phiền não đầy bụng thì sao làm thầy được?

Vài người nghe thế bèn thối chí nên lên chùa hỏi thầy thì thầy bảo:

- Bác sĩ chữa bệnh cho người nhưng không có nghĩa là họ không có bệnh, tuy có

bệnh nhưng họ biết cách chữa bệnh cho họ và cho mọi người.

SƯ TỬ TRÙNG

Ở cái quốc gia nhỏ nhỏ và cái thủ đô to đùng nọ này sinh nhiều chuyện rất quái đản. Ở đấy có những ông thầy đạo hạnh, kiến văn tí tẹo mà ngôi chùa đồ sộ nhất vùng; quanh năm phò thế tục, dựa hơi quan quyền rồi làm những chuyện như: Trục vong, gọi hồn, cúng đám, cúng sao... đã vậy còn cò kè từng đồng:

- Giá ấy là thấp lắm rồi, không lời lãi chi đâu!

Có bậc tri thức cảm khái:

- Năm xưa Thế Tôn bảo: "sư tử trùng" quả không sai. Ông ấy cúng sao giá bạc triệu còn than vãn không lời nhưng thật ra lỗ to, lỗ cả cuộc đời tu!

Nói xong mượn giấy bút viết gì đấy rồi vút bút quay đi, người ta bầu lại coi và đọc to lên:

Dâng sớ cúng sao sao vốn vô tri sao chưa thức tỉnh

Thám hiểm mặt trăng trắng toàn đất đá trần trở đời mê.

RUỘT TRẮNG VỎ VẪN VÀNG

Tiệc đầu năm thật vui, mọi người ăn uống nói chuyện xôm tụ lắm: chuyện Tây - Tàu, chuyện "áo gấm về làng," chuyện bên này-bên kia... Người ta nhận thấy có hai vị trung niên trong bàn tiệc toàn xỏ tiếng Tây (chắc sợ người ta nói mình không biết tiếng Tây), nhún vai, khóa tay... trông còn Tây hơn cả Tây. Nhiều người cười tùm tùm nháy mắt nhau, chợt một người trong hai kẻ ấy kêu:

- Cho chén nước mắm nhì, ăn cơm mà thiếu nó thì nuốt không vô!

Người còn lại cũng cao giọng:

- Món luộc này mà thiếu mắm nêm thì phí của giờ!

Có người cười toáng lên, kẻ khác thì cười ruồi nhưng cũng có những nụ cười thấy thâm thúy dễ sợ:

- Ruột chuối thể nào thì không biết nhưng vỏ vẫn vàng!

KỸ NGHỆ CAO

Đạo này triều đình xứ quờn coi bộ chịu học hỏi và quan tâm đến công nghệ lắm. Hôm rồi thủ trưởng một cơ quan nọ xuống lệnh:

- Thời đại văn minh điện toán, dùng kỹ thuật số lưu trữ hồ sơ sẽ tiết kiệm vật chất và thời gian nhưng trước khi tiêu hủy hồ sơ giấy tờ thì phải photo một bản để giữ làm lưu trữ!

Thiên hạ cười ầm lên:

- Thủ trưởng thông minh không ai bằng!

Những tưởng thế là cao tay, nào ngờ xếp của thủ trưởng còn cao hơn:

- Phải ứng dụng công nghệ 4.0 để mình trở thành đầu tàu công nghệ, phải kéo đám mây về nhà mình!

Bấy giờ người xứ nhà cười như mếu:

- Công nghệ 4.0 hay 0.4 khi mà tường lửa bao quanh, ai nói động thì tù một gông!

Thiên hạ ngoài châu quận thì cười rưng cả rốn:

- Kéo đám mây về nhớ đóng đinh lại nhé, có thể mới thành đầu Tàu được!

STEVEN N
Georgia, 4/2019

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, Cộng Đồng Phật Giáo Nam Cali

TỔ CHỨC ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN THÀNH CÔNG VIÊN MÃN

Bình Sa

TIN TỨC / SỰ KIỆN

Fountain Valley, Nam California (VB) – Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam Nam California đã long trọng tổ chức Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2563 vào Thứ Bảy và Chủ Nhật, ngày 13 và 14 tháng 4 năm 2019 tại Công Viên Mile Square Park, thành phố Fountain Valley, Nam California, thành công viên mãn, với sự chứng minh của hàng trăm chư tôn đức Tăng, Ni và sự tham dự của hàng ngàn đồng hương Phật tử và cư dân trong vùng, quan khách có các vị trong Hội Đồng Liên Tôn, các vị dân cử, đại diện dân cử liên bang, tiểu bang, địa hạt và các thành phố..., các tổ chức Cộng Đồng Người Việt tỵ nạn cộng sản, các vị đại diện hội đoàn, đoàn thể, các cơ quan truyền thanh, truyền hình, báo chí.

Chương trình bắt đầu vào Trưa Thứ Bảy, ngày 13 tháng 4 năm 2019, lễ rước chư anh

linh vị Pháp vong thân, chiến sĩ trận vong, và đồng bào tỵ nạn do đạo hữu Hoàng Tấn Kỳ điều hợp dẫn đầu với đoàn xe Jeep quân đội, chở Chư Tôn Đức Tăng Ni từ Chùa Bát Nhã, về tôn trí tại khuôn viên lễ đài trong công viên Mile Square Park, sau đó là lễ cầu siêu cho chư hương linh.

Tiếp theo là lễ cắt băng khai mạc, do Chư Tôn Đức trong Hội Đồng Điều Hành GHPGVNT-NHK, Cộng Đồng Phật Giáo Nam California và chư tôn đức trong ban tổ chức Đại Lễ Phật Đản PL. 2563-2019 có: HT. Thích Phước Thuận, Thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHNK, HT. Thích Tín Nghĩa, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHNK, HT. Thích Nhật Quang, Đệ Nhị Phó Chủ Tịch Nội Vụ HĐĐH/GHPGVNTNHNK, HT. Thích Thông Hải, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ HĐĐH/GHPGVNTNHNK, HT. Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký HĐĐH/GHPGVNTNHNK, HT. Thích



Photos by Bình Sa

TRỞ VỀ MỤC LỤC



Minh Mẫn, Thành Viên HDGP/GHPGVNTNHK, Đại Đức Thích Đồng Thiện, Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản cùng các thành viên trong ban tổ chức lên cắt băng khai mạc với sự tham dự của chư tôn đức tăng ni và đồng hương Phật tử. Trước khi cắt băng khai mạc đoàn Lân đã biểu diễn võ thuật và trình diễn những màn múa trông thật đẹp mắt.

Sau lễ cắt băng khai mạc, ban tổ chức cùng thỉnh chư tôn đức quan lâm lễ đài để làm lễ sái tịnh đàn tràng nơi cử hành Đại Lễ Phật Đản PL 2563 do chư tôn Giáo Phẩm lãnh đạo

cho giới trẻ không rành tiếng Việt có sự hiểu biết đúng đắn hơn.

Tiếp tục chương trình là lễ thắp nến cầu nguyện cho quê hương Việt Nam sớm có tự do, dân chủ, nhân quyền được tôn trọng, lãnh thổ lãnh hải được vẹn toàn.

Sau đó là chương trình văn nghệ do các nghệ sĩ thân hữu và ban hợp ca Hải Triều Âm do Nhạc Sĩ Nam Hưng phụ trách trình diễn.

Chủ Nhật, ngày 14 tháng 4 năm 2019 là ngày chính thức của Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2563-2019.



GHPGVNTNHK và chư tôn đức Tăng, Ni tại các tự viện Nam Cali đã được trạng nghiêm cử hành. Quang lâm chứng minh lễ sái tịnh đàn tràng gồm quý Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK; và nhiều chư tôn đức Tăng, Ni trong Hội Đồng Điều Hành, trong Ban tổ chức Đại Lễ Phật Đản...

Cùng buổi chiều Thứ Bảy còn có chương trình thuyết giảng khái quát về cuộc đời đức Phật bằng tiếng Anh nhằm giới thiệu sơ lược những nét chính trong cuộc đời của đức Phật

Mở đầu cho ngày đại lễ chính thức, một đoàn xe jeep xe Moto của Luật Sư Đỗ Phủ chở chư tôn Giáo Phẩm do đạo hữu Hoàng Tấn Kỳ hướng dẫn, dẫn đầu đoàn xe Moto của Luật Sư Đỗ Phủ đã diễu hành trên đại lộ Bolsa, qua một số đường dẫn đến Mile Square Park để cùng tham dự Đại Lễ Phật Đản.

Tại địa điểm hành lễ, từ sáng sớm, chư Tăng, Ni và Phật tử các nơi đã lần lượt tề tựu. Khuôn viên Đại Lễ cờ xí tung bay phất phới, mọi người tận tụy trong chức phận của mình để lo hoàn tất những công việc sau cùng trước khi





Photos by Binh Sa

các khóa lễ chính thức bắt đầu. Trên Lễ Đài, tượng đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni ngồi trên đài sen trang nghiêm, với hoa quả màu sắc tươi thắm và thanh khiết dâng lên cúng dường ngày Đản Sanh của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni. Chung quanh lễ đài, khoảng hai chục gian hàng ẩm thực và văn hóa của các tự viện, các tổ chức, các đạo tràng, các trung tâm Phật Giáo trang hoàng và trưng bày đầy đủ thức ăn nước uống, sách báo và hình tượng. Đặc biệt gian hàng khoản đãi thức ăn của Chùa Phổ Linh do Ni Sư Thiền Tuệ làm viện chủ lúc nào cũng đông người đến thọ trai.

Điều hợp chương trình do HT. Thích Minh Dung, Tổng Vụ Trưởng, Tổng Vụ Văn Hóa GHPGVNTNHK, Đại Đức Thích Đức Trí, Phó Trưởng Ban tổ chức Đại lễ Phật Đản 2019, Tiến Sĩ Huỳnh Tấn Lê, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Pháp Chế GHPGVNTN/HK và MC Minh Phượng.

10 giờ sáng tại hội trường Freedom Hall nơi làm Kỳ Viên Tịnh Xá, Đại Đức Thích Đức Trí, và toàn ban tổ chức đã làm lễ tác bạch cung thỉnh chư tôn đức Tăng, Ni thực hiện lễ khất thực để làm ruộng phước cho chư Phật tử gieo hạt phước đức. Hình ảnh khoảng 500 chư tôn đức Tăng, Ni với y vàng rực rỡ, tay ôm bình bát, thong dong từng bước chân đi khất thực chung quanh khuôn viên Lễ Đài làm gợi nhớ hình ảnh thiêng liêng của Tăng Đoàn thời Đức Phật còn tại thế vào mỗi sáng đi khất thực từ nhà khắp các thôn làng và thành thị của Ấn Độ. Đồng hương Phật tử xếp thành hai hàng dọc theo khuôn viên mà ban tổ chức đã ấn định để tuần tự dâng phẩm vật cúng dường lên chư tôn đức Tăng, Ni.

Sau khi khất thực, chư tôn đức Tăng, Ni vân tập về trai đường để thọ nhận cúng dường Trai Tăng do Ban Tổ Chức và Chùa Phật Tổ tại thành phố Long Beach do Hòa Thượng Thích Thiện Long làm Viện Chủ cúng dường. Trong lúc này ban tổ chức mời đồng hương Phật tử đến các căn lều của Chùa Phổ Linh do Ni Sư Thiền Tuệ làm Viện Chủ để dùng các món ăn chay do đạo tràng khoản đãi, đây là lần thứ ba mà đạo tràng chùa Phổ Linh đã phát tâm phục vụ đồng hương trong ngày Đại Lễ Phật Đản.

Đúng 12 trưa, lễ cung nghinh chư tôn đức Giáo Phẩm Giáo Hội và chư Tăng, Ni quang lâm lễ đài để cử hành Đại Lễ Chính Thức được diễn ra vô cùng trọng thể và trang nghiêm.

Dẫn đầu với đoàn lặn vừa đi vừa biểu diễn rất ngoạn mục.

Trước khi nghi thức khánh đản bắt đầu, HT. Thích Nguyên Siêu lên nói qua về ý nghĩa ngày đản sinh.

Đúng 1 giờ chư tôn đức Tăng, Ni cử hành Nghi Thức Lễ Khánh Đản, trong lúc này tất cả mọi người cùng tụng trang kinh Khánh Đản.

Sau đó, Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNT-NHK, lên báo các công tác Phật sự đã thực hiện trong năm qua trong đó có 3 công tác Phật sự thường kỳ mỗi năm mà GHPGVNTNHK thực hiện, gồm tổ chức Đại Lễ Phật Đản Chung hằng năm, Khóa An Cư Kiết Hạ cho chư Tăng, Ni và Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ, ngoài ra HT. cũng đã đề cập đến tờ báo Chánh Pháp đó là những công tác Phật sự liên tục trong nhiều năm qua.

Trước phần trình bày về hiện tình đất nước của Giáo Sư Đoàn Ngọc Đa, Nhạc Sĩ Trần Chí Phúc đã lên hát bản "Phật Giáo Việt Nam Lên Đường" được phổ từ thơ của nhà thơ Nguyễn Giác Phan Tấn Hải.

Tiếp theo Cư Sĩ Giáo Sư Đoàn Ngọc Đa lên trình bày về hiện tình đất nước, trong phần trình bày ông đã đề cập qua từng thời kỳ mà Phật giáo đã gắn liền với dân tộc như thời Hai Bà Trưng, thời Ngô Quyền, thời Nhà Lý, thời Nhà Trần... Phật giáo Việt Nam đã đồng hành cùng dân tộc Việt Nam. Phật giáo Việt Nam gắn liền với sự hưng thịnh của Tổ Quốc... ông đã phân tích tình hình đất nước hiện tại, về lãnh thổ, kinh tế, môi trường, nhân quyền, về văn hóa xã hội... và cuối cùng ông đã kết luận: Sự mất còn của Tổ Quốc là trách nhiệm của người dân nói chung và Phật giáo nói riêng. Người Phật tử chúng ta phải có bốn phận trong sự tồn vong của Tổ Quốc.

Kết thúc phần trình bày ông đã nhắc lại lời nói của Đức Đạt Lai Lạt Ma: "Cộng sản sinh ra trong nghèo đói và ngu dốt. Cộng sản lớn lên trong sự dối trá và bạo lực. Và Cộng sản cũng sẽ chết đi trong sự khinh bỉ và nguyện rửa của nhân loại."

Sau đó Ca Sĩ Kim Loan lên hát bản "Hoa Bay Khắp Trời" do Nhạc Sĩ Trần Chí Phúc phổ từ thơ Phan Tấn Hải.

Chương Trình Đại Lễ theo nghi thức hành chánh được diễn ra tiếp theo với sự điều hợp



của Đại Đức Thích Đức Trí, Giáo Sư Tiến Sĩ Huỳnh Tấn Lê và xướng ngôn viên Minh Phương. Mở đầu là phần Nghi thức chào quốc kỳ Việt-Mỹ, Phật Giáo Kỳ và phút nhập Tứ Bi Quán để cầu nguyện cho âm siêu dương thời, quốc thái dân an. Phần hát quốc ca VNCH và Phật Giáo do Ban Hợp Ca Hải Triều Âm của Nhạc Sĩ Nam Hưng và Chùa Khánh Hỷ thực hiện.

Tiếp theo, Đại Đức Thích Đức Trí giới thiệu chư tôn Giáo Phẩm lãnh đạo Giáo Hội, gồm Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHHK; Trưởng Lão HT. Thích Chơn Thành, Phó Thượng Thủ GHPGVN Trên Thế Giới; Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK; HT Thích Phước Thuận, thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm, GHPGVNTNHHK; HT. Thích Quảng Thanh, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới; HT. Thích Bồn Đạt, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Canada; HT Thích Minh Tuyên, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ GHPGVNTNHHK; HT Thích Nhật Quang, Phó Chủ Tịch Nội Vụ GHPGVNTNHHK; HT Thích Thông Hải, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội GHPGVNTNHHK; HT Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK; HT Thích Thiện Long Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài Chánh GHPGVNTNHHK, HT Thích Minh Hồi, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết GHPGVNTNHHK; HT. Thích Như Minh, Viện Chủ Chùa Việt Nam, HT Thích Giác Sĩ, Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Hoằng Pháp GHPGVNTNHHK; HT Thích Minh Dung, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa GHPGVNTNHHK; HT Thích Nhật Huệ, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên GHPGVNTNHHK; HT Thích Minh Mẫn Thành Viên Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHHK, HT Thích Tâm Thành, Viện chủ Phật Quan Âm Thiên Từ ... cùng tất cả chư tôn đức Tăng, chư tôn đức Ni tham dự Đại Lễ.

MC Minh Phương giới thiệu các quan khách tham dự, gồm quý vị Đại Diện Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam Hoa Kỳ có Giáo Sư Nguyễn Thanh Giàu, Chủ Tịch Hội Đồng Liên Tôn, Linh Mục Mai Khải Hoàn, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Liên Tôn, Chánh Trị Sư Hà Vũ Bằng, Tổng Thư Ký Hội Đồng Liên Tôn, Dân Biểu Liên Bang ông

Harley Rouda, TNS Tiểu Bang, Tom Umberg, Dân Biểu Tiểu Bang ông Tyler Diệp; Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát Quận Cam LS. Andrew Đỗ, Thị Trưởng Westminster ông Tạ Đức Trí Phó Thị Trưởng, Kimberly Hồ cùng các Nghị Viên Sergio Contreras và Tài Đỗ, ông Phát Bùi, Nghị Viên Thành Phố Garden Grove kiêm Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Nam California và nghị viên Garden Grove Cô Thu Hạ Nguyễn, Ủy viên Học khu Garden Grove Nguyễn Quốc Lân; cùng một số đại diện dân biểu Alan Lowenthal, Lou Correa... Tỳ Phú Hoàng Kiều, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hoa Kỳ; đại diện các cơ quan truyền thanh, truyền hình và báo chí trong cộng đồng người Việt tại Quận Cam, v.v...

Trong phần phát biểu Tỳ Phú Hoàng Kiều cũng đã ủng hộ cho đại lễ Phật Đản 2019 số tiền là \$30,000.

Sau đó là Diễn văn khai mạc của Đại Đức Thích Đồng Thiện, Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản 2019, mở đầu Đại Đức nói:

"Hòa vào niềm vui chung của toàn thể Tăng Tín Đồ Phật Giáo trên khắp năm châu, nhân mùa Đản Sinh của Đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, GHPGVNTNHHK - CĐPGVN Nam Cali thành tâm tổ chức Đại Lễ Phật Đản chung theo truyền thống hằng năm.

Để mở đầu cho lễ khai mạc nhân mùa Phật đản lần thứ 2643, PL: 2563

Chúng con / tôi, thay mặt ban tổ chức, xin hân hoan chào đón sự hiện diện của toàn thể quý liệt vị.

Xin bày tỏ nơi đây lòng biết ơn sâu sắc đến đất nước Hoa Kỳ,

Xin bày tỏ nơi đây lòng biết ơn đến quý cơ quan, đoàn thể, đồng hương Phật tử đã nhiệt tâm hỗ trợ và tạo thuận lợi cho việc tổ chức đại lễ Phật Đản hôm nay...

"Kỷ niệm Phật Đản là tự trở về với chính mình. Chúng ta tự lắng lòng suy nghiệm giáo lý của Phật để chuyển hóa thân tâm, cùng nhau tịnh hóa cõi nhân gian đầy biến động này. Đó là ý nghĩa đích thực trong ngày kỷ niệm Phật Đản sinh

Xin nhất tâm cầu nguyện cho quê hương Việt Nam sớm được tự do, dân chủ, thái bình, thịnh trị, xin thành tâm cầu nguyện cho đất nước Hoa Kỳ mãi mãi phồn vinh, giàu đẹp, xin nhất tâm cầu nguyện cho Đạo Pháp trường tồn,

Chúng sanh an lạc.

Thay mặt ban tổ chức, chúng con thành tâm kính chúc chư tôn đức Tăng Ni pháp lạc miền trường, hóa độ chúng sanh, thành tựu đạo nghiệp.

Chúng tôi thành tâm cảm niệm tri ân toàn thể quý liệt vị, kính chúc quý vị Bồ đề tâm tăng trưởng, thân tâm thường an lạc."

Sau đó là lời chào mừng của Luật Sư Andrew Đỗ, Giám Sát Viên Địa Hạt 1 Quận Cam một người đã hết lòng yểm trợ cho việc tổ chức Đại Lễ Phật Đản hằng năm tại Mile Square Park (nhưng vì giờ chót có việc gia đình nên ông phải rời địa điểm trước khi phát biểu đó là lời của Dân Biểu Tyler Diệp cho biết).

Tiếp theo Cảm Từ của Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK, đã thay mặt Giáo Hội tán dương công đức các chùa tại miền Nam California đã cùng với Giáo Hội tổ chức Đại Lễ Phật Đản thành công viên mãn. Xưng tụng sự xuất thế của đức Phật, Hòa Thượng Chủ Tịch nói rằng nơi nào có Phật ra đời thì nơi đó có Pháp lạc. Nhưng Pháp lạc chỉ đến khi thực hành đúng mức Giáo Pháp của đức Phật... "Theo gương Đức Phật trong sự nghiệp giải thoát giác ngộ, người con Phật suốt trên 25 thế kỷ qua, bao nhiêu thăng trầm vinh nhục trong việc thực hành và truyền bá Đạo Vàng đến khắp năm châu như ngày hôm nay. Hành đạo và truyền bá với Từ Bi và Tuệ Giác, có khi phải chịu nhiều hy sinh, khổ lụy thậm chí đổi cả thân mạng để bảo vệ Chánh Pháp nhưng không bao giờ muốn tổn hại đến sinh mệnh của đồng loại và chúng sanh..." Cuối cùng, Hòa Thượng cầu nguyện cho Chánh Pháp trường tồn để giúp cho chúng sanh dứt trừ khổ đau.

Tiếp theo ban tổ chức mời các vị dân cử, đại diện dân cử liên bang, tiểu bang và địa phương cùng lên lễ đài để tặng bằng tưởng lục tán dương công đức của Giáo Hội và Ban Tổ

Chức Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2563-2019.

Sau đó, Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thăng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK, dù tuổi già sức yếu, đường sá xa xôi vẫn đến chứng minh Đại Lễ, đã được Hòa Thượng Thích Minh Dung, Phụ Tá Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm, cung thỉnh lên Lễ Đài để đọc Thông Bạch Phật Đản Phật Lịch 2563 của Hội Đồng Giáo Phẩm.

Ngài nói: "Cùng với hàng trăm triệu người con Phật trên khắp thế giới đang hoan hỷ đón mừng ngày Đản Sinh lần thứ 2643 của đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni, Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ vọng hướng về thánh địa Lâm Tỳ Ni nơi Đức Bồ Tát thị hiện ra đời thành tâm cúi đầu đánh lễ và xưng tụng đại nguyện độ sinh cao cả của Đấng Thiên Nhân Sư..."

Từ ý nghĩa thông điệp mà đức Phật đã khai thị đó, chúng ta nghiêm chứng được rằng dù thế gian này đầy dẫy bất an và khổ lụy vẫn



là nơi có nhiều thuận duyên nhất để con người thành tựu đại nguyện giác ngộ và giải khổ cho mình và tất cả chúng sinh. Chúng ta chiêm nghiệm rằng không có khổ thì sẽ không có động lực thôi thúc con người đi tìm sự diệt khổ; không có vô minh phiền não thì sẽ không có cơ hội để con người tìm ra ánh sáng trí tuệ để liễu giải bản chất của các pháp chỉ là duyên sinh vô tự tánh.

Vì thế, người con Phật nên rõ ràng rằng không đâu khác ngoài ngay nơi cõi đời uế trược này mà lập nguyện thành Phật để độ mình và tha nhân. Do vậy, tinh Phật quốc độ hay xây dựng nhân gian thành cõi Phật là bản nguyện của người Phật tử..."

"Tổ chức Đại Lễ Đản Sinh của Đức Phật, không chỉ xưng tụng ân đức hóa độ cao dày của Ngài là đủ. Mỗi người con Phật chúng ta cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để quảng bá sâu rộng Giáo Pháp có năng lực như thuốc thần chữa lành mọi căn bệnh khổ não của chúng sinh. Trong đó trước hết chính mỗi người chúng ta phải tự mình thực nghiệm và minh chứng về hiệu quả vi diệu của Phật Pháp.

Trong hoàn cảnh xã hội đầy bất an, khủng hoảng và tai ương hiện nay, Giáo Pháp giác ngộ và giải thoát của Đức Phật lại càng cần thiết hơn bao giờ hết trong việc góp phần xây dựng cuộc sống an lạc cho từng cá nhân, và đóng góp hữu hiệu vào việc hóa giải những bạo tàn, thù hận và bất công trong xã hội..."

Trong niềm hoan hỷ vô hạn của mùa Phật Đản Sinh, thay mặt Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK, kính chúc chư tôn Thiên Đức Tăng, Ni pháp lạc vô biên, chúng sinh dị độ và Phật sự thành tựu; đồng kính chúc quý Thiên Nam Tín Nữ Phật Tử Bồ Đề Tâm bất thoái, thân tâm thường an lạc."

Tiếp theo Đại Đức Thích Quảng Hiếu, Tổng Thư Ký Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản 2019 thay mặt ban tổ chức lên ngõ lời cảm tạ, Đại Đức nói: " chúng con thành kính đề đầu đánh lễ tri ân Hòa Thượng Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm, Hòa thượng Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hoa Kỳ, Chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni đã quang lâm chứng minh và yểm trợ

ting thần cho Ban Tổ Chức chúng con và toàn thể hội chúng.”

“Ban Tổ Chức chúng tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu xa đến các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo, các cấp chính quyền địa phương khắp mọi nơi đã đến tham dự và cùng cầu nguyện, nhất là ông bà Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát và Ban Điều Hành Mile Square Park đã dành mọi sự ưu tiên cho Ban Tổ Chức.

Chúng tôi kính tri ân TS Huỳnh Tấn Lê, Trưởng Ban Điều Hợp đã lo tất cả mọi pháp lý, cũng như sắp xếp mọi công việc tổ chức Đại Lễ Phật Đản năm nay.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý cơ quan truyền thanh, truyền hình, báo chí trong cộng đồng Người Việt Quốc Gia đã hoan hỷ tiếp sức cho Ban Tổ Chức phổ biến thông tin, giới thiệu chương trình, và tường thuật đầy đủ diễn biến của ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL 2563 từ lúc chuẩn bị đến khi hoàn mãn.

Chúng tôi vô cùng biết ơn các vị Mạnh Thường Quân, các cơ sở thương mại, các anh chị em nghệ sĩ, các anh chị em Gia Đình Phật tử các cấp, Quý Đồng Hương Phật Tử khắp mọi nơi đã tận lực thể hiện tinh thần phụng sự quý báu cùng Ban Tổ Chức lo mọi công tác Phật sự trong suốt thời gian chuẩn bị, cũng như thời gian Đại Lễ Phật Đản diễn ra.

Chúng con cũng không quên Ban Trai Soạn đã lo phần ẩm thực trong các ngày vừa qua và hôm nay. Chùa Phật Tổ do HT Thiện Long và Chư Tôn Đức Tăng Ni, Phật tử đã sửa soạn vật phẩm cúng dường Trai Tăng, Chùa Phổ Linh do Ni sư Thiện Tuệ và các Phật tử đã hết lòng lo 20,000 phần ăn free cho Đồng Hương Phật Tử về tham dự.

Dù đã đem hết khả năng và lòng thành để chu toàn Phật sự này, nhưng chắc chắn không làm sao tránh khỏi những sơ suất xảy ra ngoài ý muốn, Ban Tổ Chức chúng con/chúng tôi kính mong Chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý liệt vị từ bi hoan hỷ lượng thứ cho.”

Chương trình Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2562 còn được tiếp tục đến tối với phần văn nghệ cúng dường ngày đản sanh của đức Phật do Sư Cô Thích Nữ Ngọc Liên, Phó Trưởng Ban tổ chức đặc trách tài chánh và văn nghệ Đại Lễ Phật Đản PL.2563-2019 phụ trách với sự góp mặt của nhiều nghệ sĩ tên tuổi trình diễn.

Đại lễ Phật Đản 2019 kết thúc vào lúc 8 giờ tối cùng ngày.

HOA XƯƠNG RỒNG

*Hoa trắng màu tinh khiết
Thân xương rồng gai đâm
Nỗi đau nào ai biết...
Vẫn nở hoa thủy chung.*

*Người vô tình ngoảnh mặt
Chê loài hoa không hương
Hoa vẫn vui cùng nắng
Mặc bướm ong bên vườn.*

*Em về ngang bất chợt
Ngắm hoa với nụ cười
Đừng quên hoa vẫn nở
Trong nỗi đau ngậm ngùi.*

*Ta buổi chiều lơ đãng
Đếm thời gian băng khuâng
Ngắm hoa lòng thanh thản
Thâm cảm ơn xương rồng.*

BÙI VĨNH HƯNG



Anh ý đảo đé

TIÊU LỤC THẦN PHONG

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Dêm về khuya cảnh vật trở nên tĩnh mịch vô cùng, ánh đèn ngủ trên tường tỏa ánh sáng dịu dịu, tiếng tích tắc đều đều của đồng hồ quả lắc như ru người và vật vào giấc ngủ say. Anh ý vẫn thao thức trằn trọc mãi không thôi. Anh nghĩ quần quanh chuyện xưa chuyện nay, chuyện Đông chuyện Tây, chuyện nhân tình thế thái... Bất chợt nhớ ngày hôm kia thằng Thảo vốn là bạn học ngày xưa, nay làm quan trên quận chức:

- Đồ phản động, bôi nhọ triều đình, nói xấu quan quyền! Họ xây chùa to Phật lớn là lợi cho chúng sanh, hà cớ gì nói họ trục lợi?

Nó tức khí:

- Thiên hạ nói đúng đấy! Xã hội nhiều nương, quan lại xa hoa, tham nhũng, ức hiếp dân... phi quan gian thương kết hợp phá cả ngàn mẫu rừng dựng chùa to Phật lớn là để làm màu và kinh doanh, nào phải vì Phật pháp. Mấy ngôi chùa đồ sộ, sơn son đỏ khé như tử cấm thành trong phim Tàu. Người đến đó du hí, chụp hình... chứ có ai tu đâu!

Cãi qua cãi lại không ai chịu ai, rốt cục họ giận và từ nhau, trước khi quay đi còn chốt câu cuối, thằng Thảo bảo:

- Anh đã nhiễm độc của bọn phản động!

Nó khẳng định:

- Trước kia anh là người tốt nhưng từ khi làm quan, kết hợp gian thương trục lợi trên tài sản quốc gia mà trở nên giàu có kinh khủng. Quyền lợi đã biến anh thành một người khác, sự kết hợp phi quan -

gian thương đã làm cho anh sống chết vì mục đích tư lợi. Tôi cũng chẳng muốn có người bạn như thế!

Anh ý lại nhớ chuyện trong hăng. Tay đốc công o ép anh quá đáng, nó tăng lương cho người khác mà bỏ lơ anh, đã thế còn giao cho anh những việc nặng. Anh cự nó:

- Tại sao tôi không được tăng lương trong khi những người khác được tăng?

Tay đốc công dọa:

- Tôi sẽ đuổi anh.

Nó giận dữ:

- Ông làm việc thiếu minh bạch, ông không có lý do gì để đuổi tôi. Tôi sẽ lên văn phòng ngay bây giờ!

Trong phòng hết sức tĩnh lặng, tiếng ú ở càng rõ, tay chân quờ quạng... Lúc ấy mẹ ở phòng bên chạy qua lay mạnh thân:

- Này con! thức dậy đi, nằm ác mộng gì mà la hét quờ quạng lắm thế?

Mở mắt ra, mồ hôi lấm tấm trên trán, hơi thở nặng và gấp gáp... nhìn lên tường thấy đã hơn hai giờ sáng. Nó nhìn mẹ rồi nói:

- Dạ, con không sao, mơ thấy chuyện bực mình ở hăng. Mẹ về ngủ lại đi!

Bà mẹ đi ra khép nhẹ cửa, chỉ chốc lát là ngủ lại. Anh ý chợt chờn thấy Hương.

Trời! người đâu mà xinh thế? dáng điệu thanh thanh, tóc dài da trắng, đặc biệt đôi mắt đẹp làm sao. Anh mê mêt vì đôi mắt ấy. Anh khẽ ngâm: "Vi chưng mắt biếc má đào" (TLTP). Nó vật vã nhiều

vì Hương. Người ta bảo: "Hoa đẹp có gai" kia mà! Nhiều người tán tỉnh Hương, họ lại có nhiều điều hơn anh nên nhiều lúc anh cảm thấy thua thiệt. Nhiều đêm anh mơ ôm Hương vào lòng, ngửi mùi thân thể Hương, ve vuốt Hương:

- Em là của riêng anh, anh có thể chia sẻ mọi thứ anh có với người nhưng riêng em là báu vật. Anh sẽ giữ làm của riêng.

Nó và Hương yêu nhau tha thiết, cùng nhau ngao du khắp đất trời... cuộc sống tưởng chừng như toàn màu hồng và mật ngọt, những tưởng hạnh phúc sẽ dài lâu mãi mãi... Thời gian qua nhanh, một ngày kia nó thấy đau bụng dữ dội phải chở đi cấp cứu, lúc trước cũng thỉnh thoảng đau nhưng nó ý mình trẻ khoẻ nên xem thường. Bác sĩ khám bệnh và làm xét nghiệm thì phát hiện ra nó bị xơ gan vào kỳ cuối. Nó cảm thấy đất trời tối sầm lại và quay cuồng như giông tố. Tất cả như sụp đổ tan tành. Trước mắt nó vốn là một tương lai tươi đẹp: cha mẹ khoẻ mạnh, gia đình êm ấm, người yêu xinh đẹp, cuộc sống thông thả... Vậy mà giờ chỉ còn ba tháng để sống, không chịu nổi ý nghĩ đó nó hét toáng lên, dùng hết sức lực đâm vào tường...

Chợt có bàn tay sờ trên trán, mở mắt ra thấy mẹ đang ngồi bên cạnh giường:

- Con gặp ác mộng gì mà hét to kinh khủng! Con bị căng thẳng quá rồi, hãy thả lỏng và nghỉ ngơi con nhé! Mẹ sờ trán thấy không bị sốt, không phải thân bệnh mà là tâm bệnh,

thần kinh căng quá, suy nghĩ nhiều nên vậy! con cần buông xuống!

Mẹ đặt chai nước lọc trên bàn rồi khép cửa phòng đi ra.

Trời về sáng, hơi lạnh lan tỏa khắp nhà. Nó kéo mền lên tận cổ, nằm điều hoà hơi thở, chỉ ít phút là lại ngủ say. Nó lại thấy mình vừa được đề cử làm quản đốc một phần xưởng lớn, công việc hanh thông, tiền bạc rủng roén hơn, rồi nó cưới vợ, chao ôi đêm động phòng mới tuyệt làm sao! Nó sống những ngày tháng như đang ở chốn thiên thai hay vườn địa đàng nào đó. Bất chợt nó nghe có tiếng thì thào:

- Bọn chúng mình có sáu anh em, gần bố và lệ thuộc lẫn nhau nhưng xem ra anh ý đáo để lắm! Tổ cho anh ấy ăn ngon thì anh ấy thích, hễ cái món nào không ngon thì anh ta chán ghét.

Bây giờ hai tai xăm xì:

- Tổ đồng ý với cậu, tổ đem lại những âm thanh hay thì anh ý mê, anh ấy chìm vào say đắm, còn những âm thanh không vừa ý thì anh ta trở nên cáu và thậm chí nổi giận trông thật khó coi.

Cái mũi sục sịt:

- Anh ta luôn đòi hỏi tổ phải cung cấp những mùi thơm, những làn hương mà anh ấy thích, nếu chẳng may ngửi phải mùi không thích thì anh ta bần tỉnh.

Đôi mắt chớp chớp:

- Các cậu biết không? tổ cho anh ta những hình ảnh đẹp của đời, những hình ảnh về sự thật, cái tốt, nhân văn... thì anh ta chẳng thích. Anh ta chỉ thích nhìn hình ảnh nam nữ lỏa thể, làm tình... hoặc là hình ảnh lên quan đến tiền tài, danh lợi, ăn uống, chơi bời... Anh ta thích và mê tít thò lò, nhiều đêm anh ta tưởng tượng ra thêm những hình ảnh ấy để mà tự sướng, nếu gặp phải những hình ảnh không thích thì anh ta bực bội ra mặt.

Bây giờ thân thể vươn vai, duỗi thẳng chân tay:

- Anh ấy luôn sai xử tổ phải làm những điều mà anh ấy thích, tỳ như ve vuốt hay



được ve vuốt... nhưng khi có va chạm không vừa ý là anh ấy lập tức nổi trận lôi đình ngay. Tổ cũng như các cậu, chung đụng đây nhưng mai kia sẽ chia lìa. Tổ và các cậu sẽ bị hoại đi nhưng anh ý thì không. Anh ta sẽ tìm một thân xác mới. Nếu anh ta sáng suốt thì may ra còn tìm lại được thân người, nếu mê muội thì chui vào thân súc sanh, hoặc tệ hơn nữa làm nga quý... thì thật tội nghiệp! Năm anh em mình ngủ yên mà anh ý thì chẳng chịu nghỉ ngơi, hoạt động không ngừng, sáng mai đây thức dậy mệt mỏi thì làm cho tổ khổ lây. Anh ý chưa từng một phút giây dừng lại, cả ngày lẫn đêm loạn động. Anh ý như một con khỉ chuyền cành, một con ngựa hoang trên thảo nguyên chạy rông rở. Những gì mà năm anh em mình cung cấp nếu vừa lòng thì anh ta chấp chặt, ôm giữ lấy, kẹt vào không buông ra; nếu những gì không vừa lòng thì anh ta sanh ghét, sanh hận, oán kết trong lòng... và

cũng kẹt nốt! Bọn ta cũng bị anh ấy sai xử nên mới làm việc này nói việc kia. Khi anh ta tỉnh thì chúng mình làm những việc còn hợp lý, đúng đạo. Những khi anh ta mê thì chúng mình cũng làm việc mê muội theo.

Thân thể và bọn miệng lưỡi, mũi, tai, mắt tâm sự đến đây thì trở mình, xương cốt kêu răng rắc...

Mở mắt ra thì ánh dương lên cao lẫm rỏi, ánh sáng ban mai tràn ngập cả căn phòng. Nó dụi mắt vươn vai ngồi dậy, đầu nhức và căng quá. Nó lẫm bẫm:

- Ta đã mộng寐 suốt một đêm qua!

Tiếng mẹ nó bên ngoài phòng:

- Con dậy rồi thì ra ăn sáng, không biết đêm qua con mơ thấy gì mà mấy lần la hét! Hãy nghỉ ngơi để cho đầu óc nó thanh thản, đừng suy nghĩ nhiều mà nhọc tâm mệt thân.

Nó xoa xoa mặt và cười thầm khi nhớ mang máng lời thì thào trong mơ đêm qua:

- Anh ý đáo để thật!

Tai hại của tham ái

Soạn giả: THÍCH MINH CHIẾU
(Truyện Cổ Phật Giáo)

TRUYỆN TÍCH PHẬT GIÁO

Ngày xưa, có một chàng thanh niên phạm tội loạn luân với chị dâu của mình, và mối tình thâm lén này, đã khiến họ yêu nhau tha thiết, mặc dù đó là một tình yêu đầy tội lỗi. Người chị dâu lang chạ đã nhiều lần xúi em chồng giết chồng đi, để hai người tự do hưởng hạnh phúc bên nhau.

Thoạt nhiên người em không mù quáng nghe lời xúi dục thâm độc ấy, nhưng người chị dâu không nản lòng, cứ khuyến khích mãi, và cuối cùng người em đáng thương hại kia đã giết anh mình.

Vì tình thương vợ còn quá nặng, nên sau khi chết, người chồng đáng thương ấy lại đầu thai làm con thằn lằn ở trong nhà, và con thằn lằn này thường khi buông tay cho mình rớt xuống ngay mình người vợ.

Người đàn bà tội ác này biết con thằn lằn là chồng mình đầu thai, nên chỉ hai ba lần sau là thằn lằn bị giết chết.

Sau khi chết, con thằn lằn vẫn còn thương vợ, nên đầu thai làm con chó trong nhà. Lúc khôn lớn hễ mỗi khi người đàn bà ngoại tình đề tiện ấy đi đâu, thì chó ta chạy theo một bên như bóng theo hình. Bị các thanh niên trong xóm chọc ghẹo nhiều lần, họ kêu là cô thợ săn... Lòng tự ái bị tổn thương, cô ta lại giết con chó.

Nợ tình chưa dứt nên chó ta chuyển kiếp làm con bò đực trong nhà vợ. Lớn lên bò ta cứ đi theo một bên người đàn bà thâm độc ấy mãi. Lần này

cũng bị các cậu trai chọc ghẹo họ kêu cô là cô chần bò. Chịu đựng không nổi với lời bỡn cợt, có tính cách phỉ nhổ ấy, cô ta lần thứ ba giết chồng đang sống kiếp mang lòng đội sừng.

Màn tình chót sắp hạ, mặc dù vợ giết ba phen, nhưng tình thương vợ vẫn còn vương vấn, nên sau khi bị giết, bò ta bèn đầu thai vào thai bào của người vợ. Nghĩa là hết làm chồng trở lại làm con.

Sau khi sanh ra, đứa nhỏ nhớ được kiếp trước của mình biết rằng: Chính tay người mẹ này đã giết mình trong bốn kiếp qua, từ khi mình còn là chồng nàng.

Quá đau khổ, đứa nhỏ bắt đầu làm khó mẹ nó, nhất định không cho người mẹ đụng đến mình nó. Mỗi khi người mẹ ẵm bồng, thì nó la khóc giãy giụa như mình sắp chết.

Thế là chỉ có ông nội và bà bội cực khổ nuôi nấng đứa bé.

Khi đứa nhỏ biết ăn biết nói, một hôm ông nội hỏi cháu:

"Tại sao cháu không cho mẹ cháu động tới mình?" Được dịp đứa bé thuật lại hết

đầu đuôi và kết luận: "Nó đầu phải là má của con, nó là người thù của con đấy nội."

Nghe qua câu chuyện tình đẫm máu, và thấy rõ lòng dạ người đời, ông nội bèn ôm cháu vào lòng và nói: "Thôi! Cháu đừng buồn nữa, ông cháu mình sẽ đem nhau đi tu." Mũi lòng ông cháu ôm nhau khóc. Ông nội thì khóc cho mối tình ngang trái của cháu, mà mới hôm nào là đứa con trai của mình. Còn đứa cháu cũng khóc, nó khóc cho ông nội mà trước đây là cha của mình phải cực khổ vì mình, khóc cho số kiếp của mình sao chóng thay đổi.

Và mấy ngày sau, trong một ngôi chùa người ta thấy một vị Tăng già và một em bé sống an lành dưới bóng Phật đài. Họ trầm ngâm trong vẻ mặt thâm buồn, và dường như họ cố gắng lắm. Phải! Họ cố gắng để quên đi mối tình sa đọa, mà trong đó họ chính là những nạn nhân đáng thương nhất...

Thông Kham

*"Lòng tham ái không nặng
không sanh cõi Ta bà.
Tâm niệm Phật không chuyên
nhất không sanh Tịnh độ."*





QUY Y

*Tỉnh giác mê trần phủ bụi vương
Giơ cao đuốc Tuệ sáng soi đường
Cúi đầu lạy Phật quy Tam Bảo
Vững bước theo Thầy hướng nhất phương*

*Quảng gánh lợi danh miền tục lụy
Quên vòng sinh tử cõi vô thường
Ở trong chánh niệm ta thiền quán
Tâm nở Hoa Đàm bát ngát hương.*

BÊN CHÙA TRÚ MƯA

*Một chiều mưa gió khách phiêu linh
Dưới cổng chùa xưa ghé trú mình
Cổ tháp trầm ngâm nghe Bát Nhã
Phật đài lặng lặng đón Tâm Kinh*

*Mấy hồi chuông gió tan niêm khổ
Một thoáng hương đưa nhẹ gánh tình
Bồng chốc lãng quên đời gió bụi
Đường về mây trắng rộng thênh thênh.*

thơ

DIỆU VIÊN

DÀNH THỜI GIAN

*Dành thời gian bạn hơi để vui cười
Vì tiếng cười bằng mười thang thuốc bổ
Là tiếng nhạc từ tâm hồn cõi mở
Là thuốc tiên trị bệnh kẻ chán đời.*

*Dành thời gian bạn hơi để quan tâm
Những người thân xa-gần ta yêu quý
Người với ta dù thành công hay thất thế
Trước như sau vẫn nghĩa nặng tình sâu.*

*Dành thời gian bạn hơi để lãng quên
Điều trái ngang, cảnh phủ phàng đời sống
Vì tất cả sẽ qua như giấc mộng
Băn khoăn chi mà chuốc lấy ưu phiền.*

*Dành thời gian bạn hơi để ngồi Thiền
Để tâm hồn được vắng lặng an nhiên
Cũng là sống với tánh Phật hiện tiền
Vẫn tiềm tàng trong muôn loài vạn vật.*

*Dành thời gian bạn hơi để nghe Kinh
Có nghe kinh mới biết Đạo nhiệm mầu
Trong pháp giới muôn loài đồng nhất thể
Chim bay, cá lội với ta khác nào!*

*Và bạn hơi, muốn lòng không xao xuyên
Phải dừng ngay mọi suy nghĩ trong đầu
Bằng phương pháp làm tâm được bình yên
Nhìn hơi thở an lạc trong Chánh Định.*

Bụi đường

(tức Phương Trời Cao Rộng 2)

Truyện dài của **VĨNH HẢO**

Chương Mười Hai

Được một ngày rảnh rỗi, tôi xin phép thầy Trùng Hùng qua viện. Trở về phòng riêng nơi cái gác trống hiu quạnh bên cạnh ngôi chánh điện, tôi ngồi thử một lúc chẳng biết làm gì. Tôi nhớ đã có lúc tôi mong muốn có được một người bạn không phải là những thiện hữu tri thức thường gặp hằng ngày trong cửa chùa. Ước muốn đó, trong giây phút bình lặng này, tôi nhận ra rằng, chẳng qua cũng chỉ do sự thúc giục của một bản ngã cô đơn trong tuổi mới lớn. Bây giờ tôi đã có Như Như. Có thể coi nàng như một người bạn. Nhưng chính sự hiện hữu của nàng trong tâm tư, trong cuộc sống, lại khiến tôi cảm thấy cô đơn và hãi sợ hơn bao giờ hết. Tiếng nói, giọng cười, đôi mắt long lanh và đôi khi thật buồn của nàng vừa làm tim tôi hân hoan mở rộng, và đồng thời cũng khiến tôi băn khoăn, bỡ ngỡ, không dám tin nàng là một cái gì có thật. Nhìn sâu vào mắt nàng, tim tôi rung động biết bao, nhưng đôi khi, tôi lại có cảm tưởng như thể chính nàng là hiện thân của cả thế giới huyền hoặc phù du, trong đó, mọi ý niệm mọi hành động, lời nói của hai kẻ trao nhau, đều là những chuyện vô vĩnh. Người ta giả đồ yêu

nhau, chiếm hữu nhau; mà thực ra, chỉ là để khóa lấp, để xóa tan cái giới hạn nhỏ bé và mỏng muội của bản ngã mà thôi.

Tôi khóa cửa bước ra khỏi phòng, lang thang quanh sân chùa rồi hướng về phía dãy "nhà mới." Trong những bước buồn bã cô tịch đó, tôi lại nhận thức được thêm điều này: khi một người đã có cảm thức sâu đậm rằng thế gian như một giấc mộng thì kẻ ấy sẽ không thể nào hiện hữu và hành xử trong thế gian đó một cách chân thực được nữa. Và điều khổ nhất cho kẻ ấy là mặc dù hẳn đã có cái tiên niệm về sự chối bỏ trần gian mà lại không đủ quả cảm để phủ nhận những giấc mộng êm đềm xinh đẹp. Tôi chỉ có thể nhắm mắt và thảng được những cái tham, sân, si rất đáng ghét vẫn thường nảy sinh trong tôi mỗi ngày; những lúc ấy, tôi oai hùng, hiên ngang lắm. Nhưng rõ ràng là khi đối diện với Như Như, tôi không còn tự chủ được nữa. Nàng là hiện thân của huyền hoặc, của chiêm bao, nhưng lạ thú huyền hoặc chiêm bao dễ thương mà trái tim u mê của tôi không có khả năng, hoặc không muốn chối bỏ.

Dãy "nhà mới" trên đỉnh đồi Trại Thủy đã được mấy

anh bộ đội hoàn trả lại cho viện. Nhưng ở viện không ai muốn quay trở lại các phòng đó. Nhà mới coi như bỏ hoang. Dù sao, sự hoàn trả dãy tầng phòng này cũng khiến tăng chúng ở viện thoải mái hơn. Con đường từ viện lên tháp sắt (cái khung tháp bằng sắt, hình ngòi bút, xây trên đỉnh cao nhất của ngọn đồi) đã được khai thông, và tầng chúng ở viện đã có thể dạo chơi bình thường trở lại bằng con đường rộng thênh thang trên đỉnh đồi dẫn đến Phật đài (Kim Thân Phật Tổ). Tôi ngồi ở chân ngọn tháp, nhìn về hướng biển Nha Trang. Màu xanh biển ấy, từ xa chỉ kéo ngang một vạch thẳng, êm mát, tưởng chừng bất động trước sự đầy xô và trêu ghẹo bất tận của những đoàn quân gió chướng. Ôi thiên nhiên, bao giờ cũng đẹp một cách cao cả. Ngồi nhìn trời biển tịch lặng như thể một lúc lâu, lòng tôi lặng xuống, và tôi nghe một nỗi buồn nhẹ dâng lên, dâng lên, ngập cả lòng.

Nhớ lại những ngày êm đềm mới xuất gia. Đâu có lâu xa gì. Chỉ mới bảy, tám năm thôi. Nhưng con người tôi lúc ấy và con người tôi hôm nay, sao mà khác! Một thiên thần và một ác quỷ! Một chú tiểu ngoan và một thầy tăng lẳng

mạn! Ôi, phải chi tôi đừng trưởng thành, đừng lớn lên, đừng đánh mất cái hồn nhiên của chú tiểu Khang ngày ấy. Tôi chưa phá giới hay làm việc lỗi gì nghiêm trọng mà bỗng đứng lại thấy mình bây giờ giống như một trang giấy trắng bị bôi mực, bị vò nát. Có lẽ tôi sẽ thua cuộc. Tôi không đủ sức chống đỡ được nữa. Ôi những đôi uyên ương tình tứ của thế gian, có phải các người chỉ có một con đường, một lối thoát duy nhất là tìm đến nhau, gắn chặt vào nhau và quấn quýt lấy nhau suốt đời? Ôi những thầy tăng trẻ trung từng cất lời ca tụng lý tưởng xuất trần và trí giác vô thượng của đức Phật, phải chăng tất cả chúng ta, đến một lúc nào đó trên đời tu hành, đều phải đối diện với những chướng nạn êm đẹp xinh tươi như *chướng nạn tình yêu*, để rồi cùng gục ngã một cách đau thương oan uổng sao! Không, không thể nào như vậy! Chỉ tại tôi yếu lòng mà thôi. Tôi cần phải có một vị thầy trong sạch cởi bỏ cho tôi cái gánh nặng tâm tư này. Nhưng trước hết, tôi phải đủ can đảm để thổ lộ cùng vị thầy ấy những gì đã xảy ra cho tôi.

Ở Nha Trang, có khá nhiều vị cao tăng đạo hạnh. Hòa thượng Từ Quang, Hòa thượng Trí Nghiêm, Thượng tọa Thiện Siêu, Thượng tọa Đồng Minh, Thượng tọa Chí Tín... Nhưng dù sao, khi nghĩ đến thầy bốn sư, tôi vẫn thấy có cái gì gần gũi, dễ chịu cho việc bộc bạch chuyện riêng của tôi hơn. Như các vị cao tăng kể trên, thầy xuất gia từ thuở bé, một đời phạm hạnh thanh cao, xứng đáng làm gương cho những tăng sĩ trẻ. Chắc hẳn thầy sẽ có cách. Tôi rời tháp sắt, xuống dãy nhà khách và tổ đường. Phòng thầy tôi ở bên hông dãy tổ đường đó.

*

"Mô Phật, bạch thầy," tôi chấp tay chào thầy.
Thầy tôi ngồi xem kinh.

Nghe tiếng tôi, thầy ngưng lại, ngược lên:

"À, mới về hả?"

"Dạ, hôm nay bên đó rảnh, con qua..." tôi nói đến đó thì ngưng, chẳng biết nói gì nữa. Tự dưng tôi thấy run bần cả người. Từ hồi xuất gia đến giờ, chưa lúc nào tôi có ý bộc bạch chuyện riêng tư của mình với thầy bốn sư.

"Có việc gì vậy? Bệnh hả? Sao có vẻ ốm xanh vậy?" thầy tôi hỏi.

Những lời của thầy làm tôi muốn ứa nước mắt. Cả một gánh nặng trong lòng chưa biết tỏ cùng ai, nay được thầy hỏi tới, tôi muốn quỳ ngay dưới chân thầy để trình bày hết nỗi niềm. Nhưng một cái gì ngang ngạnh trong tôi bỗng vùng dậy, ngăn cản. Hệt như con ma dục vọng vẫn còn muốn chiếm lĩnh và kiểm soát trận đồ do nó bày ra; nó chưa muốn buông bỏ; nó bắt tôi phải tiếp tục cầm mang cái gánh nặng ấy. Tôi mím môi một lúc, rồi thưa:

"Dạ con chỉ cảm thấy trong người không được khỏe chứ chẳng bệnh hoạn gì."

"Bệnh bao tử còn tái phát không?" thầy tôi hỏi.

"Thưa hết rồi."

Ngưng một lúc, thầy hỏi tiếp:

"Đạo này bên đó sinh hoạt ra sao? Nghe nói tối ngày đi cúng hoài hả?"

"Dạ, phải vậy thôi."

Thầy tôi thở dài rồi nói:

"Sa môn ở chùa thời nay phải gánh hết tất cả mọi thứ. Đôi khi chẳng còn thời giờ để tu tập. Phải chi mình chứng Thánh thành Phật rồi mới lo làm các Phật sự thì bận bịu mấy cũng chẳng sao. Đàng này, mình dù sao cũng còn là phàm phu, cần có thì giờ tu tập chứ không phải tối ngày lo tiếp đón, phục vụ khách thập phương... Mà tiếp xúc nhiều với thiện nam tín nữ thì tâm chắc chắn phải động. Cho nên, hễ có trụ là có vướng mắc."

"Ý thầy dạy là không trụ thì sẽ không vướng mắc?" tôi hỏi.

"Đó là do thầy nghĩ đến

sự liên hệ giữa chữ 'vô trụ' trong kinh *Kim Cang* với chữ 'trụ trì' thông dụng của nhà chùa mà thôi. Nếu chỉ dựa theo nghĩa đen thì hai từ ngữ đó trái ngược nhau: một bên là không trụ, không chấp trước; một bên là bám trụ và giữ gìn. Nhưng thực ra, trong ý nghĩa rốt ráo của hai từ đó, 'trụ trì' cũng chính là *vô trụ* mà thôi. Con nghĩ sao? Con thường đọc tụng kinh *Kim Cang* phải không? Con hiểu gì về chữ 'vô trụ' đó?"

"Dạ con chưa bao giờ liên kết hai từ ngữ đó lại để thấy chỗ tương đồng của chúng. Nay nghe thầy dạy con hiểu rằng: nếu *trụ trì* là trụ trong nhà Như Lai thì trụ đó cũng chính là *vô trụ*, vì nhà Như Lai là *nhà Không*. Liễu ngộ tánh Không tức tâm không chỗ trụ..."

"Không phải là tâm không chỗ trụ, mà là tâm không trụ vào đâu. *Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*. Có thầy dịch là 'nên ở chỗ vô trụ mà sanh tâm.' Con thấy sao, dịch như vậy có phải không? Con dịch thử thầy nghe xem?"

Tôi lúng túng một lúc rồi thưa:

"Lâu nay con cứ đọc và tự hiểu theo nguyên văn bản chữ Hán chứ không dịch ra. Vì bản kinh ấy rõ ràng quá rồi. Nhưng nếu dịch thử thật rõ theo tiếng Việt, con sẽ dịch như vậy: không sanh tâm bám víu hay đắm trước vào bất cứ cái gì."

"Khá lắm. Hiểu được, dịch được như vậy là đạt lý lắm rồi. Không sanh tâm đắm trước, bám víu, chứ không phải là sanh cái tâm ở chỗ vô trụ, vô trước. Vì tâm còn sanh là còn có chỗ trụ. Phải hiểu như vậy. Cho nên, thầy trở lại câu nói khi nãy: hễ còn trụ là còn vướng mắc. Theo kinh nghiệm của thầy - kinh nghiệm của một người từng làm trụ trì ba, bốn cảnh chùa và trụ ở mái viện này mấy chục năm - thầy thấy rằng ở mặt nghĩa lý lẫn thực tế hàng ngày, nếu đứng dừng một chỗ thì thế nào cũng có vướng mắc. Vậy, một khi 'trụ trì' chỉ là trụ trì trong nghĩa đen, tức là không vào,

không trụ được trong nhà Không, thì chắc chắn là hồng cả đời. Phải không? Con có nhận thấy như vậy không?”

Tôi gật đầu nhẹ mà mồ hôi đổ khắp người. Thầy đã dạy đủ, tôi không cần phải bộc bạch gì nữa. Thầy trò tôi im lặng một lúc. Thấy không còn gì để nói, tôi cáo từ thầy để về lại chùa Linh Phong. Nhưng đi được một đoạn đường, tôi bỗng nhớ ra một vài điều muốn hỏi ý thầy. Tôi quay trở lại.

“Mô Phật, bạch thầy,” tôi thưa.

“Gì đó?” thầy tôi hỏi.

“Con muốn về lại viện.”

“Cứ về, con thuộc về tăng chúng của viện mà. Nhưng chuyển hộ khẩu bên đó thế nào?”

“Thầy nói với Trùng Hùng giùm con một tiếng. Con không muốn ở bên đó nữa. Con cần về đây. Con cần tịnh dưỡng... Còn hộ khẩu thì chẳng qua thầy Trùng Hùng làm khó vậy thôi chứ ít khi nào công an lên chùa Linh Phong để xét hỏi. Bên đó ít người, công an đâu có để ý như ở đây. Mà nếu công an có hỏi đến thì nói con đang dưỡng bệnh bên này, họ có qua đây cũng thấy đúng là con đang ở đây, có sao đâu. Không lý họ bắt thầy Trùng Hùng hay bắt con vì chuyện đó!”

“Ừ, để hôm nào thầy nói với thầy Trùng Hùng.”

“Con muốn về đây sớm chừng nào tốt chừng đó.”

“Gì mà phải vội. Bên đó bên này có khác gì nhau đâu mà.”

“Dạ thì cũng là chùa thôi, nhưng... có khác chứ ạ. Ở bên đó, tâm con động. Tâm con lằng xằng tưởng nghĩ đến thế tục nhiều quá... Nhân đây con muốn thỉnh ý thầy... xin dạy con phải làm sao để đổi trị cái tâm lằng xằng, tán loạn?”

“Bỏ các pháp quán tưởng, tập trung thiền định.”

“Nếu đã thực hành mà vẫn không định tâm được thì sao?”

“Vô trụ,” thầy tôi đáp gọn hai chữ đó.

Tôi bái lĩnh lời dạy của thầy, trở về chùa Linh Phong.



Một góc Chùa Linh Phong Nha Trang ngày nay

Cảm thấy gánh nặng trong lòng được cất đi hơn một nửa.

*

Như Như đứng lảng vảng ngoài bờ rào gần tam quan, không dám vào hỏi tôi, sợ gặp những người trong chùa. Tôi đang rửa tay sau giờ thọ trai, thấy được nàng, tự dưng quên mất những cố gắng phấn đấu của mình mấy ngày trước, mừng rỡ bước ra:

“Ồ, Như Như hả? Hôm nay nghỉ học sao?”

“Không, em đến chơi một chút rồi về đi học ngay. Còn sớm mà. Khang ơi... làm sao đây?”

“Làm sao nghĩa là sao? Làm cái gì?”

Mắt nàng như chực ứa lệ. Lòng tôi chùng xuống ngay, tôi hỏi:

“Sao vậy? Như Như muốn làm cái gì?”

“Không gặp Khang... em chẳng làm gì được... Không lẽ tình trạng này kéo dài mãi sao? Khang có cách gì không? Em muốn gặp Khang mỗi ngày. Nếu Khang không đến nhà em được thì... em đến đây, buổi trưa trước giờ học, em đến dưới chân núi, Khang chờ em ở đó nha. Ở ngã tam cấp bên phải có cái bực xi măng, mình ngồi nói chuyện chút xíu rồi em đi học.”

“Không được đâu. Vậy sao học được. Hơn nữa... coi chừng thầy Trùng Hùng biết sẽ méc lại với ba mẹ Như Như đó.”

“Vậy Khang nghĩ cách nào đi.”

Tôi ngập ngừng rồi nói:

“Đâu biết làm sao. Ở nhà thì Như Như bị gia đình cấm đoán... còn ở đây... là chùa, dù không ai cấm nhưng tự mình cũng biết là không được rồi. Như Như à... muốn nói với Như Như điều này, Như Như đừng buồn nha.”

“Có gì thì cứ nói đi. À, Khang còn mắc nợ em ba chữ gì đó đến nay vẫn chưa nói ra đó nghe. Em không có quên đâu. Bây giờ muốn nói hờ, không, cho mắc nợ tiếp đó. Ua mà ba chữ đó em đoán là đâu có làm em buồn, sao Khang lại rào trước đón sau chi. Khang muốn nói chi điều gì khác hờ?”

Thấy nàng vô tư như vậy, tôi không cam lòng nói thẳng ra những gì mình suy nghĩ. Nhưng nàng cứ thúc giục, tôi bèn nói:

“Có lẽ hai đứa mình bỗng bột... chứ thực ra, chẳng có gì với nhau đâu... Và lại, không thể có chuyện người tu mà thương yêu như những người đời. Điều đó không đúng chút nào, và cũng chẳng ai có thể chấp nhận được.”

“Nhưng... Khang nói là nếu không tu nữa thì cũng đâu có

tội gì, hoàn tục cũng tu được mà, phải không?”

“Đúng, nếu hoàn tục thì cũng tu được trong hình thức một người tại gia cư sĩ, lúc đó muốn làm sao cũng được. Đàng này, còn tu, còn ở chùa, dứt khoát là không được.”

“Vây... vậy sao Khang không hoàn tục đi. Nếu Khang về đời, sẽ không ai ngăn cấm mình gặp nhau nữa. Ba mẹ em cũng sẽ chấp nhận chuyện hai đứa mình gặp nhau mà. Như vậy dễ dàng cho em hơn.”

Tôi buồn bã nhìn sâu vào mắt nàng, nói:

“Không được.”

“Tại sao? Khang không thương em hở?”

Tôi không đáp. Nàng giận dữ, quay mặt nơi khác, dợm chân muốn về. Tôi lại xiêu lòng, không dứt khoát với nàng được, vội níu nàng lại, nói:

“Chỉ vì chưa bao giờ nghĩ đến chuyện hoàn tục chứ đâu phải là không thương.”

Nghe tôi nói vậy, nàng vui ngay, quay lại nói:

“Có là được rồi. Thôi thì Khang không về đời cũng không sao. Với lại em quen nhìn Khang như vậy rồi, mỗi lần nghĩ đến Khang, em cũng nghĩ đến Khang như vậy,” nàng đưa bàn tay ra, làm một cử chỉ như kiểu người ta giới thiệu một món hàng, trở vào tôi, mắt nàng nhìn tôi thật nhanh từ đầu đến chân, “nếu Khang thay đổi... để tóc, mặc áo sơ mi, quần tây... chắc em không thích nhiều đâu!”

Lạy Phật! Nàng nói vậy mà nói được đó! Nàng cũng muốn tôi giữ hình thức tu sĩ đầu tròn áo vuông chứ đâu phải không. Hình như trong mắt nàng, tăng phục sẽ thích hợp với dáng dấp tôi hơn và nàng chỉ quý mến, thương yêu tôi trong hình thức tăng sĩ. Vậy là trở lại y nguyên vẫn đề, chẳng có gì thay đổi. Tôi phải đặt lại lần nữa:

“Nhưng người tu thì không được thương yêu kiểu như người đời. Cả hai đứa mình đều biết điều đó là không nên mà.”

“Mình đâu có thương nhau

kiểu người đời,” nàng nói.

“Chứ kiểu gì?” tôi hỏi lại.

Nàng cười một lúc, rồi nói:

“Kiểu gì cũng không biết nữa, nhưng khác với người ta chứ đâu có giống. Người ta thương nhau thì đưa nhau đi phố, đi xi nê, xuống biển... rồi người ta cưới nhau, thành vợ thành chồng, có con với nhau... còn mình đâu phải vậy. Mình chỉ muốn gặp nhau để nói chuyện cho vui thôi. Không gặp nhau thì buồn, thì nhớ, chẳng làm được chuyện gì.”

Tôi bật cười. Nàng rõ đúng là hồn nhiên như con nít. Thử hỏi tôi còn biết nói gì thêm. Có ai đi chấp nê những ý nghĩ ngộ nghĩnh của một cô bé có tình yêu và ước muốn trong trắng như vậy! Thôi thì chỉ biết cười. Tuy nhiên, trong thâm tâm, tôi tự hỏi: liệu sự giao tiếp như vậy có giữ mãi được sự trong sạch không, hay là theo thời gian, tình yêu sẽ nảy nở theo những chiều hướng khác, cái chiều hướng phạm tục muốn thuở của mọi chúng sanh hiện hữu trên đời? Và lại, tôi đây chỉ hơn nàng hai tuổi mà tình yêu của tôi đâu có đơn giản như kiểu nàng nói. Sách vở nói phái nữ còn trưởng thành sớm hơn phái nam trong tình yêu đôi lứa nữa mà! Có thể do ảnh hưởng nào đó từ gia đình, nàng hãy còn hồn nhiên đến tuổi mười bảy như bây giờ, nhưng không chóng thì chày, cũng sẽ hết hồn nhiên, cũng như tôi đã hết hồn nhiên từ lúc gặp nàng. Mà một khi đã mất đi tính hồn nhiên, hệ lụy trần gian rùng rùng kéo đến vây phủ, dim đăm... không còn gì là thơ mộng nữa.

“Thôi Như Như phải đi học, nhớ nha, ngày mai Như Như cũng đến vào giờ này,” nàng nói rồi đứng ngập ngừng một lúc như muốn tìm kiếm một cử chỉ giã từ thích hợp hoặc chờ đợi tôi nói một lời gì trước khi nàng quay đi.

Tôi quên luôn chuyện từ chối giờ hẹn và điểm hẹn của nàng. Tôi quên luôn chuyện



tôi muốn nói dối với nàng rằng tôi sẽ đi xa, không thể gặp nàng nữa. Tôi đưa tay vuốt mái tóc óng mượt của nàng. Nàng cúi mặt xuống. Cảm giác thật lạ chườn trên tay tôi. Đã lâu lắm rồi, từ khi xuất gia đến giờ, tôi mới sờ đến những sợi tóc. Nhà chùa coi râu tóc là biểu tượng của phiền não nên mọi người xuất gia đều cạo nhẵn, vừa là để có hình thức phân biệt với người thế tục. Thịnh thoàng tự răn nhắc, cảnh tỉnh mình, tôi vẫn thường theo lời Phật dạy trong kinh *Di Giáo*, đưa tay lên sờ hoặc xoa cái đầu trọc của mình. Tóc ngắn nắm sát da đầu càng chằm chích bàn tay tôi càng nhắc nhở tôi ý thức tôi là ai. Nay bàn tay tôi chạm đến những sợi tóc thật dài và đen tuyền của nàng, tôi có cảm tưởng như sờ vào một giấc mộng huyền ảo nào của tiền kiếp xa xăm... Ôi những sợi phiền não sao mà êm mát, óng ả!

Bất chợt có tiếng của mở cửa từ dãy nhà Đông. Tôi giật mình rút tay lại, giục Như Như:

“Thôi Như Như đi học kéo trễ.”

Nàng xuống núi. Tôi đứng nhìn theo nàng một lúc rồi nói lầm bầm một mình: “Tình yêu không đơn giản như em nói đâu, em ạ.”

Buổi chiều đó, thầy tôi từ viện qua chùa Linh Phong. Thầy Trùng Hùng tiếp thầy tôi ở dãy nhà Tây. Bên nhà Tây là tổ đường, phòng khách và phòng ngủ của thầy Trùng Hùng. Tôi và chú Thế ở dãy nhà Đông. Hai thầy nói chuyện với nhau khá lâu. Một chập, thầy tôi về. Tôi đoán có lẽ thầy tôi xuống núi để nói

chuyện trở về viện của tôi. Quả nhiên, sau khi thầy tôi xuống núi, thầy Trùng Hùng quay lại gọi tôi, nói xiên nói xỏ:

“Thầy mi dạy là mi muốn xin về lại viện để tịnh dưỡng một thời gian. Ừ thì lớn rồi, muốn sao cũng được, tùy ý, đâu có ai ngăn được. Như thằng Đức đó, không muốn ở đây nữa, chạy theo người ta làm rầy, ở tịnh thất cho sướng, khỏi bận rộn chi chuyện chùa! Còn mi, hồi xưa một bận, nay một bận, có khi nào chịu nổi đâu. Quen tu sướng rồi lại được thầy bốn sư chiều chuộng, đòi gì được nấy. Ở đây cực khổ quá mà. Qua bên viện rộng rãi, có phòng riêng, cơm ăn thức uống có người nấu cho, ăn rồi có người rửa chén bát, cầu tiêu nhà tắm sạch sẽ, điện nước xài thoải mái chẳng lo thiếu hụt, giải trí thì có thư viện, tha hồ lấy sách lấy truyện mà đọc, lại có cả truyền hình, máy chiếu phim, sân bóng chuyền, bàn ping pong, đâu có thiếu thứ chi. Qua đó tu cho sướng chứ ở đây sao chịu nổi.”

Tôi lễ phép thưa:

“Vấn đề không phải là sướng hay khổ...”

Thầy Trùng Hùng cắt ngang:

“Thôi, khỏi nói chi cho nhiều lời. Mắt tao nhìn người đâu có sai. Đứa mô ở đây mà chịu không nổi thì mai sau cũng chẳng ra gì. Cứ ham chạy theo chỗ sướng đi rồi biết. Đứng đó chi nữa, lo sửa soạn đồ đạc mà qua viện cho rồi. À, tao nói trước, nề tình thầy Hải Tuệ, tao để mi qua đó một thời gian, sau này tình hình có lộn xộn, công an làm khó thì cả mi lẫn thằng Đức phải về đây lại, bằng không tao gạch tên khỏi hộ khẩu.”

Tôi không thể nói gì nữa, lẳng lặng rút qua nhà Đông, thu xếp đồ đạc. Chú Thế thấy tôi sửa soạn ra đi thì đến gần nắm lấy tay tôi, nói giọng cảm động:

“Chú qua đó giữ gìn sức khỏe nha. Nói thiệt, tôi cảm ơn chú nhiều lắm đó. Có thể nói là thời gian ở đây, tôi học



Chùa Linh Phong — tức Chùa Núi Nha Trang— ngày nay

được nhiều điều bổ ích. Sách chú lên đem về cho đọc cũng mở mang cho tôi rất nhiều... Bây giờ, chú đi...”

Chú nói đến đó thì nghẹn. Tôi không ngờ một chú tiểu ăn to nói lớn, hay đùa giỡn, đôi lúc chọc gẹo tôi, lại tình cảm như vậy. Mà chú càng bịn rịn, tôi càng ray rứt, có cảm tưởng như mình hèn nhát trốn chạy, để chú ở lại chịu đựng tất cả gánh nặng và không khí u trầm của ngôi chùa Linh Phong này. Nhưng, tôi không còn cách nào khác. Tôi cần phải đi. Tôi nói:

“Thôi, chú ở lại đây tu học. Giữ lấy một chữ *Nhẫn* làm pháp môn. Có chuyện gì không ổn, chú qua viện tìm tôi xem tôi có giúp được gì không. Nhớ nha.”

Tôi qua nhà Tây bái thầy Trùng Hùng rồi xuống núi. Chú Thế tiễn tôi ra tam quan. Nơi tam quan, tôi bỗng nhớ sự đến Như Như, nhớ chỗ hẹn và giờ hẹn mà nàng nói hồi trưa. Tôi khựng người đứng lại một lúc, chưa biết tính sao. Ngày mai và có thể liên tiếp vài ngày kể đó nữa, nàng sẽ đến đây, đứng chờ tôi giữa trưa nắng gắt... Chẳng ai có thể cam tâm để cho một thiếu nữ mới lớn đứng chờ đợi mãi mà không hiểu lý do gì người mình chờ đợi lại thất hứa. Con người tôi với nàng ư? Mặc dù khi nàng

đưa ra giờ hẹn và điểm hẹn, tôi đã không lên tiếng đồng ý, nhưng im lặng, chẳng bảo chữa thì xem như đã hứa rồi. Chú Thế thấy tôi đứng hồi lâu như đang có việc khó xử, bèn nói:

“Chú có cần nhắn gửi ai điều gì không?”

Tôi giật mình quay lại nhìn chú. Cái chú này thật là thông minh! Chẳng gì có thể che giấu được chú.

Tôi cười thẹn, nói:

“Nếu người nhà tôi thì nói tôi qua viện. Còn bất cứ ai khác đến hỏi tôi, chú nói giùm là tôi đã đi xa, ra Huế hay Hội An chi đó, không bao giờ về lại, cũng chẳng biết địa chỉ ở đâu. Nói giùm vậy nha, được không?”

Chú Thế cười đáp:

“Chú yên tâm. Chuyện đó dễ thôi mà. Nhưng không phải như vậy là xong đâu chú ơi.”

Tôi lờm chú ấy một cái, rồi cười dài, bước xuống núi. Không phải như vậy là xong, tôi cũng biết vậy; nhưng biết làm cách nào khác hơn! Càng gặp Như Như, tâm tôi càng tán loạn, khó tập trung. Đôi lúc, tôi cảm thấy mình không còn là mình, không còn là một tăng sĩ tốt nữa. Tôi đang cần bồi đắp lại những gì đã mất. Hưởng đi, định lực... và nhất là cái tâm trong trắng không vướng bận tình cảm và ái dục.

(còn tiếp)